

QUY ĐỊNH

**Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí của Báo và
Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /10/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí của Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị không sử dụng ngân sách nhà nước cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí của Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên.

Điều 2. Cơ sở xây dựng và chỉnh lý định mức

1. Cơ sở xây dựng

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí được xây dựng dựa trên các hao phí thực tế trực tiếp về lao động, hao phí vật tư, vật liệu, hao phí máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và hoạt động báo in, báo điện tử của Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên; phù hợp với quy mô cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và năng lực sản xuất của Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên.

2. Chỉnh lý định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí của Báo và Phát thanh, truyền hình Hưng Yên được xem xét chỉnh lý trong các trường hợp sau:

a) Khi có sự thay đổi quy định pháp luật hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

b) Khi có thay đổi về quy trình công nghệ hoặc đưa vào áp dụng kỹ thuật sản xuất mới; quy trình thực hiện công việc, năng suất, quy mô nhân sự... và các yếu tố xác định thành phần của định mức kinh tế - kỹ thuật thay đổi dẫn đến việc áp dụng, thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp.

c) Khi phát hiện có sai sót trong tính toán, xác định định mức, không phù hợp với thực tế thực hiện.

d) Bổ sung danh mục định mức kinh tế - kỹ thuật: Báo và Phát thanh, truyền hình Hưng Yên thực hiện cung cấp các dịch vụ mới không thuộc danh mục quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật này và không thể áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật có tính chất tương tự.

Điều 3. Áp dụng định mức

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí tại Quy định này quy định mức tối đa các hao phí trực tiếp áp dụng để sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình và sản phẩm, tác phẩm báo in, báo điện tử. Định mức kinh tế - kỹ thuật là cơ sở cho việc xây dựng đơn giá, dự toán sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và sản phẩm, tác phẩm báo in, báo điện tử của Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên.

2. Trường hợp nội dung của sản phẩm phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử được sử dụng cho nhiều hình thức báo chí thì chỉ áp dụng một lần định mức cho công tác sản xuất sản phẩm; các hình thức khác còn lại chỉ được tính đối với phần công việc thực tế thực hiện.

3. Trường hợp phát sinh các thể loại chương trình không được quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật này thì áp dụng theo thể loại tương ứng trong định mức.

4. Hao phí không được quy định trong định mức

a) Hao phí trực tiếp bao gồm: Hao phí lao động trực tiếp (khách mời, chuyên gia; ca sỹ, diễn viên tham gia diễn xuất tiểu phẩm, ca kịch, kịch truyền thanh; hòa âm, phối khí của nhạc sỹ, nghệ sỹ); hao phí vật liệu trực tiếp (vật liệu trang trí trường quay, thẻ nhớ); hao phí máy, thiết bị trực tiếp (hệ thống sân khấu, âm thanh, ánh sáng); hao phí in, phát hành báo (đối với báo in); hao phí sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin (đối với báo điện tử); hao phí trực tiếp khác (tài liệu, bản quyền).

b) Hao phí phương tiện phục vụ di chuyển, hao phí làm thêm giờ của nhân công sản xuất chương trình (nếu có).

c) Hao phí của nhân công gián tiếp, hao phí chung cho sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử.

d) Hao phí nghiệp vụ chuyên môn đặc thù của công tác sản xuất chương

trình phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử.

đ) Hao phí truyền dẫn, phát sóng, đăng tải chương trình lên mạng Internet.

e) Hao phí tài sản cố định dùng chung (trụ sở cơ quan) của Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên.

5. Trách nhiệm của Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên trong việc áp dụng định mức

a) Được giao sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí được áp dụng 100% định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này.

b) Đảm bảo công tác tổ chức sản xuất, công nghệ áp dụng trong hoạt động báo chí để áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

c) Chủ động điều hành hoạt động sản xuất các tác phẩm báo chí sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan thực hiện trong phạm vi định mức kinh tế - kỹ thuật này.

d) Chịu trách nhiệm xác định thể loại danh mục chương trình phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử đã thực hiện và áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo đúng thể loại, mức độ kế thừa tư liệu khai thác lại trong sản phẩm phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử theo quy định.

đ) Đảm bảo công tác tổ chức sản xuất, công nghệ áp dụng trong hoạt động báo chí để áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và thực hiện rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền khi việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật không phù hợp với thực tế.

Chương II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ

Điều 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh

Được quy định tại Phụ lục I.

Điều 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình

Được quy định tại Phụ lục II.

Điều 6. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử

Được quy định tại Phụ lục III.

Phụ lục I:

Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh

A. Định nghĩa

- “Chương trình phát thanh” là tập hợp các tin, bài trên báo nói theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc.

- “Tư liệu khai thác” bao gồm:

Các chương trình phát thanh đã phát sóng được khai thác, sử dụng lại một phần trong sản xuất chương trình mới;

Các tư liệu âm thanh do đơn vị sản xuất hoặc của các đơn vị khác sản xuất được sử dụng cho việc sản xuất chương trình phát thanh mới.

- “Chương trình ca nhạc” là chương phát thanh thể hiện bằng lời hát và nhạc truyền tải nội dung theo chủ đề.

- "Câu truyện truyền thanh" là chương trình phát thanh dùng giọng nói của phát thanh viên để truyền tải nội dung câu truyện.

- "Sân khấu truyền thanh" là chương trình phát thanh dùng diễn xuất của diễn viên để truyền tải nội dung tuyên truyền.

- "Gặp gỡ nghệ sỹ" là chương trình phát thanh kết hợp giữa cách dẫn dắt theo kịch bản của phát thanh viên và nghệ sỹ được mời.

- "Đọc truyện dài kỳ" là chương trình phát thanh đọc truyện được thể hiện qua phát thanh viên theo chủ đề được lựa chọn.

- "Khung bản tin thời sự" là danh mục tin, bài, phóng sự ngắn,... được phát trong chương trình thời sự.

- "Chương trình thời sự" là chương trình phát thanh đề cập nội dung, chủ đề về các sự kiện, lĩnh vực xã hội trong ngày được quan tâm và có hình thức thể hiện đa dạng, phong phú.

- "Chuyên đề, chuyên mục" là chương trình phát thanh đề cập nội dung, chủ đề về sự kiện, lĩnh vực xã hội... cụ thể theo một chủ đề nhất định.

- "Chương trình tư vấn" là chương trình phát thanh có nội dung tư vấn, giải đáp, trao đổi và hướng dẫn kiến thức về một chủ đề, lĩnh vực cho thính giả.

- "Bản tin thời sự" là chương trình phát thanh bao gồm những tin, bài trong nước và quốc tế; mang tính chất cập nhật những sự kiện đơn lẻ, mới diễn ra tại thời điểm đưa tin.

- "Bản tin tài chính" là chương trình phát thanh bao gồm các tin, bài mang tính chuyên sâu về lĩnh vực tài chính, kinh tế.

- "Bản tin thời tiết" là chương trình phát thanh về nội dung thời tiết.

- "Chương trình tọa đàm tổng hợp" là chương trình phát thanh thể hiện các nội dung trao đổi, thảo luận về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong cuộc sống được xã hội quan tâm.

- "Chương trình tạp chí" là chương trình phát thanh chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó trong đời sống xã hội.

- "Chương trình điểm báo" là chương trình phát thanh tóm lược các tin tức đáng chú ý được thể hiện trên báo chí trong thời gian nhất định.

- "Trường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh" là chương trình phát thanh được sản xuất và phát sóng trực tiếp khi sự kiện đang diễn ra.

- "Phóng sự" là chương trình phát thanh chuyển tải thông tin, phân tích sâu, đánh giá và định hướng dư luận xã hội về những sự kiện, sự việc và vấn đề được đông đảo quần chúng quan tâm.

- "Bình luận" là chương trình phát thanh thể hiện lập trường, quan điểm của người viết về một vấn đề đang được xã hội quan tâm.

- "Hộp thư bạn nghe đài" là chương trình phát thanh có nội dung giải đáp các câu hỏi của thính giả.

B. Hướng dẫn áp dụng

- Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể đã quy định.

- Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm quá 3% (hoặc quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì định mức hao phí theo thời lượng thực tế được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a1 + (a2 - a1) \times (B - b1) : (b2 - b1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) tương ứng với thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức (phút)

b1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B (phút)

b2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B (phút)

a1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới thời lượng b1

a2: Định mức các thành phần hao phí tại thời lượng b2

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì định mức hao phí theo thời lượng chương trình sản xuất thực tế được tính bằng công thức như sau:

$$A = (a1 : b1) \times B$$

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng B

B: Thời lượng chương trình phát thanh cần xác định định mức (phút)

a1: Định mức hao phí sản xuất chương trình tại thời lượng b1

b1: Thời lượng chương trình tương ứng với định mức a1 đã quy định.

- Trường hợp sản xuất các chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30%), đơn vị sản xuất căn cứ vào thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng tư liệu khai thác lại tư liệu trong chương trình đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung đã có không thuộc bản quyền của Báo thì phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng tư liệu khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức. Đối với chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập giá, đơn giá, dự toán sản xuất chương trình.

Báo, Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng tư liệu khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế nghiệm thu sản xuất từng chương trình phát thanh tại cơ quan mình.

- Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình phát thanh đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế trong chương trình đã sản xuất khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ yêu cầu về kết cấu theo từng thể loại và thời lượng của chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

C. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh

HYPT.01.00.00. Chương trình văn nghệ

HYPT.01.01.00. Ca nhạc

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương chương trình.
- Duyệt kịch bản.
- Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).

- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYPT.01.01.01. Thời lượng 30 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tur liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.01.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,050	0,050	0,050
	Mực in	Hộp	0,010	0,010	0,010
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,771	0,540	0,377
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,958	0,671	0,469
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,146	0,146	0,146
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,240	0,169	0,119
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,408	0,408	0,408
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,288	0,288	0,288
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,300	0,300	0,300
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,217	0,217	0,217
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,600	0,421	0,294
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,479	0,335	0,235
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,740	0,533	0,390
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,177	0,140	0,115
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,442	0,350	0,285
	Hệ thống sản xuất	ca	0,294	0,294	0,294

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tur liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại trên 30%
	chương trình phát thanh				
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,260	0,260	0,260
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,217	0,152	0,106
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b2) HYPT.01.01.02. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tur liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	1,002	0,802	0,563
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,246	0,996	0,698
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,190	0,190	0,190
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,313	0,250	0,175
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,531	0,531	0,531
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,373	0,373	0,373
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,390	0,390	0,390

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,281	0,281	0,281
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,779	0,623	0,435
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,623	0,498	0,348
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,963	0,783	0,569
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,229	0,198	0,158
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,573	0,494	0,398
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,381	0,381	0,381
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,338	0,338	0,338
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,281	0,225	0,156
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.01.02.00. Tiếng thơ

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương chương trình.
- Duyệt kịch bản.
- Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.

- Lãnh đạo phòng duyệt.

- Ban giám đốc duyệt.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYPT.01.02.01. Thời lượng 30 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.01.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,617	0,494	0,396
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,767	0,613	0,490
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,117	0,117	0,117
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,192	0,154	0,123
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,327	0,327	0,327
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,229	0,229	0,229
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,240	0,240	0,240
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,173	0,173	0,173
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,479	0,383	0,306
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,383	0,306	0,246
	<u>Máy sử dụng</u>		0,000	0,000	0,000
	Máy tính	ca	0,592	0,481	0,394
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,142	0,121	0,106
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,352	0,304	0,265
	Hệ thống sản xuất chương trình phát	ca	0,234	0,234	0,234

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	thanh				
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,208	0,208	0,208
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,173	0,138	0,110
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.01.03.00. Tác giả tác phẩm

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương chương trình.
- Duyệt kịch bản.
- Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.01.03.01. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.01.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,694	0,554	0,444
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,863	0,690	0,552
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,131	0,131	0,131
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,217	0,173	0,138
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,367	0,367	0,367
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,258	0,258	0,258
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,271	0,271	0,271
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,196	0,196	0,196
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,540	0,431	0,346
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,431	0,346	0,277
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,667	0,542	0,442
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,158	0,138	0,119
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,396	0,342	0,298
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,265	0,265	0,265
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,235	0,235	0,235
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,194	0,156	0,125
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.01.04.00. Hoạt cảnh sân khấu*a) Thành phần công việc*

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương chương trình.
- Duyệt kịch bản.
- Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.

*b) Bảng định mức**b1) HYPT.01.04.01. Thời lượng 30 phút**Đơn vị tính: 01 Chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.01.04.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,679	0,544	0,435
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,844	0,675	0,540
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,129	0,129	0,129
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,210	0,169	0,135
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,360	0,360	0,360
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,252	0,252	0,252
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,265	0,265	0,265
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,190	0,190	0,190

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,527	0,421	0,338
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,421	0,338	0,271
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,652	0,531	0,433
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,154	0,133	0,117
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,388	0,333	0,292
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,258	0,258	0,258
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,227	0,227	0,227
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,190	0,152	0,121
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.01.05.00. Câu truyện truyền thanh

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương chương trình.
- Duyệt kịch bản.
- Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.

- Ban giám đốc duyệt.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYPT.01.05.01. Thời lượng 30 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.01.05.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,748	0,598	0,479
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,929	0,744	0,596
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,142	0,142	0,142
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,231	0,185	0,148
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,396	0,396	0,396
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,277	0,277	0,277
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,292	0,292	0,292
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,208	0,208	0,208
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,579	0,463	0,371
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,463	0,371	0,296
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,717	0,583	0,477
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,171	0,148	0,129
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,427	0,367	0,321
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,284	0,284	0,284

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,250	0,250	0,250
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,208	0,167	0,133
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.01.06.00. Sân khấu truyền thanh

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương chương trình.
- Duyệt kịch bản.
- Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.01.06.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.01.06.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,823	0,658	0,527
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,023	0,819	0,654
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,156	0,156	0,156
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,254	0,204	0,163
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,435	0,435	0,435
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,304	0,304	0,304
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,321	0,321	0,321
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,229	0,229	0,229
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,638	0,510	0,408
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,508	0,406	0,325
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,790	0,644	0,525
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,188	0,163	0,142
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,469	0,404	0,352
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,313	0,313	0,313
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,275	0,275	0,275
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,229	0,183	0,146
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.01.07.00. Gặp gỡ nghệ sỹ*a) Thành phần công việc*

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương chương trình.
- Duyệt kịch bản.
- Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.

*b) Bảng định mức**b1) HYPT.01.07.01. Thời lượng 30 phút**Đơn vị tính: 01 Chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.01.07.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,742	0,594	0,417
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,921	0,738	0,517
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,142	0,142	0,142
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,229	0,183	0,129
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,392	0,392	0,392
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,273	0,273	0,273
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,290	0,290	0,290
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,206	0,206	0,206

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,573	0,458	0,321
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,458	0,367	0,256
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,713	0,579	0,421
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,169	0,146	0,117
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,423	0,365	0,294
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,281	0,281	0,281
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,248	0,248	0,248
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,206	0,165	0,115
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.01.08.00. Đọc truyện dài kỳ

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương chương trình.
- Duyệt kịch bản.
- Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.01.08.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.01.08.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,667	0,533	0,427
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,829	0,663	0,529
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,127	0,127	0,127
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,206	0,165	0,131
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,352	0,352	0,352
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,246	0,246	0,246
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,260	0,260	0,260
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,185	0,185	0,185
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,517	0,413	0,329
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,413	0,329	0,263
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,640	0,521	0,425
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,152	0,131	0,115
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,381	0,327	0,285
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,253	0,253	0,253
	Hệ thống phòng thu	ca	0,223	0,223	0,223

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	âm phát thanh				
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,185	0,148	0,119
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.02.00.00. Chương trình thời sự tổng hợp

HYPT.02.01.00. Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin.
 - + Duyệt tin.
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
 - + Trình Ban Biên tập duyệt.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin.
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
 - + Lập tin chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình.
 - + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện.
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin

- + Duyệt kịch bản bản tin.
- + Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình Ban Biên tập duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo duyệt.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYPT.02.01.01. Thời lượng 30 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.02.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,050	0,050	0,050
	Mực in	Hộp	0,010	0,010	0,010
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,729	0,583	0,408
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,167	0,933	0,654
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,583	0,467	0,327
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,521	0,417	0,292
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,408	0,327	0,229
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,288	0,229	0,160
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,300	0,240	0,169
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,315	0,252	0,177
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,342	0,273	0,192
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,217	0,173	0,121
	Phóng viên bậc 4/8	Công	2,604	2,083	1,458
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,854	3,083	2,158
	<u>Máy sử dụng</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy tính	ca	1,050	0,840	0,588
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,283	0,227	0,158
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,567	0,452	0,317
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,311	0,248	0,174
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,260	0,208	0,146
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,775	0,621	0,433
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

HYPT.02.02.00. Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin.
 - + Duyệt tin.
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
 - + Chuyển tin lên Hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự trong nước:
 - + Đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn.

- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
- + Duyệt phóng sự.
- + Trích âm thanh phỏng vấn.
- + Thu thanh phóng sự.
- + Dựng phóng sự.
- + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Bài bình luận:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Thu thập thông tin.
 - + Viết bài bình luận.
 - + Duyệt bài bình luận.
 - + Thu thanh và dựng bài bình luận.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin.
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình.
 - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện.
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin.
 - + Duyệt kịch bản bản tin.
 - + Thu thanh chương trình.
 - + Dựng âm thanh, tiếng động theo kịch bản được duyệt.
 - + Dàn dựng chương trình.
 - + Hoàn thiện chương trình.
 - + Duyệt chương trình.
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.02.02.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.02.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,656	0,525	0,421
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,050	0,840	0,671
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,525	0,421	0,338
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,469	0,375	0,300
	Đạo diễn bậc 6/9		0,368	0,294	0,235
	Kỹ thuật viên bậc 10/12		0,270	0,217	0,173
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,283	0,227	0,181
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,195	0,156	0,125
	Phóng viên bậc 4/8	Công	2,344	1,875	1,500
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,469	7,704	6,165
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,963	0,771	0,617
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,242	0,192	0,154
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,481	0,385	0,308
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,279	0,223	0,179
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,233	0,188	0,150
	Máy ghi âm chuyên	ca	0,698	0,558	0,446

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	dụng				
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

HYPT.02.03.00. Chương trình thời sự tổng hợp phức hợp trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin.
 - + Duyệt tin.
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
 - + Chuyển tin lên Hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự trong nước:
 - + Đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
 - + Duyệt phóng sự.
 - + Trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Thu thanh phóng sự.
 - + Dựng phóng sự.
 - + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Bài bình luận:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Thu thập thông tin.

- + Viết bài bình luận.
- + Duyệt bài bình luận.
- + Thu thanh và dựng bài bình luận.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin.
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình.
 - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện.
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin.
 - + Duyệt kịch bản bản tin.
 - + Dựng âm thanh, tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh chương trình.
- Hoàn thiện chương trình.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.02.03.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.02.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tur liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,875	0,700	0,490
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,400	1,121	0,785
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,700	0,560	0,392
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,625	0,500	0,350
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,490	0,392	0,275
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,346	0,277	0,194
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,360	0,288	0,202
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,377	0,302	0,213
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,410	0,329	0,231
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,260	0,208	0,146
	Phóng viên bậc 4/8	Công	3,125	2,500	1,750
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,625	3,700	2,590
	<u>Máy sử dụng</u>		0,000	0,000	0,000
	Máy tính	ca	1,079	0,865	0,604
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,340	0,273	0,190
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,679	0,544	0,381
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,368	0,294	0,207
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,313	0,250	0,175
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,929	0,744	0,521
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

HYPT.02.04.00. Chương trình thời sự tổng hợp phức hợp ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin.
 - + Duyệt tin.
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
 - + Chuyển tin lên Hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự trong nước:
 - + Đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
 - + Duyệt phóng sự.
 - + Trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Thu thanh phóng sự.
 - + Dựng phóng sự.
 - + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Bài bình luận:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Thu thập thông tin.
 - + Viết bài bình luận.
 - + Duyệt bài bình luận.
 - + Thu thanh và dựng bài bình luận.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin.
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung.
- Tổ chức sản xuất bản tin:

- + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình.
- + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện.
- + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
- + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
- + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
- + Duyệt kịch bản bản tin.
- + Dựng âm thanh, tiếng động theo kịch bản được duyệt.
- Thu thanh chương trình.
- Hoàn thiện chương trình

b) Bảng định mức

b1) HYPT.02.04.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tur liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tur liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.02.04.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,788	0,629	0,440
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,260	1,008	0,706
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,629	0,504	0,352
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,563	0,450	0,315
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,442	0,354	0,248
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,325	0,260	0,183
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,340	0,271	0,190
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,233	0,188	0,131

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 4/8	Công	2,813	2,250	1,575
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,163	3,329	2,331
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,133	0,906	0,635
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,290	0,231	0,163
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,577	0,463	0,323
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,463	0,369	0,258
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,279	0,225	0,158
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,396	1,117	0,781
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

HYPT.03.00.00. Chuyên đề, chuyên mục

HYPT.03.01.00. Chuyên đề, chuyên mục thông thường

a) Thành phần công việc

- Đề xuất chủ đề.
- Duyệt chủ đề.
- Tác nghiệp tại hiện trường.
- Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
- Viết lời dẫn và nội dung.
- Duyệt tin.
- Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự:

- + Đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
- + Tác nghiệp tại hiện trường.
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn.
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
- + Duyệt phóng sự.
- + Trích âm thanh phỏng vấn.
- + Thu thanh phóng sự.
- + Dựng phóng sự.
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- + Kỹ sư kiểm tra chất lượng âm thanh từng phóng sự.
- Tổ chức sản xuất:
 - + Lập khung chương trình.
 - + Duyệt khung chương trình.
 - + Viết kịch bản, lời dẫn.
 - + Duyệt kịch bản.
 - + Thu thanh chương trình.
 - + Dàn dựng chương trình.
 - + Duyệt thành phẩm.
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.03.01.01. Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.03.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,050	0,050	0,050
	Mực in	Hộp	0,010	0,010	0,010
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,379	0,304	0,244
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,167	0,133	0,106

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,063	0,063	0,063
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,252	0,202	0,163
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,177	0,177	0,177
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,167	0,167	0,167
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,156	0,156	0,156
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,115	0,115	0,115
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,521	0,417	0,333
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,458	0,367	0,294
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,302	0,246	0,202
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,123	0,104	0,092
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,196	0,169	0,146
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,161	0,161	0,161
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,138	0,138	0,138
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,196	0,156	0,125
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b2) HYPT.03.01.02. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.03.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,494	0,396	0,317
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,217	0,173	0,138
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,081	0,081	0,081
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,327	0,263	0,210
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,231	0,231	0,231
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,217	0,217	0,217
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,204	0,204	0,204
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,150	0,150	0,150
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,677	0,542	0,433
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,596	0,477	0,381
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,392	0,319	0,260
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,160	0,138	0,119
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,256	0,219	0,190
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,210	0,210	0,210
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,179	0,179	0,179
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,254	0,204	0,163

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b3) HYPT.03.01.03. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.03.01.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,642	0,513	0,410
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,281	0,225	0,179
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,106	0,106	0,106
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,425	0,340	0,271
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,300	0,300	0,300
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,281	0,281	0,281
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,265	0,265	0,265
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,196	0,196	0,196
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,881	0,704	0,563
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,775	0,621	0,496
	<u>Máy sử dụng</u>		0,000	0,000	0,000
	Máy tính	ca	0,508	0,415	0,338
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,208	0,177	0,154
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,331	0,283	0,246
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,273	0,273	0,273
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,235	0,235	0,235
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,331	0,265	0,213
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.03.02.00. Chuyên đề, chuyên mục đặc biệt

a) Thành phần công việc

- Đề xuất chủ đề đặc biệt.
- Duyệt chủ đề đặc biệt.
- Tác nghiệp tại hiện trường.
- Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
- Viết lời dẫn và nội dung.
- Duyệt tin.
- Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề đặc biệt.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và rã băng âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
 - + Duyệt phóng sự.

- + Trích âm thanh phỏng vấn.
- + Thu thanh phỏng sự.
- + Dựng phỏng sự.
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- + Kỹ sư kiểm tra chất lượng âm thanh từng phỏng sự.
- Tổ chức sản xuất:
 - + Lập khung chương trình chuyên đề, chuyên mục đặc biệt.
 - + Duyệt khung chương trình chuyên đề chuyên mục đặc biệt.
 - + Viết kịch bản, lời dẫn.
 - + Duyệt kịch bản.
 - + Thu thanh chương trình.
 - + Dàn dựng chương trình.
 - + Duyệt thành phẩm.
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.03.02.01. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.03.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,569	0,454	0,363
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,250	0,200	0,160
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,094	0,094	0,094
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,379	0,304	0,244
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,267	0,267	0,267
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,250	0,250	0,250
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,235	0,235	0,235

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,173	0,173	0,173
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,781	0,625	0,500
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,688	0,550	0,440
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,452	0,369	0,302
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,183	0,158	0,135
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,296	0,252	0,219
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,243	0,243	0,243
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,208	0,208	0,208
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,294	0,235	0,188
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b2) HYPT.03.02.02. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.03.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,12	0,12	0,12
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,740	0,592	0,473
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,325	0,260	0,208
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,123	0,123	0,123
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,494	0,396	0,317
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,346	0,346	0,346
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,325	0,325	0,325
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,306	0,306	0,306
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,225	0,225	0,225
	Phóng viên bậc 4/8	Công	1,017	0,813	0,650
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,894	0,715	0,571
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,588	0,479	0,392
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,240	0,204	0,177
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,383	0,327	0,283
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,316	0,316	0,316
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,271	0,271	0,271
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,381	0,306	0,244
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.04.00.00. Chương trình phát thanh trực tiếp tương tác với khán giả

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia.
- Viết kịch bản đề cương.
- Duyệt kịch bản đề cương.
- Tổ chức sản xuất:
 - * Sản xuất phóng sự linh kiện:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
 - + Duyệt phóng sự.
 - + Trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
 - + Phát thanh viên đọc phóng sự.
 - * Chùm ý kiến thính giả - voxpop:
 - + Đi thực hiện phỏng vấn.
 - + Rả băng âm thanh và biên tập.
 - + Duyệt voxpop.
 - + Trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Dàn dựng voxpop.
 - * Sản xuất chương trình quảng bá:
 - + Viết quảng bá.
 - + Duyệt quảng bá.
 - + Thu thanh quảng bá.
 - + Phát thanh viên đọc quảng bá.
 - + Dựng quảng bá.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Hoàn thiện kịch bản chương trình phát thanh trực tiếp.
- Duyệt kịch bản phát thanh trực tiếp.
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời.
- Thu thanh phát thanh trực tiếp.
- Dàn dựng chương trình phát thanh trực tiếp.
- Duyệt chương trình phát thanh trực tiếp.

- Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYPT.04.01.01. Thời lượng 60 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.04.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,050	0,050	0,050
	Mực in	Hộp	0,010	0,010	0,010
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	2,000	1,600	1,279
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,354	1,083	0,867
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,521	0,417	0,333
	Biên tập viên bậc 8/9	Công	0,458	0,367	0,294
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	1,000	0,800	0,640
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,317	0,254	0,204
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,329	0,263	0,210
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,315	0,252	0,202
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,342	0,273	0,219
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,208	0,167	0,133
	Phóng viên bậc 4/8	Công	2,000	1,600	1,279
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,600	1,279	1,023
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,517	1,213	0,971
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,260	0,208	0,167
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,044	0,835	1,002

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,651	0,521	0,418
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,250	0,200	0,160
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,721	0,575	0,460
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b2) HYPT.04.01.02. Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.04.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	3,600	2,879	2,304
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,438	1,950	1,560
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,938	0,750	0,600
	Biên tập viên bậc 8/9	Công	0,825	0,660	0,529
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	1,800	1,440	1,152
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,571	0,456	0,365
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,592	0,473	0,379

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,567	0,454	0,363
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,615	0,492	0,394
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,375	0,300	0,240
	Phóng viên bậc 4/8	Công	3,600	2,879	2,304
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,879	2,304	1,844
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,950	1,560	1,248
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,471	0,375	0,300
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,879	1,504	1,204
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	1,172	0,938	0,750
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,685	0,548	0,438
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,296	1,038	0,829
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,104	0,104
			1	2	3

HYPT.05.00.00. Chương trình tư vấn phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời.
- Viết kịch bản đề cương bản kịch tư vấn.
- Duyệt kịch bản.
- Lấy ý kiến khán giả: Đi phỏng vấn, trích và rải băng.
- Ghi lại số điện thoại và nội dung câu hỏi của thính giả.

- Thực hiện tư vấn cho thính giả.
- Dàn dựng chương trình tư vấn.
- Duyệt chương trình tư vấn.
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.
- Chuyển sản phẩm lên Hệ thống lưu trữ.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYPT.05.01.01. Thời lượng 20 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYPT.05.01.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	Ram	0,02
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu khác	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,900
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,200
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,306
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,188
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,269
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,230
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,613
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,459
	<u>Máy sử dụng</u>		0,000
	Máy tính	ca	0,779
	Máy in	ca	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,156
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,156
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,225
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,298
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,535
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104
			1

HYPT.06.00.00. Bản tin**HYPT.06.01.00. Bản tin thời sự trực tiếp***a) Thành phần công việc*

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin.
 - + Duyệt tin.
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin.
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
 - + Lập khung bản tin thời sự.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện.
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Duyệt kịch bản bản tin.
 - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin.
 - + Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt.
 - + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
 - + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo duyệt.
- Chuyển sản phẩm lên Hệ thống lưu trữ.

*b) Bảng định mức**b1) HYPT.06.01.01. Thời lượng 5 phút**Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.06.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,005	0,005	0,005
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,500	0,400	0,321
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,235	0,188	0,150
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,060	0,048	0,038
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,168	0,133	0,106
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,208	0,167	0,133
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,177	0,142	0,113
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,094	0,075	0,060
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,073	0,058	0,046
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,063	0,050	0,040
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,048	0,038	0,029
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,779	0,623	0,498
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,942	0,754	0,604
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,238	0,319	0,254
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,100	0,081	0,065
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,335	0,267	0,215
	Hệ thống sản xuất	ca	0,142	0,114	0,090

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	chương trình phát thanh				
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,063	0,048	0,038
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,042	0,042	0,042
			1	2	3

b2) HYPT.06.01.02. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,02	0,02	0,02
	Mực in	Hộp	0,006	0,006	0,006
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,615	0,440	0,352
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,290	0,206	0,165
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,058	0,058	0,058
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,204	0,146	0,117
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,217	0,217	0,217
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,213	0,213	0,213
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,113	0,113	0,113

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,088	0,088	0,088
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,075	0,075	0,075
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,048	0,048	0,048
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,892	0,685	0,548
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,077	0,829	0,663
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,481	0,352	0,288
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,117	0,094	0,079
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,390	0,313	0,265
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,171	0,171	0,171
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,063	0,063	0,063
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

HYPT.06.02.00. Bản tin thời sự ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:
- + Đề xuất chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Tác nghiệp tại hiện trường.
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
- + Viết lời dẫn và nội dung tin.

- + Duyệt tin.
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin.
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
 - + Lập khung bản tin thời sự.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện.
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin.
 - + Duyệt kịch bản bản tin.
 - + Thu thanh bản tin.
 - Dàn dựng bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
 - Lãnh đạo phòng duyệt.
 - Ban giám đốc duyệt.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.06.02.01. Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.06.02.01	<u><i>Vật liệu</i></u>				
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,005	0,005	0,005

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,750	0,400	0,321
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,521	0,188	0,150
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,052	0,052	0,052
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,160	0,133	0,106
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,142	0,142	0,142
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,075	0,075	0,075
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,038	0,038	0,038
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,354	0,625	0,500
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,446	0,231	0,190
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,094	0,050	0,042
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,308	0,165	0,138
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,084	0,084	0,084
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,048	0,048	0,048
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,271	0,125	0,100
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,042	0,042	0,042
			1	2	3

b2) HYPT.06.02.02. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.06.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,020	0,020	0,020
	Mực in	Hộp	0,006	0,006	0,006
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,200	0,960	0,769
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,833	0,667	0,533
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,083	0,067	0,052
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,257	0,206	0,165
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,227	0,181	0,181
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,120	0,096	0,096
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,060	0,048	0,048
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,438	1,950	1,560
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,713	0,571	0,456
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,156	0,125	0,102
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,521	0,417	0,340
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,135	0,108	0,108
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,077	0,063	0,063
	Máy ghi âm chuyên	ca	0,488	0,390	0,313

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	dụng				
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

HYPT.06.03.00. Bản tin thời tiết

a) Thành phần công việc

- Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết.
- Biên tập bản tin.
- Duyệt bản tin.
- Thu thanh và dựng bản tin.
- Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.
- Chuyển sản phẩm lên Hệ thống lưu trữ.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYPT.06.03.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	Ram	0,002
	Mực in	Hộp	0,001
	Vật liệu khác	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,066
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,055
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,011
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,044
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,033
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,022

	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính	ca	0,052
	Máy in	ca	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,046
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,044
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,027
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,029
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,021
			1

HYPT.06.04.00. Bản tin tài chính

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin.
 - + Duyệt tin.
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin.
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
 - + Lập khung bản tin thời sự.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện.
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).
 - + Duyệt kịch bản bản tin.

- + Thu thanh bản tin.
 - Dàn dựng bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
 - Lãnh đạo phòng duyệt.
 - Ban giám đốc duyệt.
- b) *Bảng định mức*

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.06.04.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,010	0,010	0,010
	Mực in	Hộp	0,005	0,005	0,005
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,469	0,375	0,263
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,258	0,206	0,144
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,168	0,168	0,168
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,073	0,058	0,042
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,073	0,058	0,042
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,083	0,067	0,046
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,052	0,042	0,029
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,000	0,800	0,560
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,290	0,242	0,185
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,065	0,054	0,040
	Hệ thống xử lý dữ liệu	ca	0,217	0,177	0,129

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	đầu vào				
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,102	0,081	0,056
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,069	0,054	0,038
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,200	0,160	0,113
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,271	0,271	0,100
			1	2	3

HYPT.06.05.00. Bản tin khác

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:
 - + Đề xuất chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin.
 - + Duyệt tin.
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin.
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
 - + Lập khung bản tin thời sự.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện.

+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).

+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về).

+ Duyệt kịch bản bản tin.

+ Thu thanh bản tin.

- Dàn dựng bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt.

- Lãnh đạo phòng duyệt.

- Ban giám đốc duyệt.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.06.05.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,020	0,020	0,020
	Mực in	Hộp	0,006	0,006	0,006
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,417	0,333	0,233
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,258	0,206	0,144
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,168	0,168	0,168
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,073	0,058	0,042
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,036	0,029	0,021
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,036	0,029	0,021
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,048	0,038	0,027
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,750	0,600	0,421
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,275	0,229	0,175

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,054	0,044	0,031
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,179	0,146	0,108
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,063	0,050	0,036
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,063	0,048	0,035
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,150	0,121	0,083
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,488	0,488	0,460
			1	2	3

HYPT.07.00.00. Chương trình tọa đàm

HYPT.07.01.00. Chương trình tọa đàm trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia.
- Viết kịch bản đề cương.
- Duyệt kịch bản đề cương.
- Tổ chức sản xuất:
 - * Sản xuất phóng sự linh kiện:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
 - + Duyệt phóng sự.
 - + Trích âm thanh phỏng vấn.

- + Thu thanh phóng sự.
- + Dàn dựng phóng sự.
- + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- + Phát thanh viên đọc lời dẫn phóng sự.
- * Chùm ý kiến thính giả - voxpop:
 - + Đi thực hiện phỏng vấn.
 - + Rải băng âm thanh và biên tập.
 - + Duyệt voxpop.
 - + Trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Dàn dựng voxpop.
- * Sản xuất chương trình quảng bá:
 - + Viết quảng bá.
 - + Duyệt quảng bá.
 - + Thu thanh quảng bá.
 - + Phát thanh viên đọc lời dẫn quảng bá.
 - + Dựng quảng bá.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm.
- Duyệt kịch bản tọa đàm.
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời.
- Thu thanh và phát trực tiếp tọa đàm.
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- Thực hiện đạo diễn chương trình.
- Phát thanh viên dẫn chương trình.
- Thực hiện các công tác hỗ trợ chương trình trong lúc ghi âm.
- Thực hiện chèn nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình trong lúc ghi âm.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.07.01.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.07.01.01	<u>Vật liệu</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 5/8	Công	1,198	0,958	0,767
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,527	0,421	0,338
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	1,458	1,167	0,933
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,563	1,250	1,000
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,977	1,581	1,265
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,144	0,115	0,092
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,144	0,115	0,092
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,419	0,335	0,269
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,407	0,325	0,260
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,377	0,302	0,242
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,398	0,319	0,254
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,359	0,288	0,229
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,958	0,767	0,613
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,839	0,671	0,538
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,060	1,648	1,319
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,206	0,165	0,131
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,619	0,494	0,396
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	1,202	0,960	0,769

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,467	0,373	0,298
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,898	0,719	0,575
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

b2) HYPT.07.01.02. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.07.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 5/8	Công	1,869	1,496	1,196
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,822	0,658	0,527
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	1,563	1,250	1,000
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,354	1,083	0,867
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,250	1,000	0,800
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,188	0,150	0,121
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,224	0,179	0,144
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,654	0,523	0,419

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,635	0,508	0,406
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,604	0,483	0,388
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,646	0,517	0,413
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,250	0,200	0,160
	Phóng viên bậc 4/8	Công	1,495	1,196	0,956
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,308	1,046	0,838
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,115	1,692	1,354
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,213	0,169	0,135
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,635	0,508	0,406
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	1,904	1,523	1,219
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,325	0,260	1,244
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,402	1,121	0,898
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

HYPT.07.02.00. Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia.
- Viết kịch bản đề cương.
- Duyệt kịch bản đề cương.
- Tổ chức sản xuất:

* Sản xuất phóng sự linh kiện:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
- + Tác nghiệp tại hiện trường.
- + Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn.
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
- + Duyệt phóng sự.
- + Trích âm thanh phỏng vấn.
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- + Phát thanh viên đọc lời dẫn phóng sự.

* Chùm ý kiến thính giả - voxpop:

- + Đi thực hiện phỏng vấn.
- + Rả băng âm thanh và biên tập.
- + Duyệt voxpop.
- + Trích âm thanh phỏng vấn.
- + Dàn dựng voxpop.

* Sản xuất chương trình quảng bá:

- + Viết quảng bá.
- + Duyệt quảng bá.
- + Thu thanh quảng bá.
- + Phát thanh viên đọc lời dẫn quảng bá.
- + Dựng quảng bá.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm.
- Duyệt kịch bản tọa đàm.
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời.
- Thu thanh tọa đàm.
- Dàn dựng chương trình tọa đàm.
- Duyệt chương trình tọa đàm.
- Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Thực hiện đạo diễn chương trình.
- Phát thanh viên dẫn chương trình.
- Thực hiện các công tác hỗ trợ chương trình trong lúc ghi âm.
- Thực hiện chèn nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình trong lúc ghi âm.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.07.02.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.07.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,08	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,03	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 5/8	Công	1,094	0,767	0,538
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,481	0,338	0,235
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	1,531	1,073	0,752
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,663	1,165	0,815
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,805	1,263	0,883
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,131	0,131	0,131
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,306	0,306	0,306
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,298	0,298	0,298
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,875	0,613	0,429
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,766	0,535	0,375
	<u>Máy sử dụng</u>			0,000	0,000
	Máy tính	ca	2,010	1,421	1,006
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,179	0,129	0,096
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,269	0,194	0,144
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,452	0,452	0,452
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,996	0,696	0,488
	Máy ghi âm chuyên	ca	0,821	0,575	0,402

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	dụng				
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

b2) HYPT.07.02.02. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.07.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 5/8	Công	1,378	0,827	0,579
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,606	0,364	0,254
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	1,929	1,158	0,810
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,096	1,257	0,879
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,275	1,365	0,956
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,166	0,166	0,166
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,385	0,385	0,385
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,374	0,374	0,374
	Phóng viên bậc 4/8	Công	1,103	0,662	0,463
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,965	0,579	0,404

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,535	1,542	1,094
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,225	0,144	0,106
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,338	0,215	0,158
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,569	0,569	0,569
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	1,254	0,752	0,525
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,033	0,621	0,433
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

HYPT.08.00.00. Chương trình tạp chí ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài.
- Duyệt ý tưởng.
- Thu thập thông tin tài liệu.
- Viết kịch bản đề cương.
- Duyệt kịch bản đề cương.
- Tổ chức sản xuất:

* Box thông tin - tin tức tổng hợp: dành cho thời lượng từ 15 phút.

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.

+ Biên tập tin.

+ Duyệt tin.

* Chùm ý kiến thính giả (voxpath): dành cho thời lượng 20 phút và 30 phút.

+ Đi thực hiện phỏng vấn.

- + Rải băng âm thanh và biên tập.
- + Duyệt voxpop.
- + Trích âm thanh phỏng vấn.
- + Dàn dựng voxpop.
- * Phóng sự:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
 - + Duyệt phóng sự.
 - + Trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- * Talk với khách mời:
 - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn.
 - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn.
 - + Duyệt nội dung phỏng vấn.
 - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời.
 - + Thực hiện phỏng vấn.
 - + Nghe lại và rải băng phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn.
 - + Duyệt phỏng vấn.
 - + Trích nội dung phỏng vấn.
 - + Thu thanh lời giới thiệu ngắn.
 - + Dựng phỏng vấn.
 - + Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Viết kịch bản đề cương.
- Duyệt kịch bản.
- Thu thanh tạp chí.
- Dàn dựng chương trình tạp chí.
- Duyệt tạp chí.
- Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.
- Phát thanh viên dẫn chương trình.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.08.01.00. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.08.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>	-			
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	2,061	1,648	1,154
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,126	1,700	1,190
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,373	1,098	0,769
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,042	0,042	0,042
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,688	0,688	0,688
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,550	0,550	0,550
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,980	1,583	1,108
	Phóng viên bậc 5/9	Công	1,620	1,296	0,906
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,242	1,796	1,263
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,208	0,173	0,129
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,313	0,258	0,192
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,867	0,867	0,742
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,715	0,715	0,715

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,800	1,440	1,008
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYPT.08.02.00. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.08.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>	-			
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	2,679	2,144	1,500
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,764	2,210	1,548
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,785	1,427	1,000
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,042	0,042	0,042
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,894	0,894	0,894
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,715	0,715	0,715
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,376	1,900	1,329

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 5/9	Công	1,944	1,554	1,088
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,908	2,329	1,635
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,265	0,219	0,163
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,396	0,327	0,244
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	1,127	1,127	1,127
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,929	0,929	0,929
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	2,160	0,692	0,483
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,083	0,167
			1	2	3

HYPT.09.00.00. Chương trình điểm báo trong nước ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo.
- Biên tập nội dung.
- Duyệt nội dung.
- Thu thanh điểm báo.
- Cắt trích và dựng chương trình.
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống quản lý lưu trữ.
- Phát thanh viên dẫn chương trình.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.09.01.00. Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.09.01.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,092	0,073	0,052
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,061	0,050	0,035
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,069	0,054	0,038
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,011	0,011	0,011
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,145	0,117	0,081
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,069	0,054	0,038
	<u>Máy sử dụng</u>		0,000		
	Máy tính	ca	0,104	0,075	0,054
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,058	0,042	0,029
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,048	0,033	0,025
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,085	0,119	0,071
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,090	0,071	0,048
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,042	0,042	0,042
			1	2	3

b2) HYPT.09.02.00. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.09.02.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,110	0,088	0,060
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,074	0,058	0,042
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,083	0,067	0,046
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,021	0,021	0,021
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,175	0,140	0,098
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,083	0,067	0,046
	<u>Máy sử dụng</u>		0,000		
	Máy tính	ca	0,129	0,094	0,067
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,071	0,052	0,038
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,058	0,042	0,029
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,102	0,144	0,085
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,108	0,088	0,060
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,042	0,042	0,042
			1	2	3

HYPT.10.00.00. Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

a) Thành phần công việc

- Thu thập thông tin và liên hệ các đơn vị liên quan.
- Viết kịch bản đề cương tường thuật trực tiếp.
- Duyệt kịch bản đề cương.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.

- Thu thập tư liệu liên quan phục vụ cho buổi tường thuật trực tiếp.
- Tìm và lựa chọn nhạc cho chương trình.
- Hoàn thiện kịch bản thực hiện tại hiện trường.
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Thu thanh và tường thuật trực tiếp.
- Thu dọn hiện trường.
- Thực hiện đạo diễn chương trình.
- Phát thanh viên dẫn chương trình.
- Thực hiện các công tác hỗ trợ chương trình trong lúc ghi âm.
- Tổ chức sản xuất.
- Thực hiện chèn nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình trong lúc ghi âm.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYPT.10.01.00. Thời lượng 90 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.10.01.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,1
	Mực in	Hộp	0,08	0,08	0,08
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	3,917	3,133	2,506
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,438	2,750	2,200
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,229	2,583	2,067
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,250	1,000	0,800
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,313	0,250	0,200
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,729	0,583	0,467
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,583	0,467	0,373
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,479	0,383	0,306
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,438	0,350	0,279

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,458	0,367	0,294
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,313	0,250	0,200
	Phát thanh viên bậc 6/8	Công	0,417	0,333	0,267
	Phóng viên bậc 4/8	Công	3,333	2,667	2,133
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,813	2,250	1,800
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,681	5,344	4,275
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,325	0,260	0,208
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,652	0,521	0,417
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,685	0,548	0,438
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,948	0,758	0,606
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,229	0,983	0,788
	Xe phát thanh lưu động	ca	0,625	0,625	0,625
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,375	0,375	0,375
			1	2	3

b2) HYPT.10.02.00. Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.10.02.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,12	0,12	0,12
	Mực in	Hộp	0,09	0,09	0,09
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	4,308	3,446	2,413
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,125	3,300	2,310
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,875	3,100	2,171
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,500	1,200	0,840
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,375	0,300	0,210
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,875	0,700	0,490
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,700	0,560	0,392
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,575	0,460	0,323
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,525	0,421	0,294
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,550	0,440	0,308
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,375	0,300	0,210
	Phát thanh viên bậc 6/8	Công	0,500	0,400	0,279
	Phóng viên bậc 4/8	Công	4,000	3,200	2,240
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,375	2,700	1,890
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	7,800	6,240	4,369
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,385	0,308	0,215
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,769	0,617	0,431

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,823	0,658	0,460
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	1,138	0,910	0,638
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,475	1,179	0,825
	Xe phát thanh lưu động	ca	0,833	0,625	0,625
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,417	0,375	0,375
			1	2	3

b3) HYPT.10.03.00. Thời lượng 180 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.10.03.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,13	0,13	0,13
	Mực in	Hộp	0,1	0,1	0,1
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	4,523	3,619	2,533
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,331	3,465	2,425
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	4,069	3,254	2,277
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,575	1,260	0,883

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,413	0,329	0,231
	Đạo diễn bậc 6/9	Công	0,963	0,771	0,540
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,771	0,617	0,431
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,633	0,506	0,354
	Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,577	0,463	0,323
	Công nghệ thông tin bậc 3/9	Công	0,604	0,483	0,338
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,413	0,329	0,231
	Phát thanh viên bậc 6/8	Công	0,550	0,440	0,308
	Phóng viên bậc 4/8	Công	4,400	3,521	2,465
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,713	2,971	2,079
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	8,200	6,560	3,340
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,413	0,331	0,231
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,825	0,660	0,463
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,904	0,725	0,506
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	1,252	1,000	0,858
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,623	1,298	0,463
	Xe phát thanh lưu động	ca	0,938	0,625	0,417
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,521	0,375	0,313
			1	2	3

HYPT.11.00.00. Phóng sự chính luận

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:
 - + Đề xuất chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn và nội dung tin.
 - + Duyệt tin.
 - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động.
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề.
 - + Tác nghiệp tại hiện trường.
 - + Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn.
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự.
 - + Duyệt phóng sự.
 - + Trích âm thanh phỏng vấn.
 - + Thu thanh phóng sự.
 - + Dựng phóng sự.
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Lập khung bản tin.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính bản tin.
 - + Duyệt kịch bản bản tin.
 - + Thu thanh chương trình.
 - + Dàn dựng bản tin.
 - + Duyệt thành phẩm.
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt.
- Ban giám đốc duyệt.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.11.01.00. Thời lượng dưới 5 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.11.01.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,521	0,417	0,292
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,313	0,250	0,200
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,104	0,104	0,104
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,333	0,333	0,333
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,375	0,375	0,375
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,125	0,125	0,125
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,458	1,167	0,933
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,625	0,500	0,400
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,469	0,385	0,298
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,096	0,081	0,069
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,154	0,131	0,110
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,542	0,542	0,542
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,163	0,163	0,163
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,042	0,833	0,667
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

b2) HYPT.11.02.00. Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.11.02.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,573	0,458	0,321
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,344	0,275	0,221
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,104	0,104	0,104
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,367	0,367	0,367
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,413	0,413	0,413
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,138	0,138	0,138
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,604	1,283	1,027
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,688	0,550	0,440
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,510	0,419	0,323
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,106	0,090	0,075
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,169	0,144	0,121
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,596	0,596	0,596
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,179	0,179	0,179
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	1,146	0,917	0,733
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
			1	2	3

b3) HYPT.11.03.00. Phóng sự chính luận dài thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.11.03.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	1,031	0,825	0,577
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,619	0,496	0,348
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,188	0,188	0,104
	Kỹ thuật viên bậc 7/9	Công	0,660	0,660	0,333
	Kỹ thuật viên bậc 10/12		0,742	0,742	0,375
	Phát thanh viên bậc 6/9		0,248	0,248	0,125
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,888	2,310	1,617
	Phóng viên bậc 4/8	Công	1,238	0,990	0,694
	Phóng viên bậc 2/9	Công	1,563	1,250	0,875
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,208	0,167	0,117
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,919	0,754	0,515

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,235	0,198	0,129
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,375	0,315	0,206
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	1,073	1,073	0,542
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,323	0,323	0,163
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	2,844	2,275	1,594
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

HYPT.12.00.00. Chương trình bình luận ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Khai thác tin, bài, phóng sự Tiếng Việt.
- Bóc file âm thanh.
- Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
- Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng Tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình.
- Duyệt lời Tiếng Việt và khung bản tin.
- Cắt phụ đề và duyệt phụ đề.
- Biên dịch nội dung bản tin từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc (bằng lời tiếng Việt và âm thanh).
- Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc.
- Phát thanh viên đọc bản tin.
- Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng phụ đề).
- Duyệt sản phẩm, xuất file, bàn giao phát sóng (của lãnh đạo phòng và ban giám đốc).
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống quản lý lưu trữ.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.12.01.00. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.12.01.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,02	0,02	0,02
	Mực in	Hộp	0,006	0,006	0,006
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,219	0,175	0,140
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,344	0,275	0,221
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,427	0,342	0,273
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,073	0,073	0,073
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,219	0,219	0,219
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,135	0,135	0,135
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,438	0,350	0,279
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,396	0,317	0,254
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,148	0,125	0,106
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,185	0,156	0,133
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,120	0,120	0,120
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,163	0,163	0,163
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,088	0,052	0,056

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

b2) HYPT.12.02.00. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.12.02.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,007	0,007	0,007
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,263	0,210	0,169
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,413	0,329	0,263
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,513	0,410	0,329
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,088	0,088	0,088
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,263	0,263	0,263
	Phát thanh viên bậc 6/9	Công	0,163	0,163	0,163
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,525	0,421	0,338
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,475	0,379	0,304
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,177	0,150	0,129

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,223	0,188	0,160
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,144	0,144	0,144
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,196	0,196	0,196
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,104	0,083	0,067
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYPT.13.00.00. Hộp thư bạn nghe đài ghi âm phát sau

HYPT.13.01.00. Thời lượng 10 phút

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận và đọc nội dung thư thỉnh giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để lên chương trình.

- Biên tập các câu hỏi của thỉnh giả và viết lời dẫn chương trình.

- Duyệt câu hỏi và lời dẫn.

- Tìm các nguồn thông tin để trả lời thỉnh giả (liên hệ với các cơ quan chức năng).

- Thực hiện phóng sự linh kiện:

+ Thu thập thông tin.

+ Viết kịch bản đề cương.

+ Duyệt kịch bản đề cương.

+ Tác nghiệp tại hiện trường.

+ Nghe lại và rải băng.

+ Viết phóng sự.

+ Duyệt phóng sự.

+ Trích âm thanh phỏng vấn.

+ Duyệt chương trình.

+ Chuyển sản phẩm lên Hệ thống quản lý lưu trữ.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.13.01.00. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYPT.13.01.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	0,521	0,417	0,292
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,375	0,300	0,210
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,083	0,083	0,083
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,250	0,200	0,140
	Phát thanh viên bậc 7/9	Công	0,125	0,100	0,071
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,392	0,321	0,233
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,069	0,054	0,040
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,204	0,165	0,119
	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh	ca	0,163	0,129	0,092
	Hệ thống phòng thu âm phát thanh	ca	0,163	0,129	0,092
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

Phụ lục II:

Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình

A. Định nghĩa

Trong định mức này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

-“Báo hình” là loại hình báo chí sử dụng hình ảnh là chủ yếu, kết hợp tiếng nói, âm thanh, chữ viết, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau;

-“Sản phẩm báo chí” trong báo hình là kênh truyền hình (bao gồm các chương trình truyền hình được sắp xếp ổn định, liên tục, được phát sóng trong khung giờ nhất định và có dấu hiệu nhận biết);

-“Chương trình truyền hình” là tập hợp các tin, bài trên báo hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc;

-“Tư liệu khai thác” bao gồm:

Các chương trình truyền hình đã phát sóng được khai thác, sử dụng lại một phần trong sản xuất chương trình mới.

Các tư liệu hình ảnh, âm thanh do đơn vị sản xuất hoặc của các đơn vị khác sản xuất được sử dụng cho việc sản xuất chương trình truyền hình mới;

-“Khung chương trình thời sự” là danh mục tin, bài, phóng sự ngắn,... được phát trong chương trình thời sự;

- “Chương trình thời sự” là chương trình truyền hình đề cập nội dung, chủ đề về sự kiện, lĩnh vực xã hội quan tâm và có hình thức thể hiện đa dạng, phong phú.

- “Bản tin truyền hình” là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước, thế giới hoặc thông tin có tính chất chuyên đề.

- “Bản tin truyền hình thời tiết” là bản tin, chương trình truyền hình về nội dung thời tiết.

- “Chuyên mục, chuyên đề” là chương trình truyền hình về nội dung một nội dung cụ thể, có chủ đề phản ánh đời sống xã hội hoặc những nội dung xã hội quan tâm.

- “Phóng sự truyền hình” là chương trình truyền hình vừa chuyển tải nội dung thông tin, vừa đi sâu phân tích, đánh giá và định hướng dư luận xã hội về những sự kiện, sự việc và vấn đề đang được xã hội quan tâm.

- “Phim tài liệu truyền hình” là chương trình truyền hình có cấu trúc chặt chẽ nhằm mục đích khám phá sự kiện, hiện tượng, con người trong đời sống hiện thực một cách chi tiết.

- “Hộp thư truyền hình” là chương trình truyền hình có nội dung giải đáp các câu hỏi của khán giả.

- “Truyền hình trực tiếp” là chương trình truyền hình được sản xuất và phát sóng trực tiếp khi sự kiện đang diễn ra.

- “Ghi hình ngoài hiện trường” là chương trình truyền hình được sản xuất, tổng hợp sau khi sự kiện đang diễn ra.

- “Tập chí truyền hình” là chương trình truyền hình chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó trong đời sống xã hội.

- “Giao lưu” là chương trình thể hiện các nội dung tương tác với người tham gia về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong cuộc sống được xã hội quan tâm.

- “Tọa đàm” là chương trình thể hiện các nội dung trao đổi, thảo luận về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong cuộc sống được xã hội quan tâm.

- “Sân chơi truyền hình” là chương trình thể hiện các nội dung giải trí theo chủ đề xã hội quan tâm.

- “Chương trình truyền hình thực tế” là chương trình giải trí được sản xuất trên thực tế ngoài hiện trường.

- “Tiểu phẩm truyền hình” là chương trình có nội dung ngắn về vấn đề thời sự có tính chất châm biếm, hài hước hoặc đả kích một sự việc có thực, cụ thể hoặc khái quát.

- “Chương trình ca nhạc, tạp kỹ” là chương trình truyền hình thể hiện bằng lời hát và nhạc, kết hợp các nội dung về giao lưu, xã hội... truyền tải nội dung theo chủ đề.

- “Chương trình MV ca nhạc” là chương trình truyền hình ca nhạc truyền tải nội dung theo chủ đề.

- “Chương trình phim ca nhạc” là chương trình truyền hình ca nhạc truyền tải nội dung theo chủ đề được sản xuất dưới hình thức là một bộ phim.

B. Hướng dẫn áp dụng

- Định mức kinh tế - kỹ thuật này được áp dụng để sản xuất chương trình truyền hình theo tiêu chuẩn công nghệ SDTV, công nghệ HDTV và đủ điều kiện chất lượng phát sóng;

- Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể đã quy định.

- Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm quá 3% (hoặc quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

+ Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng tại thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức

b1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B

b2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B

a1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b1

a2: Định mức các thành phần hao phí tại b2

- Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì áp dụng tính hao phí bình quân theo phút theo thời lượng như sau:

$$A = (a1 : b1) \times B$$

Trong đó:

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng thực tế.

a1: Định mức đã quy định cho sản xuất chương trình có thời lượng gần nhất với thời lượng chương trình sản xuất

b1: Thời lượng chương trình có trong định mức tương ứng với định mức a1

B: Thời lượng chương trình sản xuất thực tế cần xác định định mức.

Báo, Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

- Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%, trên 30%), Báo, Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên căn cứ thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

+ Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng tư liệu khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

+ Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng tư liệu khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập dự toán và thanh quyết toán.

Báo, Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên chịu trách nhiệm áp dụng tỷ lệ thời lượng tư liệu khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình.

- Định mức sản xuất chương trình truyền hình trong các trường hợp thể hiện bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc, gắn phụ đề, phục vụ người khiếm thính:

+ Đối với việc sản xuất chương trình truyền hình bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng dân tộc với thể loại chương trình truyền hình chưa có quy định trong định mức thì áp dụng định mức sản xuất chương trình bằng tiếng Việt có cùng thời lượng, thể loại tương ứng;

+ Trường hợp bản tin truyền hình có thể hiện ngôn ngữ để phục vụ người khiếm thính thì được tính thêm hao phí nhân công đối với các chức danh (người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính, quay phim viên) và hao phí sử dụng máy quay phim. Cụ thể:

++ Đối với bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng dưới 20 phút: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

++ Đối với Bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng từ 20 phút trở lên: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

++ Đối với bản tin truyền hình phát sau: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh phát thanh viên, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh phát thanh viên, mức hao phí sử dụng máy quay phim tính bằng thời gian làm việc của người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính.

- Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình truyền hình đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ thời lượng chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

C. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình

HYTH.01.00.00. Chương trình thời sự tổng hợp

HYTH.01.01.00. Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
 - + Tìm chủ đề.

- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.01.01.01. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.01.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,729	0,583	0,408
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,625	0,500	0,350

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,583	0,467	0,327
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,092	0,092	0,092
	Biên dịch viên bậc 3/9	Công	0,667	0,533	0,373
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,448	0,358	0,250
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,500	0,400	0,279
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,479	0,125	0,125
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,125	0,375	0,375
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,375	0,458	0,458
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,458	0,367	0,256
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,229	0,183	0,129
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,188	0,188	0,188
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	4,000	3,200	2,240
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,100	1,679	1,175
	Phóng viên bậc 7/9	Công	3,000	2,400	1,679
	Phóng viên bậc 3/9	Công	5,000	4,000	2,800
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,879	4,773	3,452
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,392	0,319	0,229
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,919	3,181	2,300
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,371	0,629	0,515
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,206	0,206	0,206

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,050	2,440	1,708
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.01.01.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.01.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,875	0,700	0,490
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,750	0,600	0,421
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,700	0,560	0,392
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,110	0,110	0,110
	Biên dịch viên bậc 3/9	Công	0,800	0,640	0,448
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,538	0,429	0,300
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,600	0,479	0,335
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,575	0,575	0,575
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,150	0,150	0,150

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,450	0,450	0,450
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,550	0,440	0,308
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,275	0,221	0,154
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,225	0,225	0,225
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	4,800	3,840	2,688
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,521	2,017	1,413
	Phóng viên bậc 7/9	Công	3,600	2,879	2,015
	Phóng viên bậc 3/9	Công	6,000	4,800	3,360
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,256	4,294	4,150
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,350	0,285	0,277
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,504	2,863	2,767
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,931	0,817	0,681
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,248	0,248	0,248
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,660	2,929	2,050
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

HYTH.01.02.00. Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.01.02.01. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.01.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,656	0,551	0,405
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,563	0,473	0,348
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,525	0,442	0,324
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,083	0,083	0,083
	Biên dịch viên bậc 3/9	Công	0,600	0,442	0,324
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,404	0,070	0,053
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,450	0,503	0,370
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,431	0,431	0,431
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,413	0,413	0,413
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,206	0,363	0,267
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,169	0,169	0,169
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,600	3,023	2,223
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,890	1,588	1,168
	Phóng viên bậc 7/9	Công	2,700	2,268	1,667
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,500	3,780	2,778
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,156	4,379	3,306
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,344	0,292	0,221
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,438	2,921	2,204
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,375	1,169	0,881
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,219	0,219	0,219

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,800	1,133	1,110
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	1	2

b2) HYTH.01.02.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.01.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,919	0,772	0,567
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,788	0,661	0,486
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,735	0,617	0,453
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,117	0,117	0,117
	Biên dịch viên bậc 3/9	Công	0,840	0,704	0,518
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,567	0,477	0,350
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,629	0,529	0,389
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,604	0,604	0,604
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,577	0,577	0,577

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,290	0,243	0,179
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,235	0,235	0,235
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	5,040	4,233	3,111
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,646	2,223	1,634
	Phóng viên bậc 7/9	Công	3,779	3,174	2,332
	Phóng viên bậc 3/9	Công	6,300	5,292	3,889
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	7,219	6,138	4,633
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,481	0,408	0,308
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,813	4,092	3,088
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,925	1,638	1,235
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,306	0,306	0,306
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,890	1,588	1,167
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

HYTH.01.03.00. Chương trình thời sự ghi hình phát sau đặc biệt

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự đặc biệt
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự đặc biệt:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
- + Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.01.03.01. Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.01.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,788	0,661	0,486
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,675	0,567	0,416
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,629	0,529	0,389
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,100	0,100	0,100

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên dịch viên bậc 3/9	Công	0,721	0,606	0,446
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,485	0,407	0,300
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,540	0,453	0,333
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,517	0,517	0,517
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,496	0,496	0,496
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,248	0,208	0,153
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,202	0,202	0,202
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	4,321	3,629	2,667
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,267	1,903	1,398
	Phóng viên bậc 7/9	Công	3,240	2,721	1,999
	Phóng viên bậc 3/9	Công	5,400	4,537	3,334
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,188	5,260	3,971
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,413	0,350	0,265
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,125	3,506	2,646
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,650	1,402	1,058
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,263	0,263	1,817
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,160	1,360	1,000
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	1	2

b2) HYTH.01.03.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.01.03.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,1
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,102	0,925	0,680
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,946	0,794	0,584
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,881	0,739	0,543
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,140	0,140	0,140
	Biên dịch viên bậc 3/9	Công	1,008	0,847	0,621
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,679	0,571	0,420
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,756	0,634	0,466
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,723	0,723	0,723
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,694	0,694	0,694
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,348	0,293	0,214
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,283	0,283	0,283
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	6,050	5,082	3,734
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,173	2,664	1,958
	Phóng viên bậc 7/9	Công	4,535	3,811	2,800
	Phóng viên bậc 3/9	Công	7,560	6,350	4,668
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	8,665	7,365	1,852
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,577	0,492	0,371
	Hệ thống xử lý dữ liệu	ca	5,775	4,910	3,706

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	đầu vào				
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,310	1,965	1,481
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,369	0,369	0,763
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,269	1,906	0,106
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

HYTH.02.00.00. Bản tin truyền hình

HYTH.02.01.00. Bản tin truyền hình trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- Ghi hình dẫn bản tin.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.02.01.01. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.02.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,583	0,467	0,327
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,500	0,400	0,279
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,467	0,373	0,260
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,073	0,073	0,073
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,358	0,288	0,202
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,400	0,321	0,225
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,383	0,383	0,383
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,100	0,100	0,100
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,300	0,240	0,169
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,367	0,294	0,206
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,183	0,146	0,102
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,150	0,150	0,150
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,200	2,560	1,792
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,679	1,344	0,942
	Phóng viên bậc 7/9	Công	2,400	1,921	1,344
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,000	3,200	2,240
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,300	4,290	3,077
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,756	0,613	0,440

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,029	2,452	1,758
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,908	0,735	0,527
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,367	0,325	0,277
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,440	1,952	1,367
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b2) HYTH.02.01.02. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 Bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.02.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,700	0,560	0,448
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,600	0,479	0,383
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,560	0,448	0,358

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,088	0,088	0,088
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,429	0,344	0,275
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,479	0,383	0,306
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,460	0,460	0,460
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,121	0,121	0,121
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,360	0,288	0,229
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,440	0,352	0,281
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,221	0,177	0,142
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,179	0,179	0,179
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,840	3,071	2,456
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,015	1,613	1,290
	Phóng viên bậc 7/9	Công	2,879	2,304	1,844
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,800	3,840	3,071
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,360	5,148	4,175
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,908	0,735	0,596
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,633	2,942	2,385
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,090	0,883	0,717

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,440	0,392	0,352
	Bộ máy quay phim chuyên dụng		2,927	2,342	1,873
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

HYTH.02.02.00. Bản tin truyền hình ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.

- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung chương trình bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.02.02.01. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.02.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,554	0,388	0,310
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,475	0,333	0,267
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,444	0,310	0,248

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,069	0,069	0,069
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,340	0,238	0,190
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,379	0,265	0,213
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,365	0,365	0,365
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,285	0,285	0,285
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,348	0,244	0,196
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,175	0,123	0,098
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,142	0,142	0,142
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,040	2,127	1,702
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,596	1,117	0,894
	Phóng viên bậc 7/9	Công	1,921	1,344	1,075
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,200	2,240	1,792
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,667	3,356	2,746
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,667	0,479	0,392
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,667	1,917	1,569
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,800	0,575	0,471
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,348	0,292	0,265

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,319	1,623	1,298
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b2) HYTH.02.02.02. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 Bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.02.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,665	0,531	0,425
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,571	0,456	0,365
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,533	0,427	0,342
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,083	0,083	0,083
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,408	0,327	0,263
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,454	0,363	0,290
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,438	0,438	0,438

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,342	0,342	0,342
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,417	0,333	0,267
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,210	0,169	0,135
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,171	0,171	0,171
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,648	2,919	2,335
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,915	1,531	1,225
	Phóng viên bậc 7/9	Công	2,304	1,844	1,475
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,840	3,071	2,456
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,600	4,552	3,715
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,800	0,650	0,531
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,200	2,600	2,123
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,960	0,781	0,638
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,419	0,373	0,338
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,781	2,225	1,781
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

HYTH.02.03.00. Bản tin thời sự thời lượng 15 phút*a) Thành phần công việc*

- Khai thác, biên tập tin từ các nguồn tin trong tỉnh và các nguồn khác.
- Lập khung chương trình bản tin, viết lời dẫn.
- Duyệt khung bản tin.
- Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt, viết lời dẫn Bản tin.
- Đọc bản tin.
- Ghi hình dẫn, đọc bản tin.
- Dẫn chương trình bản tin.
- Sắp xếp file hình của tin theo khung bản tin.
- Dựng hình sơ bộ (ghép tin, bài; cắt lời, hình)
- Dựng chương trình hoàn thiện (pha âm, chèn tiếng động, dẫn hương trình, chèn nhạc, cắt, bắn phụ đề).
- Xuất file.
- Duyệt sản phẩm (lãnh đạo phòng và Ban Biên tập).
- Xuất file, bàn giao phát sóng.

*b) Bảng định mức**b1) HYTH.02.03.00. Thời lượng 15 phút**Đơn vị tính: 01 Bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.02.03.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,798	0,638	0,510
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,685	0,548	0,438
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,640	0,513	0,410
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,100	0,100	0,100
	Đạo diễn truyền hình	Công	0,490	0,392	0,313

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 6/9				
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,546	0,438	0,350
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,525	0,525	0,525
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,410	0,410	0,410
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,500	0,400	0,321
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,252	0,202	0,202
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,204	0,204	0,163
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	4,377	3,502	2,802
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,298	1,838	1,471
	Phóng viên bậc 7/9	Công	2,765	2,213	1,771
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,608	3,688	2,950
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,719	5,463	4,458
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,960	0,781	0,638
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,840	3,121	2,548
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,152	0,938	0,765
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,502	0,448	0,402
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,338	2,671	2,138

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

HYTH.02.04.00. Bản tin thời tiết

a) Thành phần công việc

- Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.
- Duyệt bản tin.
- Ghi hình dẫn bản tin.
- Xử lý hậu kỳ.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYTH.02.04.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	Ram	0,005
	Mực in	Hộp	0,005
	Vật liệu khác	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,054
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,098
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,044
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,010
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,033
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,044
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,023
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,023
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,044

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính	ca	0,075
	Máy in	ca	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,048
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,075
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,050
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,025
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,023
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,021
			1

HYTH.03.00.00. Chuyên mục, chuyên đề

HYTH.03.01.00. Chuyên mục truyền hình ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc

- Sản xuất chuyên mục:

- + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.

- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản chuyên mục truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản chuyên mục.
- + Duyệt khung chương trình bản chuyên mục.
- + Tập hợp các phong nền của bản chuyên mục.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản chuyên mục (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản chuyên mục.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản chuyên mục.
- + Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.03.01.01. Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên mục

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.03.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,298	0,238	0,167

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,167	0,133	0,094
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,177	0,142	0,100
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,125	0,100	0,071
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,354	0,283	0,198
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,235	0,188	0,131
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,375	0,300	0,210
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,250	0,200	0,140
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,219	0,175	0,123
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,156	0,125	0,088
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,156	0,125	0,088
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,750	0,600	0,421
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	0,583	0,467	0,327
	Phóng viên bậc 7/9	Công	0,938	0,750	0,525
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,729	0,583	0,408
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,654	1,323	0,927
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,165	0,131	0,092
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,102	0,881	0,619
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,413	0,331	0,231
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,110	0,088	0,063
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,667	0,533	0,375

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b2) HYTH.03.01.02. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên mục

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.03.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,417	0,333	0,233
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,233	0,188	0,131
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,248	0,198	0,140
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,163	0,163	0,115
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,496	0,396	0,277
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,329	0,263	0,183
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,488	0,488	0,342
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,325	0,325	0,227
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,306	0,246	0,173
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,204	0,163	0,115

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,219	0,219	0,154
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,050	0,840	0,588
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	0,817	0,654	0,458
	Phóng viên bậc 7/9	Công	1,313	1,050	0,735
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,021	0,817	0,571
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,288	1,902	1,333
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,229	0,190	0,133
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,525	1,269	0,888
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,573	0,475	0,333
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,152	0,127	0,090
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,933	0,748	0,523
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b3) HYTH.03.01.03. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên mục

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
---------	--------------------	--------	--	--	---

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.03.01.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,625	0,500	0,350
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,350	0,279	0,196
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,373	0,298	0,208
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,244	0,244	0,244
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,744	0,596	0,417
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,494	0,396	0,277
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,731	0,731	0,731
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,488	0,488	0,488
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,460	0,369	0,258
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,306	0,246	0,173
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,329	0,329	0,329
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,575	1,260	0,883
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,225	0,979	0,685
	Phóng viên bậc 7/9	Công	1,969	1,575	1,102
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,531	1,225	0,858
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,433	2,854	2,160
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,344	0,285	0,217
	Hệ thống xử lý dữ liệu	ca	2,290	1,902	1,440

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	đầu vào				
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,858	0,715	0,540
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,229	0,190	0,144
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,400	1,121	0,785
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b4) HYTH.03.01.04. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên mục

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,12	0,12	0,12
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
HYTH.03.01.04	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,875	0,700	0,490
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,490	0,392	0,275
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,523	0,419	0,294
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,342	0,342	0,342
	Đạo diễn truyền hình	Công	1,042	0,833	0,583

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 6/9				
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,692	0,554	0,388
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,023	1,023	1,023
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,683	0,683	0,683
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,644	0,515	0,360
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,429	0,344	0,242
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,460	0,460	0,460
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,204	1,763	1,233
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,715	1,371	0,960
	Phóng viên bậc 7/9	Công	2,756	2,204	1,544
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,144	1,715	1,200
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,806	3,996	3,023
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,481	0,400	0,302
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,204	2,663	2,015
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,202	0,998	0,756
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,321	0,267	0,202
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,960	1,567	1,098
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYTH.03.02.00. Chuyên mục đặc biệt*a) Thành phần công việc*

- Sản xuất chuyên mục đặc biệt:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Lập khung chương trình bản chuyên mục đặc biệt truyền hình:

- + Lập khung chương trình bản chuyên mục đặc biệt.
- + Duyệt khung chương trình bản chuyên mục đặc biệt.
- + Tập hợp các phong nền của bản chuyên mục đặc biệt.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản chuyên mục đặc biệt (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).

- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.

- + Ghi hình dẫn bản chuyên mục đặc biệt.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản chuyên mục đặc biệt.
- + Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.03.02.01. Thời lượng 30 phút*

Đơn vị tính: 01 Chuyên mục

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.03.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,14	0,14	0,14
	Mực in	Hộp	0,09	0,09	0,09
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,188	0,950	0,665
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,665	0,531	0,373
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,708	0,567	0,396
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,463	0,463	0,463
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,413	1,129	0,790
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,938	0,750	0,525
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,390	1,390	1,390
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,927	0,927	0,927
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,875	0,700	0,490
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,581	0,465	0,325
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,625	0,625	0,625
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,992	2,394	1,675
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,327	1,863	1,304
	Phóng viên bậc 7/9	Công	3,742	2,994	2,096

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,910	2,329	1,631
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,523	5,423	4,102
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,652	0,542	0,410
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,348	3,615	2,735
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,631	1,356	1,025
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,435	0,363	0,273
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,660	2,129	1,490
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,167	0,167
			1	2	3

b2) HYTH.03.02.02. Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên mục

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.03.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,16	0,16	0,16
	Mực in	Hộp	0,11	0,11	0,11
	Vật liệu khác	%	5	5	5

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,425	1,140	0,798
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,798	0,638	0,446
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,850	0,679	0,475
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,554	0,554	0,554
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,696	1,356	0,950
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,125	0,900	0,629
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,667	1,667	1,667
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,113	1,113	1,113
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,050	0,840	0,588
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,698	0,558	0,392
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,750	0,750	0,750
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,590	2,871	2,010
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,792	2,233	1,563
	Phóng viên bậc 7/9	Công	4,490	3,592	2,515
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,492	2,794	1,956
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	7,827	6,504	4,921
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,783	0,650	0,492
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	5,217	4,338	3,281
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,956	1,627	1,231
	Hệ thống phòng thu âm	ca	0,521	0,433	0,327

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	truyền hình				
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,192	2,552	1,788
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

b3) HYTH.03.02.03. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên mục

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.03.02.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,18	0,18	0,08
	Mực in	Hộp	0,13	0,13	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,852	1,481	1,038
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,038	0,829	0,581
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,104	0,883	0,619
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,721	0,721	0,721
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,204	1,763	1,233
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,463	1,171	0,819
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	2,167	2,167	2,167
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,446	1,446	1,446

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,365	1,092	0,765
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,908	0,727	0,508
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,975	0,975	0,975
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	4,667	3,733	2,613
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,629	2,904	2,033
	Phóng viên bậc 7/9	Công	5,838	4,671	3,269
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,540	3,631	2,542
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	10,175	8,458	6,398
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	1,017	0,846	0,640
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	6,783	5,640	4,265
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,544	2,115	1,600
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,679	0,565	0,427
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,148	3,319	2,323
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,250
			1	2	3

HYTH.03.03.00. Chuyên đề truyền hình

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Đề xuất phương tiện di chuyển.
- Khảo sát hiện trường.

- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Trao đổi nội dung với cơ sở.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Đạo diễn.
- Đề xuất các phương án liên quan đến khách mời liên quan.
- Khảo sát hiện trường ghi hình.
- Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- Duyệt kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem lại tư liệu hình.
- Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- Xây dựng kịch bản dựng hình.
- Dựng hình sơ bộ.
- Lên khung lời bình
- Viết lời bình.
- Duyệt lời bình.
- Xử lý âm thanh.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Lưu trữ.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.03.03.01. Thời lượng 3 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.03.03.01	<u>Vật liệu</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,329	0,263	0,210
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,404	0,323	0,258
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,454	0,363	0,290
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,123	0,123	0,123
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,206	0,165	0,131
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,248	0,198	0,158
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,206	0,165	0,131
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,206	0,165	0,131
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,206	0,165	0,131
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,123	0,123	0,123
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,104	0,104	0,104
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,567	1,254	1,004
	Phóng viên bậc 7/9	Công	1,979	1,583	1,267
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,540	1,248	1,017
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,246	0,200	0,163
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,231	0,998	0,813
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,463	0,375	0,304
	Hệ thống phòng thu âm	ca	0,085	0,085	0,085

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	truyền hình				
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,254	1,004	0,804
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

b2) HYTH.03.03.02. Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 Chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.03.03.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,363	0,290	0,231
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,444	0,354	0,283
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,500	0,400	0,321
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,135	0,135	0,135
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,227	0,181	0,146
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,273	0,219	0,175
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,227	0,181	0,146
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,227	0,181	0,146

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,227	0,181	0,146
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,135	0,135	0,135
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,115	0,115	0,115
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,723	1,379	1,104
	Phóng viên bậc 7/9	Công	2,177	1,742	1,394
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,694	1,373	1,119
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,271	0,219	0,179
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,354	1,098	0,896
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,508	0,413	0,335
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,096	0,096	0,096
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,379	1,104	0,883
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYTH.04.00.00. Phóng sự

HYTH.04.01.00. Phóng sự chính luận

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.

- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Sử dụng tư liệu hình ảnh phù hợp với nội dung phóng sự.
- Dẫn chương trình thực hiện dẫn chương trình phóng sự theo kịch bản.
- Quay phim viên thực hiện quay phim theo kịch bản.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.04.01.01. Thời lượng dưới 5 phút*

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,250	0,200	0,160
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,229	0,183	0,146
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,198	0,158	0,127
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,125	0,125	0,125
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,521	0,417	0,333
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,344	0,275	0,221
	Kỹ thuật dựng phim	Công	0,375	0,375	0,375

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 10/12				
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,250	0,200	0,160
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,083	0,083	0,083
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	1,133	0,906	0,725
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,000	0,800	0,640
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,417	1,133	0,906
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,250	1,000	0,800
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,152	1,756	1,442
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,215	0,175	0,144
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,717	0,585	0,481
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,502	0,410	0,335
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,144	0,117	0,096
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,067	0,854	0,683
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,042	0,042	0,042
			1	2	3

b2) HYTH.04.01.02. Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,288	0,229	0,183
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,265	0,213	0,171
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,227	0,181	0,146
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,144	0,115	0,115
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,600	0,479	0,383
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,396	0,317	0,254
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,431	0,346	0,346
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,288	0,229	0,183
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,096	0,077	0,077
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	1,304	1,044	0,835
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,150	0,921	0,738
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,629	1,304	1,044
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,438	1,150	0,921
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,477	1,981	1,619
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,248	0,198	0,163

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,825	0,660	0,540
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,577	0,463	0,377
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,165	0,131	0,108
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,227	0,983	0,788
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

b3) HYTH.04.01.03. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.01.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,373	0,298	0,238
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,344	0,275	0,221
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,296	0,238	0,190

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,188	0,188	0,188
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,779	0,623	0,498
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,515	0,413	0,329
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,560	0,560	0,448
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,373	0,298	0,298
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,125	0,125	0,125
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	1,696	1,356	1,356
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,496	1,196	0,956
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,119	1,696	1,356
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,869	1,496	1,196
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,219	2,629	2,219
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,323	0,263	0,223
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,073	0,877	0,740
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,752	0,613	0,519
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,215	0,175	0,148
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,596	1,277	1,156
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b4) HYTH.04.01.04. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.01.04	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,448	0,358	0,288
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,413	0,329	0,263
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,354	0,283	0,227
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,225	0,225	0,225
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,935	0,748	0,598
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,617	0,494	0,396
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,673	0,673	0,673
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,448	0,358	0,288
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,150	0,150	0,150
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	2,035	1,629	1,304
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,796	1,438	1,150
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,542	2,033	1,627
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,242	1,794	1,435
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,863	3,154	2,588
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,385	0,315	0,258

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,288	1,052	0,863
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,902	0,735	0,604
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,258	0,210	0,173
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,917	1,533	1,227
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

HYTH.04.02.00 Phóng sự điều tra

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Sử dụng tư liệu hình ảnh phù hợp với nội dung phóng sự.
- Dẫn chương trình dẫn phóng sự.
- Quay phim viên thực hiện quay phim theo kịch bản.

- Duyệt sản phẩm.

- Xuất file.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.04.02.01. Thời lượng dưới 5 phút*

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,350	0,279	0,223
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,321	0,256	0,204
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,277	0,221	0,177
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,175	0,175	0,175
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,729	0,583	0,467
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,481	0,385	0,308
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,525	0,421	0,421
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,350	0,279	0,223
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,117	0,117	0,117
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	1,588	1,271	1,017
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,400	1,121	0,896
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,983	1,588	1,271
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,750	1,400	1,121
	<u>Máy sử dụng</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy tính	ca	3,015	2,429	1,985
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,302	0,244	0,198
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,004	0,810	0,663
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,704	0,567	0,463
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,200	0,163	0,133
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,494	1,196	0,956
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,042	0,042	0,042
			1	2	3

b2) HYTH.04.02.02. Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,525	0,421	0,338
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,481	0,385	0,308
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,417	0,333	0,267
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,263	0,263	0,210
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,094	0,875	0,700
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,723	0,579	0,463
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,788	0,788	0,629
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,525	0,525	0,421
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,175	0,175	0,140
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	2,381	2,381	1,904
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,100	1,679	1,344
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,975	2,379	1,904
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,625	2,100	1,679
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,521	3,865	3,092
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,452	0,388	0,308
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,506	1,288	1,031
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,054	0,902	0,721
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,302	0,258	0,206

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,242	2,031	1,625
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

b3) HYTH.04.02.03. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.02.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,735	0,663	0,529
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,673	0,606	0,485
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,583	0,525	0,421
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,367	0,367	0,367
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,531	1,379	1,104
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,013	0,910	0,729
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,102	1,102	1,102
	Âm thanh viên bậc	Công	0,735	0,663	0,529

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	5/9				
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,246	0,246	0,246
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	3,333	3,000	2,400
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,940	2,646	2,117
	Phóng viên bậc 4/9	Công	4,165	3,748	2,998
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,675	3,308	2,646
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,329	5,748	4,702
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,633	0,575	0,471
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,110	1,917	1,567
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,477	1,342	1,098
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,423	0,383	0,313
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,138	2,823	2,258
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b4) HYTH.04.02.04. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.02.04	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,1
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,956	0,765	0,613
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,875	0,700	0,560
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,758	0,606	0,485
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,477	0,477	0,477
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,992	1,594	1,275
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,317	1,054	0,844
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,433	1,433	1,433
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,956	0,765	0,613
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,319	0,319	0,319
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	4,333	3,467	2,773
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,821	3,056	2,446
	Phóng viên bậc 4/9	Công	5,415	4,331	3,465
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,777	3,821	3,056
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	8,229	6,717	5,508
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,823	0,671	0,550

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,744	2,240	1,835
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,921	1,567	1,285
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,548	0,448	0,367
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,077	3,263	2,610
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

HYTH.04.03.00. Phóng sự khác

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Sử dụng tư liệu hình ảnh phù hợp với nội dung phóng sự.
- Dẫn chương trình dẫn phóng sự.

- Quay phim viên thực hiện quay phim theo kịch bản.
- Xuất file.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.04.03.01. Thời lượng dưới 10 phút*

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,225	0,179	0,144
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,206	0,165	0,131
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,179	0,144	0,115
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,113	0,113	0,113
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,469	0,375	0,300
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,310	0,248	0,198
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,338	0,338	0,338
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,225	0,179	0,144
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,075	0,075	0,075
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	1,021	0,817	0,654
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,900	0,721	0,577
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,275	1,021	0,817
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,125	0,900	0,721
	<u>Máy sử dụng</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy tính	ca	1,938	1,581	1,298
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,194	0,158	0,129
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,646	0,527	0,433
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,452	0,369	0,302
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,129	0,106	0,088
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,960	0,769	0,617
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

b2) HYTH.04.03.02. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.03.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,315	0,252	0,202
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,290	0,231	0,185
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,250	0,200	0,160
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,158	0,158	0,158
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,656	0,525	0,421
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,435	0,348	0,279
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,473	0,473	0,473
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,315	0,252	0,202
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,104	0,104	0,104
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	1,429	1,144	0,915
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,260	1,008	0,806
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,785	1,429	1,144
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,575	1,260	1,008
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,715	2,217	1,817
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,271	0,221	0,181
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,904	0,740	0,606
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,633	0,517	0,425
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,181	0,148	0,121

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,346	1,077	0,860
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

b3) HYTH.04.03.03. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 Phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.04.03.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,408	0,327	0,263
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,377	0,302	0,242
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,325	0,260	0,208
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,206	0,206	0,206
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,854	0,683	0,546
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,567	0,454	0,363
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,615	0,615	0,615
	Âm thanh viên bậc	Công	0,408	0,327	0,263

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	5/9				
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,135	0,135	0,135
	Quay phim viên bậc 2/9	Công	1,858	1,488	1,190
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,640	1,313	1,050
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,321	1,856	1,485
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,048	1,638	1,310
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,529	2,881	2,363
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,352	0,288	0,235
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,177	0,960	0,788
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,823	0,673	0,552
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,235	0,192	0,158
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,750	1,400	1,121
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

HYTH.05.00.00. Phim tài liệu (sản xuất)

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Đề xuất phương tiện di chuyển.
- Khảo sát hiện trường.

- Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- Trao đổi nội dung với cơ sở.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Đạo diễn.
- Đề xuất các phương án liên quan đến khách mời liên quan.
- Khảo sát hiện trường ghi hình.
- Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- Duyệt kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem lại tư liệu hình.
- Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- Xây dựng kịch bản dựng hình.
- Dựng hình sơ bộ.
- Lên khung lời bình.
- Viết lời bình.
- Duyệt lời bình.
- Xử lý âm thanh.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Lưu trữ.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.05.01.00. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bộ phim

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.05.01.00	<u>Vật liệu</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,000	2,400	1,921
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,200	2,560	2,048
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	3,500	2,800	2,240
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,313	0,313	0,313
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	5,000	4,000	3,200
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,906	0,725	0,579
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,000	1,600	1,279
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,563	1,250	1,000
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,771	1,771	1,771
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,833	0,667	0,533
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,385	0,385	0,385
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	6,000	4,800	3,840
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	4,800	3,840	3,071
	Phóng viên bậc 3/9	Công	7,500	6,000	4,800
	Phóng viên bậc 4/9	Công	6,000	4,800	3,840
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	14,031	11,373	9,246
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	1,404	1,138	0,925
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,677	3,792	3,081
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	3,275	2,654	2,158
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,935	0,758	0,617
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	5,400	4,321	3,456
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.05.02.00. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bộ phim

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.05.02.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,900	3,121	2,496
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,160	3,329	2,663

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	4,550	3,640	2,913
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,406	0,406	0,406
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	6,500	5,200	4,160
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,179	0,944	0,754
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,600	2,079	1,663
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,031	1,625	1,300
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	2,302	2,302	2,302
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,083	0,867	0,694
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,502	0,502	0,502
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	7,800	6,240	4,992
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	6,240	4,992	3,994
	Phóng viên bậc 3/9	Công	9,750	7,800	6,240
	Phóng viên bậc 4/9	Công	7,800	6,240	4,992
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	18,242	14,785	12,021
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	1,825	1,479	1,202
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	6,081	4,929	4,006
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	4,256	3,450	2,804
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,217	0,985	0,802
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	7,021	5,617	4,494
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,146	0,146	0,146

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
			1	2	3

b3) HYTH.05.03.00. Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 bộ phim

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.05.03.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	5,071	4,056	3,246
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,408	4,327	3,463
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	5,915	4,731	3,785
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,529	0,529	0,529
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	8,450	6,760	5,408
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,533	1,227	0,981
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	3,379	2,704	2,163
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,642	2,113	1,690
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	2,994	2,994	2,994

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,408	1,127	0,902
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,652	0,652	0,652
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	10,140	8,113	6,490
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	8,113	6,490	5,192
	Phóng viên bậc 3/9	Công	12,675	10,140	8,113
	Phóng viên bậc 4/9	Công	10,140	8,113	6,490
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	23,715	19,223	15,629
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	2,371	1,923	1,563
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	7,904	6,408	5,210
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	5,533	4,485	3,646
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,581	1,281	1,042
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	9,127	7,302	5,842
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,167	0,167
			1	2	3

b4) HYTH.05.04.00. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bộ phim

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.05.04.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,1
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	5,577	5,019	4,517
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,950	5,354	4,819
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	6,506	5,856	5,271
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,581	0,581	0,581
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	9,296	8,367	7,529
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,688	1,519	1,367
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	3,717	3,346	3,010
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,906	2,617	2,354
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	3,294	3,294	3,294
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,550	1,396	1,256
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,717	0,717	0,717
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	11,154	10,040	9,035
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	8,923	8,031	7,229
	Phóng viên bậc 3/9	Công	13,942	12,860	11,888
	Phóng viên bậc 4/9	Công	11,154	10,352	9,629
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	26,085	23,804	21,748

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	2,608	2,381	2,175
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	8,696	7,935	7,250
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	6,088	5,554	5,075
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,740	1,588	1,450
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	10,040	9,035	8,133
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

HYTH.06.00.00. Hộp thư truyền hình

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Tiếp nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
- Phân loại, biên tập câu hỏi.
- Duyệt câu hỏi.
- Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
- Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
- Duyệt câu trả lời.
- Xây dựng kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.

- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Liên hệ, trao đổi và khách mời.
- Ghi hình chương trình.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.06.00.00. Thời lượng 10 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.06.00.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,929	1,350	0,946
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,502	1,052	0,738
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,146	1,502	1,052
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,129	0,129	0,129
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,288	0,902	0,631
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,429	0,300	0,210
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,513	0,358	0,250
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,344	0,242	0,169
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,496	0,496	0,496
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,235	0,165	0,115
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,169	0,169	0,169
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,688	0,481	0,338
	Phóng viên bậc 7/9	Công	0,856	0,600	0,421

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,625	0,438	0,306
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,404	2,454	1,792
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,340	0,246	0,179
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,135	0,819	0,598
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,908	0,654	0,477
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,227	0,165	0,119
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,344	0,242	0,169
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

HYTH.07.00.00. Truyền hình trực tiếp

HYTH.07.01.00. Tường thuật trực tiếp thông thường

a) Thành phần công việc

- Liên hệ đơn vị cơ sở.
- Khảo sát hiện trường.
- Lập kế hoạch tổng thể.
- Duyệt kế hoạch.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Chạy thử chương trình.
- Ghi hình trực tiếp.
- Thu dọn hiện trường.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
HYTH.07.01.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,08	0,09
	Mực in	Hộp	0,02	0,03	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,500	2,750	3,025
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,700	2,971	3,269
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,300	2,529	2,781
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,800	1,979	2,177
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,208	0,229	0,252
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,000	2,200	2,421
	Đạo diễn truyền hình bậc 4/9	Công	2,200	2,421	2,663
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,750	1,925	2,117
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,063	1,169	1,285
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,934	1,027	1,129
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,000	1,100	1,210
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,333	1,467	1,613
	Kỹ thuật dựng phim bậc 5/9	Công	1,479	1,627	1,790
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,708	0,779	0,856
	Biên tập viên bậc 2/8	Công	0,683	0,752	0,827
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,252	0,277	0,304
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,200	2,421	2,663
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,000	3,300	3,629
	Quay phim viên bậc 6/9	Công	3,281	3,610	3,971
	Phóng viên bậc 4/9	Công	3,438	3,781	4,160

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
	Phóng viên bậc 5/9	Công	3,833	4,217	4,638
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	11,598	12,760	14,033
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,388	0,425	0,469
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,867	4,254	4,677
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,513	2,765	2,806
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,773	0,850	0,935
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	8,442	9,288	10,215
	Xe truyền hình lưu động	ca	0,563	0,688	1,000
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,313	0,375	0,458
			1	2	3

HYTH.07.02.00. Cầu truyền hình trực tiếp từ 2 điểm trở lên (1 chính, 1 phụ)

a) Thành phần công việc

- Liên hệ đơn vị cơ sở.
- Khảo sát hiện trường.
- Lập kế hoạch tổng thể.
- Duyệt kế hoạch.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Chạy thử chương trình.
- Ghi hình trực tiếp.
- Thu dọn hiện trường.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.07.02.01. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
---------	--------------------	--------	---------

			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
HYTH.07.02.01	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4	Ram	0,07	0,03
	Mực in	Hộp	0,02	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5
	<u>Nhân công</u>			
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,500	
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,333	
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,979	
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,800	
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,208	
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,000	1,400
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,750	1,225
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,063	0,744
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,000	
	Kỹ thuật dựng phim bậc 5/9	Công	1,479	
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,708	
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,694	0,485
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,200	1,540
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,313	
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,125	
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy tính	ca	7,246	2,698
	Máy in	ca	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,242	
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào		1,931	
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,450	
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,483	

	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,610	1,231
	Xe truyền hình lưu động	ca	0,500	0,375
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,375	0,313
			1	2

b2) HYTH.07.02.02. Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
HYTH.07.02.02	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4	Ram	0,08	0,03
	Mực in	Hộp	0,03	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5
	<u>Nhân công</u>			
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,250	
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,033	
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,573	
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,340	
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,271	
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,600	1,821
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,275	1,592
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,381	0,967
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,300	
	Kỹ thuật dựng phim bậc 5/9	Công	1,923	
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,921	
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,902	0,631
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,860	2,002
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,006	
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,763	
	<u>Máy sử dụng</u>			

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
	Máy tính	ca	9,419	3,506
	Máy in	ca	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,315	
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào		2,513	
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,571	
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,627	
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,694	1,602
	Xe truyền hình lưu động	ca	0,750	0,458
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,458	0,375
			1	2

b3) HYTH.07.02.03. Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
HYTH.07.02.03	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4	Ram	0,09	0,03
	Mực in	Hộp	0,04	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5
	<u>Nhân công</u>			
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,225	
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,944	
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	3,346	
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	3,042	
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,352	
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	3,379	2,365

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,958	2,071
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,796	1,256
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,690	
	Kỹ thuật dựng phim bậc 5/9	Công	2,500	
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,198	
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	1,173	0,821
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	3,719	2,604
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,908	
	Phóng viên bậc 4/9	Công	3,592	
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy tính	ca	20,410	4,558
	Máy in	ca	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,408	
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào		3,267	
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,042	
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,817	
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	6,102	2,083
	Xe truyền hình lưu động	ca	1,000	0,625
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,521	0,458
			1	2

HYTH.07.03.00. Tường thuật trực tiếp đặc biệt

a) Thành phần công việc

- Liên hệ đơn vị cơ sở.
- Khảo sát hiện trường.
- Lập kế hoạch tổng thể.
- Duyệt kế hoạch.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.

- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Chạy thử chương trình.
- Ghi hình trực tiếp.
- Thu dọn hiện trường.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
HYTH.07.03.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,08	0,09
	Mực in	Hộp	0,02	0,03	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,875	3,163	3,479
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,104	3,415	3,756
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,646	2,910	3,202
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,071	2,277	2,504
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,240	0,265	0,292
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,300	2,529	2,781
	Đạo diễn truyền hình bậc 4/9	Công	2,529	2,781	3,060
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,013	2,215	2,435
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,223	1,346	1,481
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,075	1,183	1,302
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,150	1,265	1,392
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,533	1,688	1,856

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
	Kỹ thuật dựng phim bậc 5/9	Công	1,702	1,873	2,060
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,815	0,896	0,985
	Biên tập viên bậc 2/8	Công	0,785	0,865	0,952
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,290	0,319	0,350
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,529	2,781	3,060
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,450	3,796	4,175
	Quay phim viên bậc 6/9	Công	3,773	4,150	4,565
	Phóng viên bậc 4/9	Công	3,954	4,350	4,785
	Phóng viên bậc 5/9	Công	4,408	4,850	5,335
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	13,340	14,675	16,144
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,444	0,490	0,538
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	8,894	9,783	10,763
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	3,113	3,179	3,229
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,890	0,979	1,077
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	7,802	8,581	9,440
	Xe truyền hình lưu động	ca	0,500	0,625	0,833
	Hệ thống phụ trợ (ray, cầu boom,		0,500	0,625	0,833

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
	flycam...)				
			1	2	3

HYTH.08.00.00. Ghi hình ngoài hiện trường

HYTH.08.01.00. Ghi hình ngoài hiện trường thông thường

a) Thành phần công việc

- Liên hệ đơn vị cơ sở.
- Khảo sát hiện trường.
- Lập kế hoạch tổng thể.
- Duyệt kế hoạch.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Chạy thử chương trình.
- Ghi hình trực tiếp.
- Thu dọn hiện trường.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
HYTH.08.01.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,08	0,09
	Mực in	Hộp	0,02	0,03	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,250	3,575	4,648
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	2,429	3,338	4,338
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,071	2,831	3,681
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,621	2,573	3,346
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,188	0,298	0,388
	Đạo diễn truyền hình bậc	Công	1,800	2,860	3,717

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
	6/9				
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,575	2,502	3,254
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,956	1,519	1,975
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,842	1,429	1,858
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,200	2,115	2,750
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,638	1,013	1,319
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,227	0,992	1,290
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,954	3,146	4,092
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,094	3,306	4,300
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,554	9,448	12,285
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,219	0,315	0,410
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,369	6,300	8,192
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,310	1,890	2,456
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,438	0,629	0,819
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,838	5,163	6,713
	Xe truyền hình lưu động	ca	0,500	0,750	0,750
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,313	0,313	0,313
			1	2	3

HYTH.08.02.00. Ghi hình ngoài hiện trường từ 2 điểm trở lên (1 chính, 1 phụ)

HYTH.08.02.01. Ghi hình ngoài hiện trường từ 2 điểm trở lên (1 chính, 1 phụ) – Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
---------	--------------------	--------	---------

			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
HYTH.08.02.01	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4	Ram	0,08	0,03
	Mực in	Hộp	0,02	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5
	<u>Nhân công</u>			
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,250	
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	2,100	
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,781	
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,621	
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,188	
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,800	1,260
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,575	1,102
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,956	0,669
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,900	
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,331	
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,638	
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,625	0,438
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	1,979	1,385
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,081	
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy tính	ca	5,948	2,427
	Máy in	ca	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,496	
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào		1,983	
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,992	
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,198	
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,248	1,108

	Xe truyền hình lưu động	ca	0,500	0,417
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,313	0,250
			1	2

HYTH.08.02.02. Ghi hình ngoài hiện trường từ 2 điểm trở lên (1 chính, 1 phụ) – Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
HYTH.08.02.02	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4	Ram	0,09	0,03
	Mực in	Hộp	0,03	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5
	<u>Nhân công</u>			
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,475	
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	2,310	
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,960	
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,783	
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,206	
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,979	1,385
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,733	1,213
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,052	0,738
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,990	
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,465	
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,702	
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,688	0,481
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,177	1,525
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,290	
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy tính	ca	6,544	2,671
	Máy in	ca	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,546	

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào		2,181	
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,090	
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,219	
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,573	1,221
	Xe truyền hình lưu động	ca	0,750	0,521
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,542	0,375
			1	2

HYTH.08.02.03. Ghi hình ngoài hiện trường từ 2 điểm trở lên (1 chính, 1 phụ) – Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
HYTH.08.02.03	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4	Ram	0,1	0,03
	Mực in	Hộp	0,04	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5
	<u>Nhân công</u>			
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,723	
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	2,542	
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,156	
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,963	
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,227	
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,177	1,525
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,906	1,335
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,158	0,810
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,090	

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,610	
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,773	
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,756	0,529
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,396	1,677
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,519	
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy tính	ca	7,198	2,940
	Máy in	ca	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,600	
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào		2,400	
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,200	
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,240	
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,931	1,342
	Xe truyền hình lưu động	ca	0,750	0,583
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,375	0,417
			1	2

HYTH.08.03.00. Ghi hình ngoài hiện trường đặc biệt

a) Thành phần công việc

- Liên hệ đơn vị cơ sở.
- Khảo sát hiện trường.
- Lập kế hoạch tổng thể.
- Duyệt kế hoạch.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Chạy thử chương trình.
- Ghi hình trực tiếp.
- Thu dọn hiện trường.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
HYTH.08.03.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,08	0,09
	Mực in	Hộp	0,02	0,03	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,475	2,723	2,996
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	2,673	2,940	3,233
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,277	2,504	2,754
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,783	1,963	2,158
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,206	0,227	0,250
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,979	2,177	2,396
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,733	1,906	2,098
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,052	1,158	1,275
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,925	1,017	1,119
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	1,321	1,452	1,598
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,702	0,773	0,850
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,250	0,275	0,302
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	3,250	3,575	3,933
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,404	3,744	4,119
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	7,210	7,929	8,725
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,240	0,265	0,292
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,806	5,288	5,817
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,681	1,850	2,035
	Hệ thống phòng thu âm	ca	0,481	0,529	0,581

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí		
			Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút
	truyền hình				
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	5,323	5,854	6,442
	Xe truyền hình lưu động	ca	0,375	0,375	0,375
	Hệ thống phụ trợ (ray, cầu boom, flycam...)		0,375	0,375	0,375
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,208	0,313	0,375
			1	2	3

HYTH.08.04.00. Thu ghi chương trình phát sau

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Đề xuất phương tiện di chuyển
- Khảo sát hiện trường.
- Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- Liên hệ đơn vị cơ sở.
- Khảo sát hiện trường.
- Lập kế hoạch tổng thể.
- Duyệt kế hoạch.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- Chạy thử chương trình.
- Ghi hình trực tiếp.
- Thu dọn hiện trường.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.08.04.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.08.04.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,375	0,300	0,240
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	0,458	0,367	0,294
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,504	0,404	0,323
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,138	0,138	0,138
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,729	0,583	0,467
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,552	0,442	0,354
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,438	0,350	0,279
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,323	0,258	0,206
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,344	0,344	0,344
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,146	0,117	0,094
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,167	0,167	0,167
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,090	1,673	1,338
	Phóng viên bậc 5/9	Công	2,375	1,900	1,521
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,727	1,408	1,152
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,217	0,177	0,144

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	1,727	1,408	1,152
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,692	0,563	0,460
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,604	0,494	0,404
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,673	1,338	1,071
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.08.04.02. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.08.04.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,525	0,421	0,338
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	0,642	0,513	0,410
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,706	0,565	0,452

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,192	0,192	0,192
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,021	0,817	0,654
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,773	0,619	0,496
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,613	0,490	0,392
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,452	0,363	0,290
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,481	0,481	0,481
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,204	0,204	0,163
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,233	0,233	0,233
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,925	2,340	1,871
	Phóng viên bậc 5/9	Công	3,325	2,660	2,129
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,419	1,979	1,621
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,302	0,248	0,202
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,419	1,979	1,621
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,967	0,792	0,648
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,846	0,694	0,567
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,340	1,871	1,496
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,250
			1	2	3

b3) HYTH.08.04.03. Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.08.04.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,735	0,588	0,471
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	0,898	0,719	0,575
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,990	0,792	0,633
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,269	0,269	0,269
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,429	1,144	0,915
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	1,081	0,865	0,692
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,858	0,688	0,550
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,633	0,506	0,404
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,673	0,673	0,673
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,285	0,229	0,183
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,327	0,327	0,327
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	4,096	3,277	2,621
	Phóng viên bậc 5/9	Công	4,654	3,723	2,979
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,385	2,760	2,258
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,423	0,346	0,283
	Hệ thống xử lý dữ liệu	ca	3,385	2,760	2,258

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	đầu vào				
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,354	1,104	0,904
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,185	0,967	0,790
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,277	2,621	2,096
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,375	0,375	0,375
			1	2	3

HYTH.09.00.00. Tạp chí

HYTH.09.01.00. Tạp chí thông thường

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Khảo sát hiện trường.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch sản xuất.
- Liên hệ, trao đổi, thống nhất nội dung với cơ sở.
- Đề xuất phương tiện tác nghiệp.
- Đề xuất phương tiện di chuyển.
- Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc kịch bản tạp chí.
- Trang điểm người dẫn tạp chí.
- Ghi hình trường quay.
- Dẫn tạp chí.
- Xử lý âm thanh.

- Dựng hình, sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện.
- Lãnh đạo phòng duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện.
- Ban giám đốc duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện.
- Sao lưu dữ liệu chương trình.
- Xuất File.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.09.01.01. Thời lượng 10 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.09.01.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,302	0,242	0,194
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,469	0,375	0,300
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,333	0,267	0,213
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,302	0,302	0,302
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,700	1,360	1,088
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,521	0,417	0,333
	Đạo diễn truyền hình bậc 3/9	Công	1,000	0,800	0,640
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,583	0,467	0,373
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,656	0,656	0,656
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,365	0,292	0,233
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,229	0,229	0,229

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,600	1,279	1,023
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,000	1,600	1,279
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,013	1,656	1,373
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,252	0,206	0,171
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,013	1,656	1,373
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,804	0,663	0,550
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,704	0,579	0,481
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,279	1,023	0,819
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,094	0,094	0,094
			1	2	3

b2) HYTH.09.01.02. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.09.01.02	<u>Vật liệu</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,394	0,315	0,252
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,610	0,488	0,390
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,433	0,346	0,277
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,394	0,394	0,394
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	2,210	1,769	1,415
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,677	0,542	0,433
	Đạo diễn truyền hình bậc 3/9	Công	1,300	1,040	0,831
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,758	0,606	0,485
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,854	0,854	0,854
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,475	0,475	0,475
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,298	0,298	0,298
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,079	1,663	1,329
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,600	2,079	1,663
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,617	2,173	1,819
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,327	0,271	0,227
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,617	2,173	1,819

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,046	0,869	0,727
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,917	0,760	0,638
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,663	1,329	1,063
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,115	0,115	0,115
			1	2	3

HYTH.09.02.00. Tạp chí chuyên sâu

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề xuất ý tưởng kịch bản
- Duyệt ý tưởng kịch bản
- Thu thập thông tin liên quan
- Khảo sát hiện trường
- Xây dựng đề cương kịch bản
- Duyệt đề cương kịch bản
- Lập kế hoạch sản xuất
- Duyệt kế hoạch sản xuất
- Liên hệ, trao đổi, thống nhất nội dung với cơ sở
- Đề xuất phương tiện tác nghiệp
- Đề xuất phương tiện di chuyển
- Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện
- Viết kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Đọc kịch bản tạp chí
- Trang điểm người dẫn tạp chí
- Ghi hình trường quay
- Dẫn tạp chí
- Xử lý âm thanh
- Dựng hình, sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện
- Lãnh đạo phòng duyệt sản phẩm

- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện
- Ban giám đốc duyệt sản phẩm
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện
- Sao lưu dữ liệu chương trình
- Xuất File

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.09.02.01. Thời lượng 15 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.09.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,394	0,315	0,252
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,610	0,488	0,390
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,433	0,346	0,277
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,394	0,394	0,394
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	2,210	1,769	1,415
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,677	0,542	0,433
	Đạo diễn truyền hình bậc 3/9	Công	1,300	1,040	0,831
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,758	0,606	0,485
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,854	0,854	0,854
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,475	0,379	0,304
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,298	0,298	0,298
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,079	1,663	1,329

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 5/9	Công	2,600	2,079	1,663
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,617	2,154	1,785
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,327	0,269	0,223
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,617	2,154	1,785
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,046	0,863	0,715
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,917	0,754	0,625
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,663	1,329	1,063
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,094	0,094	0,094
			1	2	3

b2) HYTH.09.02.02. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.09.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,513	0,410	0,329
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,794	0,635	0,508
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,563	0,450	0,360
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,513	0,513	0,513
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	2,873	2,298	1,838
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,881	0,704	0,563
	Đạo diễn truyền hình bậc 3/9	Công	1,690	1,352	1,081
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,985	0,788	0,629
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,110	1,110	1,110
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,617	0,617	0,617
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,388	0,388	0,388
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,702	2,163	1,729
	Phóng viên bậc 5/9	Công	3,379	2,704	2,163
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,402	2,827	2,365
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,425	0,354	0,296
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,402	2,827	2,365
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền	ca	1,360	1,131	0,946

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	hình				
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,190	0,990	0,827
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,163	1,729	1,383
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,167	0,167
			1	2	3

HYTH.09.03.00. Tạp chí đặc biệt

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Khảo sát hiện trường.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch sản xuất.
- Liên hệ, trao đổi, thống nhất nội dung với cơ sở.
- Đề xuất phương tiện tác nghiệp.
- Đề xuất phương tiện di chuyển.
- Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc kịch bản tạp chí.
- Trang điểm người dẫn tạp chí.
- Ghi hình trường quay.
- Dẫn tạp chí.
- Xử lý âm thanh.
- Dựng hình, sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện.

- Lãnh đạo phòng duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện.
- Ban giám đốc duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện.
- Sao lưu dữ liệu chương trình.
- Xuất File.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.09.03.01. Thời lượng 15 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.09.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,552	0,442	0,354
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,854	0,683	0,546
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,606	0,485	0,388
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,552	0,552	0,552
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	3,094	2,475	1,979
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	0,948	0,758	0,606
	Đạo diễn truyền hình bậc 3/9	Công	1,821	1,456	1,165
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,063	0,850	0,679
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,196	1,196	1,196
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,665	0,531	0,425
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,417	0,417	0,417

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,910	2,329	1,863
	Phóng viên bậc 5/9	Công	3,640	2,913	2,329
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,663	3,017	2,500
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,458	0,377	0,313
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,663	3,017	2,500
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,465	1,206	1,000
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,281	1,056	0,875
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,329	1,863	1,490
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.09.02.02. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.09.03.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,663	0,529	0,423
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,025	0,821	0,656
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,727	0,581	0,465
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,663	0,663	0,663
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	3,713	2,971	2,377
	Kỹ sư bậc 3/8	Công	1,138	0,910	0,729
	Đạo diễn truyền hình bậc 3/9	Công	2,185	1,748	1,398
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,275	1,021	0,817
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,435	1,435	1,435
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,798	0,638	0,510
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,500	0,500	0,500
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,492	2,794	2,235
	Phóng viên bậc 5/9	Công	4,367	3,494	2,796
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,396	3,621	3,000
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,550	0,452	0,375
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,396	3,621	3,000
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,758	1,448	1,200
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,540	1,267	1,050

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,794	2,235	1,788
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,167	0,167
			1	2	3

HYTH.10.00.00. Giao lưu

HYTH.10.01.00. Giao lưu trường quay trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.10.01.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,000	3,200	2,560
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,500	2,800	2,240
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,510	1,208	0,967
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,546	1,238	0,990
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,354	0,354	0,354
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	3,000	2,400	1,921
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9		2,200	1,760	1,408
	Kỹ thuật viên bậc 10/12		1,354	1,083	0,867
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,542	1,233	0,988
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,729	0,583	0,467
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,000	0,800	0,640
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,200	1,200	1,200
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,719	0,575	0,460
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,531	0,531	0,531
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	3,200	2,560	2,048
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,400	1,921	1,538
	Phóng viên bậc 4/9	Công	4,000	3,200	2,560
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,000	2,400	1,921
	<u>Máy sử dụng</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy tính	ca	7,156	5,810	4,731
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,717	0,581	0,473
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	7,156	5,810	4,731
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,683	2,179	1,775
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,148	1,744	1,419
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,479	3,585	2,869
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,167	0,167
			1	2	3

b2) HYTH.10.01.02. Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,600	4,479	3,583
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	4,900	3,921	3,138
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,115	1,692	1,354
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,165	1,731	1,385
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,496	0,496	0,496
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	4,200	3,360	2,688
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	3,079	2,463	1,971
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,896	1,517	1,213
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,158	1,727	1,381
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,021	0,817	0,654
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,400	1,121	0,896
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,679	1,679	1,679
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,006	0,804	0,644
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,744	0,744	0,744
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	4,479	3,583	2,867
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,360	2,688	2,150
	Phóng viên bậc 4/9	Công	5,600	4,479	3,583
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,200	3,360	2,688
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	10,019	8,131	6,623
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	1,002	0,813	0,663
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	10,019	8,131	6,623
	Hệ thống sản xuất	ca	3,758	3,050	2,483

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	chương trình truyền hình				
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	3,006	2,440	1,988
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	6,271	5,017	4,013
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

b3) HYTH.10.01.03. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.01.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,13	0,13	0,13
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	7,840	6,271	5,017
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	6,860	5,488	4,390
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,960	2,369	1,896
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	3,031	2,425	1,940
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,694	0,694	0,694
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	5,879	4,704	3,763

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	4,310	3,448	2,758
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,654	2,123	1,698
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	3,021	2,417	1,933
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,429	1,144	0,915
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,960	1,569	1,254
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	2,350	2,350	2,350
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,408	1,127	0,902
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	1,042	1,042	1,042
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	6,271	5,017	4,013
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	4,704	3,763	3,010
	Phóng viên bậc 4/9	Công	7,840	6,271	5,017
	Phóng viên bậc 3/9	Công	5,879	4,704	3,763
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	14,027	11,385	9,271
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	1,402	1,138	0,927
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	14,027	11,385	9,271
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	5,260	4,269	3,477
	Hệ thống phòng thu	ca	4,208	3,415	3,244

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	âm truyền hình				
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	8,779	7,023	5,619
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

HYTH.10.02.00. Giao lưu trường quay trực tiếp đặc biệt thời lượng từ 60 phút

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.02.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,14	0,14	0,14
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	9,408	7,527	6,021
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	8,233	6,588	5,271
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	3,552	2,842	2,273
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	3,638	2,910	2,329
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,833	0,833	0,833
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	7,054	5,644	4,515
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	5,173	4,138	3,310
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	3,185	2,548	2,038
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	3,625	2,900	2,321
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,715	1,371	1,096
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	2,352	1,881	1,504
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	2,821	2,821	2,821
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,690	1,352	1,081
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	1,250	1,250	1,250
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	7,525	6,021	4,817
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	5,646	4,517	3,613

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 4/9	Công	9,408	7,527	6,021
	Phóng viên bậc 3/9	Công	7,054	5,643	4,515
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	16,833	13,663	11,125
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	1,683	1,367	1,113
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	16,833	13,663	11,125
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	6,313	5,123	4,173
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	5,892	4,781	3,894
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	10,538	8,429	6,744
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,208	0,208	0,208
			1	2	3

HYTH.10.03.00. Giao lưu trường quay ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phong nền.

- Duyệt phong nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.
- Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.10.03.01. Thời lượng 30 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,800	2,240	1,792
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,800	2,240	1,792
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,208	0,967	0,773
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,238	0,990	0,792
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,283	0,283	0,283
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	2,400	1,921	1,538
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,760	1,408	1,127
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,083	0,867	0,694
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,233	0,988	0,790
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	0,800	0,640	0,513
	Kỹ thuật dựng phim		0,960	0,960	0,960

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 10/12				
	Âm thanh viên bậc 5/9		0,575	0,460	0,369
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,425	0,425	0,425
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,921	1,538	1,229
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,400	1,921	1,538
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	10,944	7,963	6,538
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,438	0,319	0,263
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,377	3,185	2,615
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,860	1,354	1,110
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,531	1,115	0,915
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,538	1,229	0,983
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.10.03.02. Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.03.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,1
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,640	2,913	2,329
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,640	2,913	2,329
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,571	1,256	1,004
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,608	1,288	1,029
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,369	0,369	0,369
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	3,121	2,496	1,996
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,290	1,831	1,465
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,408	1,127	0,902
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,604	1,283	1,027
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,040	0,831	0,665
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,248	1,248	1,248
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,748	0,598	0,479
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,552	0,552	0,552
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,498	1,998	1,598
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,121	2,496	1,996
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	11,383	9,279	7,596

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,569	0,465	0,379
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	5,123	4,175	3,419
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,277	1,856	1,519
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,992	1,623	1,329
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,748	1,598	1,279
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,156	0,156	0,156
			1	2	3

b3) HYTH.10.03.03. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.03.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,096	4,077	3,263

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	5,096	4,077	3,263
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,200	1,760	1,408
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,252	1,802	1,442
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,517	0,517	0,517
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	4,369	3,496	2,796
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	3,206	2,565	2,052
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,971	1,577	1,263
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,246	1,796	1,438
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,456	1,165	0,931
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,748	1,748	1,748
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,048	0,838	0,671
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,773	0,773	0,773
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,498	2,798	2,238
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,369	3,496	2,796
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	15,938	12,994	10,638
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,798	0,650	0,531
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	7,173	5,848	4,788
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	3,188	2,598	2,127

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,790	2,273	1,863
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,798	2,238	1,790
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,250
			1	2	3

HYTH.10.04.00. Giao lưu trường quay ghi hình phát sau đặc biệt

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.10.04.01. Thời lượng từ 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.04.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,606	4,485	3,588
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	5,606	4,485	3,588
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,421	1,938	1,550
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,477	1,981	1,585
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,569	0,569	0,569
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	4,806	3,846	3,077
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	3,527	2,821	2,256
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,169	1,735	1,388
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,471	1,977	1,581
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,602	1,281	1,025
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,923	1,923	1,923
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,152	0,921	0,738
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,850	0,850	0,850
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,848	3,079	2,463
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,806	3,846	3,077
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	21,917	17,869	14,629

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,438	0,358	0,292
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	8,767	7,148	5,852
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	3,725	3,038	2,488
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	3,069	2,502	2,048
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,079	2,463	1,971
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,250
			1	2	3

HYTH.10.05.00. Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp (thời lượng 30 phút)

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.10.05.01. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.05.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,400	3,521	2,817
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,850	3,079	2,463
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,663	1,329	1,063
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,700	1,360	1,088
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,390	0,390	0,390
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	3,300	2,640	2,113
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,421	1,938	1,550
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,490	1,192	0,954
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,696	1,356	1,085
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,802	0,642	0,513
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,100	0,879	0,704
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,321	1,321	1,321
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,792	0,633	0,506
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,585	0,585	0,585
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	3,521	2,817	2,254
	Quay phim viên bậc	Công	2,640	2,113	1,690

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	3/9				
	Phóng viên bậc 4/9	Công	4,400	3,521	2,817
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,300	2,640	2,113
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	19,685	6,392	5,204
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,394	0,319	0,260
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,938	3,196	2,602
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	3,346	2,717	2,213
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,756	2,238	1,821
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,929	3,944	3,154
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,156	0,156	0,156
			1	2	3

b2) HYTH.10.05.02. Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.05.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,1

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,721	4,577	3,663
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	5,004	4,004	3,204
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,160	1,729	1,383
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,210	1,769	1,415
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,506	0,404	0,404
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	4,290	3,431	2,746
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	3,148	2,519	2,015
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,938	1,550	1,240
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,204	1,763	1,410
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,044	0,835	0,669
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,429	1,144	0,915
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,717	1,373	1,373
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,029	0,823	0,658
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,760	0,608	0,608
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	4,577	3,663	2,929
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,431	2,746	2,196
	Phóng viên bậc 4/9	Công	5,721	4,577	3,663
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,290	3,431	2,746

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	10,235	8,190	6,648
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,513	0,410	0,333
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	5,119	4,094	3,323
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	4,350	3,481	2,825
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	3,583	2,867	2,327
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	6,406	5,127	4,100
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,156	0,156	0,156
			1	2	3

b2) HYTH.10.05.03. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.05.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	7,438	5,950	4,760
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	6,506	5,204	4,163
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,808	2,246	1,796
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,873	2,298	1,838
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,658	0,658	0,658
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	5,577	4,463	3,571
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	4,092	3,273	2,619
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,519	2,015	1,613
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,865	2,292	1,833
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	1,356	1,085	0,869
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,858	1,488	1,190
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	2,231	2,231	2,231
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	1,338	1,071	0,856
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,990	0,990	0,990
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	5,950	4,760	3,808
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	4,460	3,569	2,854
	Phóng viên bậc 4/9	Công	7,438	5,950	4,760
	Phóng viên bậc 3/9	Công	5,577	4,463	3,571
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	13,306	10,800	8,796

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,665	0,540	0,440
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	6,654	5,400	4,398
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	5,656	4,590	3,738
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	4,658	3,781	3,079
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	8,329	6,663	5,329
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,250
			1	2	3

HYTH.10.06.00. Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Chuẩn bị địa điểm ghi hình.
- Ghi hình giao lưu ngoại cảnh.

- Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
 - Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.10.06.01. Thời lượng 30 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.06.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,360	2,688	2,150
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,360	2,688	2,150
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,450	1,160	0,929
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,485	1,188	0,950
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,340	0,340	0,340
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	2,879	2,304	1,844
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,113	1,690	1,352
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,300	1,040	0,831
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,479	1,183	0,946
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	0,960	0,769	0,615
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,152	1,152	1,152
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,690	0,552	0,442
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,510	0,510	0,510

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,304	1,844	1,475
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,879	2,304	1,844
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,252	4,281	3,506
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,525	0,429	0,350
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	5,252	4,281	3,506
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,233	1,821	1,490
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,838	1,498	1,227
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,844	1,475	1,179
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.10.06.02. Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.10.06.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,1

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,369	3,496	2,796
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	4,369	3,496	2,796
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,885	1,508	1,206
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,931	1,546	1,238
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,442	0,442	0,442
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	3,744	2,996	2,396
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	2,746	2,196	1,756
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	1,690	1,352	1,081
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,923	1,538	1,229
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,248	0,998	0,798
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,665	0,665	1,498
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,996	2,396	1,917
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,744	2,996	2,396
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,829	5,567	4,556
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,683	0,556	0,456
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	6,829	5,567	4,556
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền	ca	2,902	2,367	1,938

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	hình				
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,390	1,948	1,596
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,396	1,917	1,533
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

b3) HYTH.10.06.03. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,679	4,544	3,635
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	5,679	4,544	3,635
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,452	1,963	1,571
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,510	2,008	1,606
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,575	0,575	0,575
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	4,867	3,894	3,115
	Đạo diễn truyền hình	Công	3,569	2,854	2,283

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 6/9				
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	2,196	1,756	1,404
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,500	2,000	1,600
	Kỹ thuật dựng phim bậc 4/9	Công	1,623	1,298	1,038
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,948	1,948	1,948
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,894	3,115	2,492
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,867	3,894	3,115
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	8,877	7,238	5,925
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,667	0,544	0,444
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	6,658	5,429	4,444
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	3,550	2,896	2,371
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	3,106	2,533	2,073
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,115	2,492	1,994
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,250
			1	2	3

HYTH.11.00.00. Toạ đàm

HYTH.11.01.00. Toạ đàm trường quay trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Khảo sát hiện trường thực hiện phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch sản xuất.
- Liên hệ, trao đổi, thống nhất nội dung phóng sự linh kiện với cơ sở.
- Đề xuất phương tiện tác nghiệp.
- Đề xuất phương tiện di chuyển.
- Sản xuất phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Sản xuất maket chương trình Tọa đàm.
- Trang trí bối cảnh.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Khách mời tham gia Tọa đàm.
- Thống nhất nội dung kịch bản với người dẫn chương trình.
- Trang điểm người dẫn chương trình.
- Ghi hình Tọa đàm.
- Dẫn chương trình Tọa đàm.
- Xử lý âm thanh.
- Dựng hình, sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình Tọa đàm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Lãnh đạo phòng duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Ban giám đốc duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Sao lưu dữ liệu chương trình.
- Xuất File.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.11.01.01. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,000	1,400	0,979
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,200	0,840	0,588
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,500	1,050	0,735
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,056	0,740	0,519
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,281	0,281	0,281
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,615	0,431	0,302
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,196	0,138	0,096
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,296	0,206	0,144
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,319	0,223	0,156
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,246	0,173	0,121
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,208	0,146	0,102
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,233	0,233	0,233
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,085	0,060	0,042
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,188	0,188	0,188
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,583	1,108	0,775
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,067	1,446	1,013
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,979	1,385	0,971

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Phóng viên bậc 5/9	Công	2,583	1,808	1,267
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,327	2,371	1,702
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,333	0,238	0,171
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,327	2,371	1,702
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,331	0,948	0,681
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,165	0,829	0,596
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,921	2,044	1,429
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.11.01.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,400	1,679	1,175
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,440	1,008	0,706
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,800	1,260	0,883
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,267	0,888	0,621
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,338	0,338	0,338
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,738	0,517	0,363
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,235	0,165	0,115
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,354	0,248	0,173
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,383	0,269	0,188
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,296	0,206	0,144
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,250	0,175	0,123
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,279	0,279	0,279
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,102	0,071	0,050
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,225	0,225	0,225
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,900	1,329	0,931
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,479	1,735	1,215
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,375	1,663	1,165
	Phóng viên bậc 5/9	Công	3,100	2,171	1,519
	<u>Máy sử dụng</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy tính	ca	3,992	2,846	2,042
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,400	0,285	0,204
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,992	2,846	2,042
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,596	1,138	0,817
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,398	0,996	0,715
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,504	2,452	1,717
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,146	0,146	0,146
			1	2	3

b3) HYTH.11.01.03. Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.01.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,640	1,848	1,294
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,583	1,108	0,775
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,979	1,385	0,971
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,394	0,975	0,683
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,371	0,371	0,371
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,810	0,567	0,396
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,258	0,181	0,127
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,390	0,273	0,192
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,421	0,294	0,206
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,325	0,227	0,158
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,275	0,192	0,133
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,306	0,306	0,306
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,113	0,079	0,056
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,248	0,248	0,248
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,090	1,463	1,023
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,727	1,908	1,335
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,613	1,829	1,281
	Phóng viên bậc 5/9	Công	3,410	2,388	1,671
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,390	3,129	2,246
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,440	0,313	0,225
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,390	3,129	2,246
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,756	1,252	0,898
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,538	1,096	0,785
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,854	2,696	1,888
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

HYTH.11.02.00. Tọa đàm trường quay trực tiếp đặc biệt thời lượng 45 phút

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Khảo sát hiện trường thực hiện phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch sản xuất.
- Liên hệ, trao đổi, thống nhất nội dung phóng sự linh kiện với cơ sở.
- Đề xuất phương tiện tác nghiệp.
- Đề xuất phương tiện di chuyển.
- Sản xuất phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.

- Sản xuất maket chương trình tọa đàm đặc biệt.
- Trang trí bối cảnh.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Khách mời tham gia tọa đàm đặc biệt.
- Thống nhất nội dung kịch bản với người dẫn chương trình.
- Trang điểm người dẫn chương trình.
- Ghi hình tọa đàm đặc biệt.
- Dẫn chương trình tọa đàm đặc biệt.
- Xử lý âm thanh.
- Dựng hình, sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm đặc biệt.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện tọa đàm đặc biệt.
- Lãnh đạo phòng duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện tọa đàm đặc biệt.
- Ban giám đốc duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện tọa đàm đặc biệt.
- Sao lưu dữ liệu chương trình.
- Xuất File.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.02.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,1
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,904	2,033	1,423
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,742	1,219	0,853
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,177	1,524	1,067
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,533	1,073	0,751
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,408	0,408	0,408

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,892	0,624	0,437
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,283	0,198	0,139
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,429	0,300	0,210
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,463	0,324	0,227
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,358	0,251	0,176
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,302	0,211	0,148
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,338	0,338	0,338
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,123	0,086	0,060
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,273	0,273	0,273
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,298	1,609	1,126
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,000	2,100	1,470
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,873	2,011	1,408
	Phóng viên bậc 5/9	Công	3,752	2,626	1,839
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,829	3,442	2,471
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,483	0,344	0,248
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,829	3,442	2,471
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,931	1,377	0,988

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,690	1,204	0,865
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,238	2,967	2,077
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,208	0,208	0,208
			1	2	3

HYTH.11.03.00. Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Ghi hình tọa đàm.
- Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.11.03.01. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,000	1,400	1,400
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,200	0,840	0,840
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,500	1,050	1,050
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,056	0,739	0,739
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,281	0,281	0,281
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,615	0,430	0,430
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9		0,196	0,137	0,137
	Kỹ thuật viên bậc 10/12		0,296	0,207	0,207
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,319	0,223	0,223
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,233	0,233	0,233
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,085	0,060	0,060
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,188	0,188	0,188
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,583	1,108	1,108
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,979	1,385	1,385
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,306	1,656	1,656
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,231	0,167	0,167

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,306	1,656	1,656
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,923	0,663	0,663
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,806	0,579	0,579
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,267	0,888	0,888
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

b2) HYTH.11.03.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.03.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,600	1,820	1,274
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,560	1,092	0,765
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,950	1,365	0,956

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,373	0,961	0,673
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,367	0,367	0,367
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,800	0,560	0,392
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,254	0,178	0,125
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,385	0,270	0,189
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,415	0,290	0,203
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,304	0,304	0,304
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,110	0,077	0,054
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,244	0,244	0,244
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,058	1,441	1,009
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,573	1,801	1,261
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,998	2,154	1,563
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,300	0,215	0,156
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,998	2,154	1,563
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,200	0,863	0,625
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,050	0,754	0,548
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,646	1,152	0,806
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,146	0,146	0,146

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
			1	2	3

b3) HYTH.11.03.03. Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.03.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,121	2,185	1,529
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,873	1,311	0,918
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,340	1,638	1,146
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,648	1,154	0,807
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,440	0,440	0,440
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,960	0,672	0,471
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,304	0,213	0,149
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,463	0,324	0,227
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,498	0,349	0,244
	Kỹ thuật dựng phim	Công	0,365	0,365	0,365

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 10/12				
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,133	0,093	0,065
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,292	0,292	0,292
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,471	1,730	1,211
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,088	2,161	1,513
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,598	2,585	1,875
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,360	0,258	0,188
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,598	2,585	1,875
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,440	1,033	0,750
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,260	0,904	0,656
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,977	1,383	0,969
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

HYTH.11.04.00. Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau đặc biệt thời lượng 45 phút

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.

- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Sản xuất phóng sự linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Ghi hình tọa đàm đặc biệt.
- Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm đặc biệt.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.04.00	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,746	2,622	1,835
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,248	1,574	1,101
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,808	1,966	1,376
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,977	1,384	0,969
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,527	0,527	0,527
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,152	0,806	0,565
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,365	0,255	0,179
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,554	0,388	0,272
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,598	0,419	0,293

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,438	0,438	0,438
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,160	0,112	0,079
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,350	0,350	0,350
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,965	2,075	1,453
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,704	2,593	1,815
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,319	3,102	2,250
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,431	0,310	0,225
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,319	3,102	2,250
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,727	1,242	0,900
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,510	1,085	0,788
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,371	1,660	1,163
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,146	0,146	0,146
			1	2	3

HYTH.11.05.00. Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Khảo sát hiện trường thực hiện phóng sự, phỏng vấn linh kiện.

- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch sản xuất.
- Liên hệ, trao đổi, thống nhất nội dung phóng sự linh kiện với cơ sở.
- Đề xuất phương tiện tác nghiệp.
- Đề xuất phương tiện di chuyển.
- Sản xuất phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Sản xuất maket chương trình Tọa đàm.
- Tìm ngoại cảnh phù hợp.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Khách mời tham gia Tọa đàm.
- Thống nhất nội dung kịch bản với người dẫn chương trình.
- Trang điểm người dẫn chương trình.
- Ghi hình Tọa đàm.
- Dẫn chương trình Tọa đàm.
- Xử lý âm thanh.
- Dựng hình, sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình Tọa đàm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Lãnh đạo phòng duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Ban giám đốc duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Sao lưu dữ liệu chương trình.
- Xuất File.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.11.05.01. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.05.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,623	2,098	1,679
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,573	1,258	1,006
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,967	1,573	1,258
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,383	1,106	0,885
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,369	0,369	0,369
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,806	0,646	0,517
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,256	0,204	0,163
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,388	0,310	0,248
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,419	0,335	0,269
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,306	0,306	0,306
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,113	0,090	0,071
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,246	0,246	0,246
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,075	1,660	1,329
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,594	2,075	1,660
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,023	2,456	2,002
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,302	0,246	0,200

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,023	2,456	2,002
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,208	0,981	0,800
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,058	0,860	0,700
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,660	1,329	1,063
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

b2) HYTH.11.05.02. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.05.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,148	2,204	1,544
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,888	1,321	0,925
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,360	1,652	1,156

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,660	1,163	0,815
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,369	0,369	0,369
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,967	0,677	0,475
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,308	0,217	0,152
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,465	0,325	0,227
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,502	0,352	0,246
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,306	0,306	0,306
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,135	0,096	0,067
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,246	0,246	0,246
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,490	1,744	1,221
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,113	2,179	1,525
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,592	2,571	1,854
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,358	0,256	0,185
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,592	2,571	1,854
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,438	1,027	0,742
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,256	0,900	0,650
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,992	1,396	0,977
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
			1	2	3

b3) HYTH.11.05.03. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.05.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,1	0,1	0,10
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,777	2,644	1,850
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,265	1,585	1,110
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,833	1,983	1,388
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,992	1,394	0,975
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,442	0,442	0,442
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,160	0,813	0,569
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,371	0,260	0,183
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,558	0,392	0,275
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,602	0,421	0,294
	Kỹ thuật dựng phim	Công	0,367	0,367	0,367

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 10/12				
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,163	0,115	0,081
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,296	0,296	0,296
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,988	2,092	1,465
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,735	2,615	1,831
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,310	3,083	2,225
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,431	0,308	0,223
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,310	3,083	2,225
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,723	1,233	0,890
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,508	1,079	0,779
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,390	1,673	1,171
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

HYTH.11.06.00. Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau đặc biệt thời lượng 45 phút

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Khảo sát hiện trường thực hiện phóng sự, phỏng vấn linh kiện.

- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch sản xuất.
- Liên hệ, trao đổi, thống nhất nội dung phóng sự linh kiện với cơ sở.
- Đề xuất phương tiện tác nghiệp.
- Đề xuất phương tiện di chuyển.
- Sản xuất phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Sản xuất maket chương trình Tọa đàm.
- Tìm ngoại cảnh phù hợp.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Khách mời tham gia Tọa đàm.
- Thống nhất nội dung kịch bản với người dẫn chương trình.
- Trang điểm người dẫn chương trình.
- Ghi hình Tọa đàm.
- Dẫn chương trình Tọa đàm.
- Xử lý âm thanh.
- Dựng hình, sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình Tọa đàm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Lãnh đạo phòng duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Ban giám đốc duyệt sản phẩm.
- Biên tập rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Tọa đàm.
- Sao lưu dữ liệu chương trình.
- Xuất File.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.11.06.00	<u>Vật liệu</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,910	3,438	2,406
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,944	2,060	1,442
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	3,683	2,579	1,806
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,590	1,813	1,269
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,575	0,575	0,575
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,508	1,056	0,740
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,481	0,338	0,235
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,725	0,508	0,356
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,783	0,548	0,383
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,477	0,477	0,477
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,210	0,148	0,104
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,385	0,385	0,385
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,883	2,719	1,904
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,856	3,400	2,379
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,602	4,008	2,892
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,560	0,400	0,290
	Hệ thống xử lý dữ liệu	ca	5,602	4,008	2,892

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	đầu vào				
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,242	1,604	1,156
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,960	1,402	1,013
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,106	2,175	1,523
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,208	0,208	0,208
			1	2	3

HYTH.12.00.00. Sân chơi truyền hình

HYTH.12.01.00. Sân chơi truyền hình trực tiếp (gameshow)

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản tổng thể.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Lên ý tưởng Clip, visual.
- Sản xuất Clip, Visual.
- Duyệt Clip, visual.
- Viết kịch bản tổng thể.
- Viết kịch bản tiểu phẩm, tiết mục phụ kiện.
- Duyệt kịch bản tổng thể, phụ kiện.
- Dàn dựng tiểu phẩm, tiết mục phụ kiện.
- Phối khí, nhạc công, thu thanh các tiết mục phụ kiện.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.

- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với nhân vật, người chơi, khách mời.

- Đi cơ sở hướng dẫn, tập luyện cho từng đội chơi, từng tiết mục phụ kiện trong sân chơi truyền hình.

- Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho người chơi phù hợp.

- Thiết kế, setup sân khấu, bối cảnh, địa điểm ghi hình.

- Duyệt sân khấu, bối cảnh ghi hình.

- Chuẩn bị trường quay.

- Chạy thử chương trình.

- Duyệt chương trình.

- Ghi hình sân chơi truyền hình trực tiếp.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.12.01.01. Thời lượng dưới 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,000	2,100	1,471
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,800	1,260	0,883
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,250	1,575	1,102
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,585	1,110	0,777
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,423	0,423	0,423
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,923	0,646	0,452
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,294	0,206	0,144
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,444	0,310	0,217

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,479	0,335	0,235
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,369	0,258	0,181
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,313	0,219	0,154
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,350	0,350	0,350
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,129	0,090	0,063
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,281	0,281	0,281
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,375	1,663	1,165
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	3,100	2,171	1,519
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,969	2,079	1,456
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,217	3,015	2,175
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,421	0,302	0,217
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,217	3,015	2,175
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,688	1,206	0,871
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,475	1,056	0,760
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	5,067	3,548	2,483
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,167	0,167

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
			1	2	3

b2) HYTH.12.01.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,600	2,521	1,765
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,160	1,513	1,058
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,700	1,890	1,323
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,902	1,331	0,931
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,508	0,508	0,508
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,108	0,775	0,542
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,352	0,246	0,173
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,533	0,373	0,260
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,575	0,402	0,281
	Công nghệ thông tin	Công	0,442	0,308	0,217

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 4/9				
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,375	0,263	0,183
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,421	0,421	0,421
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,154	0,108	0,075
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,338	0,338	0,338
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,850	1,996	1,398
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	3,721	2,604	1,823
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,563	2,494	1,746
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,060	3,619	2,608
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,506	0,363	0,260
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	5,060	3,619	2,608
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,025	1,448	1,044
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,771	1,267	0,913
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	6,079	4,256	2,979
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

b3) HYTH.12.01.03. Thời lượng 50 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.01.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,679	3,275	2,292
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,808	1,967	1,377
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	3,510	2,458	1,721
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,473	1,731	1,213
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,660	0,660	0,660
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,442	1,008	0,706
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,458	0,321	0,225
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,694	0,485	0,340
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,748	0,523	0,367
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,575	0,402	0,281
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,488	0,342	0,240
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,548	0,548	0,548
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,200	0,140	0,098
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,440	0,440	0,440
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,704	2,594	1,817
	Quay phim viên bậc	Công	4,838	3,385	2,371

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	4/9				
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	4,631	3,242	2,269
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,579	4,704	3,392
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,658	0,471	0,340
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	6,579	4,704	3,392
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,631	1,881	1,356
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,302	1,646	1,188
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	6,588	4,610	3,229
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,229	0,229	0,229
			1	2	3

b4) HYTH.12.01.04. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
---------	--------------------	--------	--	--	---

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.01.04	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,13	0,13	0,13
	Mực in	Hộp	0,08	0,08	0,08
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,615	3,931	2,752
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,371	2,360	1,652
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	4,213	2,948	2,065
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,967	2,077	1,454
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,792	0,792	0,792
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,729	1,210	0,848
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,550	0,385	0,271
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,833	0,583	0,408
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,898	0,629	0,440
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,690	0,483	0,338
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,585	0,410	0,288
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,658	0,658	0,658
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,240	0,169	0,119
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,527	0,527	0,527
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	4,446	3,113	2,179
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	5,804	4,063	2,844
	Quay phim viên bậc	Công	5,558	3,892	2,725

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	5/9				
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	7,896	5,646	4,071
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,790	0,565	0,406
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	7,896	5,646	4,071
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	3,158	2,258	1,629
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,763	1,977	1,425
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	7,904	5,533	3,875
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,271	0,271	0,271
			1	2	3

HYTH.12.02.00. Sân chơi truyền hình ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Lên ý tưởng Clip, visual.
- Sản xuất Clip, Visual.
- Duyệt Clip, visual.
- Viết kịch bản tổng thể.

- Viết kịch bản tiểu phẩm, tiết mục phụ kiện.
- Duyệt kịch bản tổng thể, phụ kiện.
- Dàn dựng tiểu phẩm, tiết mục phụ kiện.
- Phối khí, nhạc công, thu thanh các tiết mục phụ kiện.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với nhân vật, người chơi, khách mời.
- Đi cơ sở hướng dẫn, tập luyện cho từng đội chơi, từng tiết mục phụ kiện trong sân chơi truyền hình.
- Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho người chơi phù hợp.
- Thiết kế, lên phương án setup sân khấu, bối cảnh, địa điểm ghi hình
- Duyệt sân khấu, bối cảnh ghi hình.
- Chuẩn bị trường quay.
- Chạy thử chương trình.
- Duyệt chương trình.
- Ghi hình sân chơi truyền hình.
- Biên tập, dàn dựng video thành phẩm.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.12.02.01. Thời lượng dưới 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,550	1,785	1,250

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,529	1,071	0,750
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,913	1,340	0,938
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,348	0,944	0,660
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,360	0,360	0,360
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,785	0,550	0,385
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,250	0,175	0,123
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,377	0,265	0,185
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,408	0,285	0,200
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,313	0,219	0,154
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,267	0,188	0,131
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,298	0,298	0,298
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,110	0,077	0,054
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,240	0,240	0,240
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,019	1,413	0,990
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,635	1,845	1,292
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,523	1,766	1,235
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,585	2,565	1,850
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,358	0,256	0,185

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,585	2,565	1,850
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,433	1,025	0,740
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,254	0,898	0,648
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,590	2,513	1,758
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.12.02.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,060	2,142	1,500
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,835	1,285	0,900
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,296	1,606	1,125

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	1,617	1,131	0,792
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,433	0,433	0,433
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,942	0,658	0,460
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,300	0,210	0,148
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,452	0,317	0,221
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,490	0,344	0,242
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,375	0,263	0,183
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,321	0,225	0,158
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,358	0,358	0,358
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,133	0,094	0,067
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,288	0,288	0,288
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,423	1,696	1,188
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	3,163	2,215	1,550
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,027	2,119	1,483
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,302	3,077	2,219
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,431	0,308	0,223
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,302	3,077	2,219
	Hệ thống sản xuất	ca	1,721	1,231	0,888

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	chương trình truyền hình				
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,506	1,077	0,777
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,306	3,015	2,110
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,250
			1	2	3

b3) HYTH.12.02.03. Thời lượng 50 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.02.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,979	2,785	1,950
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,385	1,671	1,169
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,985	2,090	1,463
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,102	1,471	1,029
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,563	0,563	0,563

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,225	0,858	0,600
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,390	0,273	0,192
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,588	0,410	0,288
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,638	0,446	0,313
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,488	0,342	0,240
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,417	0,292	0,204
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,467	0,467	0,467
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,173	0,121	0,085
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,373	0,373	0,373
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,150	2,204	1,544
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	4,110	2,877	2,015
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	3,935	2,754	1,927
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,594	4,000	2,883
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,558	0,400	0,288
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	5,594	4,000	2,883
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,238	1,600	1,154

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,958	1,400	1,008
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	5,598	4,702	2,744
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,250
			1	2	3

b4) HYTH.12.02.04. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.02.04	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,13	0,13	0,13
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,377	3,065	2,146
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,625	1,838	1,285
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	3,283	2,298	1,608
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,313	1,619	1,133
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,619	0,619	0,619
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,348	0,944	0,660
	Đạo diễn truyền hình	Công	0,429	0,300	0,210

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	bậc 6/9				
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,646	0,452	0,317
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,702	0,492	0,344
	Công nghệ thông tin bậc 4/9	Công	0,535	0,375	0,263
	Kỹ thuật dựng phim bậc 7/9	Công	0,458	0,321	0,225
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,513	0,513	0,513
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,190	0,133	0,094
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,410	0,410	0,410
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,465	2,425	1,698
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	4,521	3,165	2,215
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	4,329	3,031	2,123
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,152	4,400	3,173
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,615	0,440	0,317
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	6,152	4,400	3,173
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,460	1,760	1,269
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,154	1,540	1,110

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	6,158	4,310	3,019
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,313	0,313	0,313
			1	2	3

HYTH.12.03.00. Chương trình truyền hình thực tế

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Lên ý tưởng tình huống.
- Casting nhân vật, diễn viên đóng thế.
- Viết kịch bản tình huống.
- Biên tập kịch bản.
- Duyệt kịch bản, tình huống, nhân vật, diễn viên.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với nhân vật, diễn viên đóng thế.
- Khảo sát bối cảnh, chuẩn bị đạo cụ phù hợp với tình huống.
- Dàn dựng tình huống.
- Duyệt tình huống, bối cảnh ghi hình.
- Ghi hình chương trình.
- Biên tập, dàn dựng video thành phẩm.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.12.03.01. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,600	2,521	1,765
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,160	1,513	1,058
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	2,700	1,890	1,323
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,208	0,208	0,208
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,938	0,656	0,460
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,729	0,510	0,358
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,352	0,246	0,173
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,533	0,373	0,260
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,563	0,563	0,563
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,375	0,263	0,183
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,250	0,250	0,250
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,698	1,190	0,833
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,279	1,596	1,117
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,563	1,094	0,767
	Phóng viên bậc 3/9	Công	2,604	1,823	1,277
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,850	1,996	1,398
	<u>Máy sử dụng</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Máy tính	ca	4,681	3,338	2,398
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,469	0,333	0,240
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,681	3,338	2,398
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,873	1,335	0,960
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,638	1,002	0,719
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,727	2,327	1,629
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

b2) HYTH.12.03.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.03.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,321	3,025	2,117
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,592	1,815	1,271
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	3,240	2,269	1,588
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,250	0,250	0,250
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,125	0,788	0,552
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,875	0,613	0,429
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,423	0,296	0,206
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,640	0,448	0,315
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,675	0,675	0,675
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,450	0,315	0,221
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,300	0,300	0,300
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,038	1,427	1,000
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,735	1,915	1,340
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	1,875	1,313	0,919
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,125	2,188	1,531
	Phóng viên bậc 4/9	Công	3,421	2,395	1,677
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	5,617	4,006	2,877
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,563	0,400	0,288
	Hệ thống xử lý dữ liệu	ca	5,617	4,006	2,877

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	đầu vào				
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,246	1,602	1,152
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,685	1,202	0,863
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	3,990	2,792	1,954
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b3) HYTH.12.03.03. Thời lượng 40 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.03.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,617	3,931	2,752
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,369	2,358	1,650
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	4,213	2,948	2,065
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,325	0,325	0,228

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,463	1,023	0,717
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,138	0,796	0,556
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,550	0,385	0,271
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,831	0,581	0,406
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,877	0,877	0,614
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,585	0,410	0,288
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,390	0,390	0,273
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,648	1,854	1,298
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	3,556	2,490	1,744
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	2,438	1,706	1,194
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,063	2,844	1,992
	Phóng viên bậc 4/9	Công	4,448	3,115	2,181
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	7,302	5,206	3,646
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,729	0,521	0,365
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	7,302	5,206	3,646
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,921	2,083	1,458
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,190	1,563	1,094

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	5,185	3,629	2,542
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,167	0,167
			1	2	3

HYTH.12.04.00. Tiêu phẩm truyền hình

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.
- Chuẩn bị trường quay.
- Ghi hình tại trường quay.
- Sao lưu dữ liệu chương trình.
- Xuất File.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.12.04.01. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.04.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,960	2,773	1,942
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,377	1,665	1,165
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,971	2,079	1,456
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,229	0,229	0,229
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,031	0,723	0,506
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,802	0,563	0,394
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,388	0,271	0,190
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,588	0,410	0,288
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,619	0,619	0,619
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,413	0,290	0,202
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,275	0,275	0,275
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,869	1,308	0,917
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	2,865	2,006	1,404
	Phóng viên bậc 4/9	Công	3,135	2,196	1,537
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	4,304	3,081	2,225
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu	ca	0,431	0,308	0,223

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	trữ				
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,304	3,081	2,225
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,721	1,233	0,890
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,292	0,925	0,667
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	2,367	1,658	1,160
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

b2) HYTH.12.04.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.04.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,544	3,881	2,717
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,327	2,329	1,631

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	4,158	2,910	2,038
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,321	0,321	0,321
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	1,444	1,010	0,708
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,123	0,785	0,550
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,542	0,379	0,265
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,823	0,577	0,404
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,867	0,867	0,867
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,577	0,404	0,283
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,385	0,385	0,385
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	2,617	1,831	1,281
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	4,010	2,808	1,967
	Phóng viên bậc 4/9	Công	4,390	3,073	2,152
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	6,025	4,313	3,115
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,602	0,431	0,310
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	6,025	4,313	3,115
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	2,410	1,725	1,246
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,808	1,294	0,933
	Bộ máy quay phim	ca	3,315	2,321	1,625

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	chuyên dụng				
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,188	0,188	0,188
			1	2	3

b3) HYTH.12.04.03. Thời lượng 40 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.12.04.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	7,760	5,433	3,804
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	4,658	3,260	2,283
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	5,821	4,075	2,852
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,450	0,450	0,450
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	2,021	1,415	0,990
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	1,573	1,102	0,771
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,758	0,531	0,373
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,152	0,806	0,565

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	1,213	1,213	1,213
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,808	0,567	0,396
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,540	0,540	0,540
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	3,663	2,565	1,796
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	5,615	3,931	2,752
	Phóng viên bậc 4/9	Công	6,146	4,302	3,013
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	8,435	6,038	4,358
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,844	0,604	0,435
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	8,435	6,038	4,358
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	3,375	2,415	1,744
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	2,531	1,810	1,308
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,640	3,248	2,275
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,313	0,313	0,313
			1	2	3

HYTH.13.00.00. Ca nhạc- tập kỹ - MV ca nhạc

HYTH.13.01.00. Ca nhạc - tập kỹ

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản chương trình.

- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản chương trình.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Lên ý tưởng phối khí phần Âm nhạc.
- Liên hệ, trao đổi với nhạc sĩ, dàn nhạc, hòa âm phối khí.
- Casting ca sĩ, diễn viên, nhạc công biểu diễn.
- Biên tập âm nhạc, kết nối các phần, tiết mục.
- Viết kịch bản tổng thể, lời dẫn.
- Duyệt kịch bản.
- Lên ý tưởng Clip, visual.
- Sản xuất Clip, Visual.
- Duyệt Clip, visual.
- Thiết kế phong nền.
- Duyệt phong nền.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với ca sĩ, diễn viên, nhạc công, khách mời.
- Thiết kế, setup sân khấu, bối cảnh, địa điểm ghi hình.
- Duyệt sân khấu, bối cảnh ghi hình.
- Chuẩn bị trường quay, địa điểm ghi hình.
- Chạy thử chương trình.
- Duyệt chương trình.
- Ghi hình chương trình Ca nhạc tạp kỹ.
- Biên tập, dàn dựng video thành phẩm.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.13.01.01. Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.13.01.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,146	1,502	1,052
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,502	1,052	0,738
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,354	0,948	0,665
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,250	0,250	0,250
	Biên kịch viên bậc 3/9	Công	1,288	0,902	0,631
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,429	0,300	0,210
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,513	0,358	0,250
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,344	0,242	0,169
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,496	0,496	0,496
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,235	0,165	0,115
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,167	0,167	0,167
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	0,800	0,560	0,392
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	0,917	0,642	0,450
	Phóng viên bậc 2/9	Công	1,000	0,700	0,490
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,146	0,802	0,563
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,517	1,817	1,327
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,252	0,181	0,133
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,517	1,817	1,327
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,006	0,727	0,531
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,754	0,546	0,398
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,858	0,602	0,421
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

b2) HYTH.13.01.02. Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.13.01.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,575	1,802	1,263

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,802	1,263	0,883
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,625	1,138	0,796
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,300	0,300	0,300
	Biên kịch viên bậc 3/9	Công	1,546	1,081	0,756
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,515	0,360	0,252
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,615	0,431	0,302
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,413	0,290	0,202
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,596	0,596	0,596
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,283	0,198	0,140
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,200	0,200	0,200
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	0,960	0,673	0,471
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	1,100	0,771	0,540
	Phóng viên bậc 2/9	Công	1,200	0,840	0,588
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,375	0,963	0,673
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,021	2,181	1,592
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,302	0,219	0,158
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,021	2,181	1,592
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,208	0,873	0,638

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,906	0,654	0,477
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,031	0,723	0,506
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b3) HYTH.13.01.03. Thời lượng 40 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.13.01.03	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,833	1,983	1,388
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,983	1,388	0,971
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,788	1,252	0,877
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,329	0,329	0,230
	Biên kịch viên bậc 3/9	Công	1,700	1,190	0,833
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,567	0,396	0,277

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,677	0,475	0,333
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,454	0,319	0,223
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,656	0,656	0,459
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,313	0,219	0,154
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,221	0,221	0,155
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,056	0,740	0,519
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	1,210	0,848	0,594
	Phóng viên bậc 2/9	Công	1,321	0,925	0,648
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,513	1,058	0,742
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,325	2,400	1,681
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,333	0,240	0,169
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	3,325	2,400	1,681
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,329	0,960	0,673
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,998	0,721	0,504
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,133	0,794	0,556
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,167	0,167	0,167
			1	2	3

HYTH.13.02.00. MV ca nhạc thời lượng 10 phút*a) Thành phần công việc*

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản chương trình.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản MV.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Lên ý tưởng phối khí phần Âm nhạc.
- Liên hệ, trao đổi với nhạc sĩ, dàn nhạc, hòa âm phối khí.
- Casting ca sĩ, diễn viên.
- Biên tập âm nhạc.
- Viết kịch bản phân cảnh - kịch bản điện ảnh.
- Duyệt kịch bản.
- Khảo sát bối cảnh, phân cảnh, setup lịch trình phù hợp.
- Thiết kế, dàn dựng, gia cố bối cảnh, đạo cụ.
- Duyệt bối cảnh, đạo cụ.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với ca sĩ, diễn viên
- Thu âm, mixmaster phần audio.
- Duyệt thành phẩm audio.
- Chuẩn bị trường quay, địa điểm ghi hình.
- Ghi hình MV Ca nhạc.
- Biên tập, dàn dựng video thành phẩm.
- Lồng tiếng diễn xuất, lời bình.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

*b) Bảng định mức**Đơn vị tính: 01 Chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.13.02.00	<u><i>Vật liệu</i></u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,931	1,352	0,946
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,352	0,946	0,663
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,219	0,854	0,598
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,225	0,225	0,225
	Biên kịch viên bậc 3/9	Công	1,158	0,810	0,567
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,385	0,271	0,190
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,460	0,323	0,227
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,310	0,217	0,152
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,446	0,446	0,446
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,213	0,148	0,104
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,150	0,150	0,150
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	0,721	0,504	0,352
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	0,825	0,577	0,404
	Phóng viên bậc 2/9	Công	0,900	0,629	0,440
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,058	1,490	1,092
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,206	0,150	0,108
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,058	1,490	1,092

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,823	0,596	0,438
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,619	0,448	0,327
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,773	0,542	0,379
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063
			1	2	3

HYTH.13.03.00. Phim ca nhạc sản xuất mới

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản chương trình.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản MV.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Lên ý tưởng phối khí phần âm nhạc.
- Liên hệ, trao đổi với nhạc sĩ, dàn nhạc, hòa âm phối khí.
- Casting ca sĩ, diễn viên.
- Biên tập âm nhạc.
- Viết kịch bản phân cảnh - kịch bản điện ảnh.
- Duyệt kịch bản.
- Khảo sát bối cảnh, phân cảnh, setup lịch trình phù hợp.
- Thiết kế, dàn dựng, gia cố bối cảnh, đạo cụ.
- Duyệt bối cảnh, đạo cụ.
- Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với ca sĩ, diễn viên.
- Thu âm, mixmaster phần audio.
- Duyệt thành phẩm audio.

- Chuẩn bị trường quay, địa điểm ghi hình.
- Ghi hình MV Ca nhạc.
- Biên tập, dàn dựng video thành phẩm.
- Lồng tiếng diễn xuất, lời bình.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) *Bảng định mức*

b1) *HYTH.13.03.01. Thời lượng 30 phút*

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.13.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,575	1,802	1,263
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,802	1,263	0,883
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	1,625	1,138	0,796
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,300	0,300	0,300
	Biên kịch viên bậc 3/9	Công	1,546	1,081	0,756
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,515	0,360	0,252
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,615	0,431	0,302
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,413	0,290	0,202
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,596	0,596	0,596
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,283	0,198	0,140
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,200	0,200	0,200
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	0,960	0,673	0,471

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	1,100	0,771	0,540
	Phóng viên bậc 2/9	Công	1,200	0,840	0,588
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	2,746	1,988	1,458
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,275	0,198	0,146
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	2,746	1,988	1,458
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,098	0,796	0,583
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,823	0,596	0,438
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	1,031	0,723	0,506
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

b2) HYTH.13.03.02. Thời lượng 40 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.13.03.02	<u>Vật liệu</u>				

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,348	2,344	1,642
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,344	1,642	1,150
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	2,113	1,479	1,035
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,390	0,390	0,390
	Biên kịch viên bậc 3/9	Công	2,010	1,408	0,985
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,669	0,469	0,329
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,800	0,560	0,392
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,535	0,375	0,263
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,775	0,775	0,775
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,369	0,258	0,181
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,260	0,260	0,260
	Quay phim viên bậc 3/9	Công	1,248	0,873	0,610
	Quay phim viên bậc 4/9	Công	1,429	1,000	0,700
	Phóng viên bậc 2/9	Công	1,560	1,092	0,765
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	3,571	2,585	1,896
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,431	0,308	0,190

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	4,302	3,077	1,896
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	1,721	1,231	0,758
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	1,506	1,077	0,569
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	4,306	3,015	0,656
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,250	0,250	0,167
			1	2	3

HYTH.14.00.00. Nội dung số

HYTH.14.01.00. Vận hành các chương trình trên nền tảng số

a) Thành phần công việc

- Thực hiện các thao tác vận hành hệ thống, chương trình trên các nền tảng.
- Kiểm tra tính cập nhật của các tin, bài trên các nền tảng.
- Nghiên cứu, biên tập các tin, bài hàng ngày để đăng tải trên các mạng xã hội.
- Lựa chọn tin, bài, ảnh, video có sẵn hoặc khai thác, tìm nội dung từ các trang Báo điện tử, Fanpage chính thống; Lên ý tưởng phù hợp với tôn chỉ, mục đích và biên tập bày, đăng bài.
- Chia sẻ bài viết lên các hội, nhóm có đông thành viên để tăng tương tác.
- Kiểm tra, nghiên cứu, phản hồi tin nhắn người dùng gửi đến để tăng tương tác cho trang, cập nhật thông tin từ độc giả, đồng thời tạo lập mức độ tin tưởng của người dùng đối với các nền tảng.
- Đánh giá mức độ, xu hướng quan tâm của độc giả đối với các nội dung đã đăng tải.
- Ghi lại nhật ký quản trị trong ngày.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: Ngày làm việc

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYTH.14.01.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	Ram	0,05
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu khác	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,500
	Biên tập viên bậc 2/8	Công	0,042
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,313
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy tính	ca	0,427
	Máy in	ca	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,044
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,129
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063
			1

HYTH.14.02.00. Sản xuất video*a) Thành phần công việc*

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm: Nghiên cứu cơ bản về nhu cầu của độc giả; lựa chọn tác phẩm, nội dung; đăng ký đề tài, duyệt đề tài.

- Lập kế hoạch sản xuất gồm: Liên hệ đơn vị, cơ sở các địa điểm quay (bằng công văn, điện thoại); đăng ký lịch quay với các bộ phận để bố trí ô tô di chuyển, lái xe, máy quay phim, người quay phim; chuẩn bị phương tiện, thiết bị đi quay phim; thống nhất và duyệt kế hoạch sản xuất.

- Quay phim: Chuẩn bị phương tiện, thiết bị đi quay phim; Di chuyển đến địa điểm quay phim; Đăng ký báo chí và lấy tài liệu (nếu có); Chuẩn bị hiện trường, thiết bị quay phim; Lấy thông tin; Di chuyển và tìm các góc quay; Quay phim trực tiếp; Thu dọn hiện trường, thiết bị; Di chuyển về cơ quan.

- Sao lưu dữ liệu (copy file đẩy vào server lưu trữ).

- Xem hình và dựng thô: Xem hình và dựng thô cho 1 tin/bài: '- Xem lại hình; Chọn và cắt hình; Đánh bar chữ; Chọn nhạc.

- Viết lời bình: Viết tex, Điều chỉnh lại tex, xác minh lại thông tin, sửa lại thông tin; duyệt lời bình.

- Đọc lời bình: Đọc lời bình 1 tin/bài (đọc đi đọc lại); bật thiết bị, thu âm, lấy file đọc ra giao cho kỹ thuật dựng.

- Dựng tinh: Dựng hậu kỳ 1 tin/bài: Ghép lời đọc; Ghép lát cắt; Xử lý âm thanh, ánh sáng, hiệu ứng; Render.
- Duyệt sản phẩm: yêu cầu hoàn chỉnh, chỉnh sửa, duyệt.
- Xuất file, lưu file vào server lưu trữ.
- Kiểm tra, tốc độ down/upload đường truyền mạng Internet (Wifi cố định, 4G/5G).
- Biên tập Nội dung đăng tải (SEO...).
- Kiểm tra, phối hợp, xử lý hiển thị video tin trên trang Thông tin điện tử tổng hợp.
- Tương tác trên Thông tin điện tử tổng hợp (like, share, comment).
- Copy Lưu trữ tin (Text), video.

b) Bảng định mức

b1) HYTH.14.02.01. Thời lượng dưới 3 phút

Đơn vị tính: 01 video

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.14.02.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,469	0,329	0,231
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,225	0,158	0,110
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,206	0,144	0,100
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,048	0,033	0,023
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,413	0,290	0,202
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,263	0,183	0,129
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,217	0,152	0,106
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,160	0,113	0,079

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,235	0,165	0,115
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,179	0,125	0,088
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,104	0,073	0,052
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,431	0,302	0,213
	Phóng viên bậc 2/9	Công	0,488	0,342	0,240
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,688	0,481	0,338
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,138	0,096	0,067
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,413	0,290	0,202
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,242	0,169	0,119
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,206	0,144	0,102
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,302	0,213	0,148
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,042	0,042	0,042
			1	2	3

b2) HYTH.14.02.02. Thời lượng 3 phút

Đơn vị tính: 01 video

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.14.02.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,521	0,365	0,256
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,250	0,175	0,123
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,229	0,160	0,113
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,052	0,052	0,052
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,458	0,321	0,225
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,292	0,204	0,144
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,240	0,169	0,119
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,177	0,125	0,088
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,260	0,260	0,260
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,198	0,140	0,098
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,115	0,115	0,115
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,479	0,335	0,235
	Phóng viên bậc 2/9	Công	0,542	0,379	0,265
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,763	0,560	0,419
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,152	0,113	0,083
	Hệ thống xử lý dữ liệu	ca	0,458	0,335	0,250

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	đầu vào				
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,267	0,196	0,146
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,229	0,169	0,125
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,335	0,235	0,165
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,042	0,042	0,042
			1	2	3

b3) HYTH.14.02.03. Thời lượng trên 3 phút và dưới 10 phút

Đơn vị tính: 01 video

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,573	0,402	0,281
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,275	0,192	0,133
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,252	0,177	0,125
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,058	0,041	0,029

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,504	0,352	0,246
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,321	0,225	0,158
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,265	0,185	0,129
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,196	0,138	0,096
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,288	0,201	0,142
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,219	0,154	0,108
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,127	0,089	0,063
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,527	0,369	0,258
	Phóng viên bậc 2/9	Công	0,596	0,417	0,292
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,840	0,588	0,413
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,169	0,117	0,083
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,504	0,352	0,248
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,294	0,206	0,144
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,252	0,177	0,123
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,369	0,258	0,181
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

b4) HYTH.14.02.04. Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 video

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.14.02.04	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,08	0,08	0,08
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,631	0,442	0,308
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,302	0,213	0,148
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,277	0,194	0,135
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,065	0,065	0,065
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,554	0,388	0,271
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,352	0,246	0,173
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,292	0,204	0,144
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,215	0,150	0,104
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,317	0,317	0,317
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,242	0,169	0,119
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,140	0,140	0,140
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,579	0,406	0,285
	Phóng viên bậc 2/9	Công	0,656	0,460	0,323
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,925	0,679	0,506
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,185	0,135	0,102
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,554	0,406	0,304

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,323	0,238	0,177
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,277	0,204	0,152
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,406	0,285	0,200
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,104	0,104	0,104
			1	2	3

b5) HYTH.14.02.05. Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 video

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.14.02.05	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,694	0,485	0,340
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,333	0,233	0,163
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,304	0,213	0,148
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,071	0,050	0,050
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,610	0,427	0,300

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,388	0,271	0,190
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,321	0,225	0,158
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,235	0,165	0,115
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,348	0,244	0,244
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,267	0,188	0,131
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,154	0,108	0,108
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,638	0,446	0,313
	Phóng viên bậc 2/9	Công	0,723	0,506	0,354
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,017	0,713	0,523
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,204	0,142	0,104
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,610	0,427	0,313
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,356	0,250	0,183
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,304	0,215	0,156
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,446	0,313	0,219
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,115	0,115	0,115
			1	2	3

b6) HYTH.14.02.06. Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 video

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.14.02.06	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,763	0,533	0,373
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,367	0,256	0,179
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,335	0,235	0,165
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,077	0,054	0,054
	Biên kịch viên bậc 5/9	Công	0,671	0,469	0,329
	Đạo diễn truyền hình bậc 6/9	Công	0,427	0,300	0,210
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,352	0,246	0,173
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,258	0,181	0,127
	Kỹ thuật dựng phim bậc 10/12	Công	0,383	0,269	0,269
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,294	0,206	0,144
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,169	0,119	0,119
	Quay phim viên bậc 5/9	Công	0,702	0,492	0,344
	Phóng viên bậc 2/9	Công	0,796	0,556	0,390
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	1,119	0,783	0,575
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,223	0,156	0,115

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,671	0,471	0,346
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,392	0,275	0,202
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,335	0,235	0,173
	Bộ máy quay phim chuyên dụng	ca	0,492	0,344	0,242
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,125	0,125	0,125
			1	2	3

HYPT.14.03.00. Livestream trên nền tảng xã hội (tiktok, youtube...)

a) Thành phần công việc

- Khai thác tin, bài, phóng sự tiếng Việt.
- Bóc file âm thanh.
- Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin.
- Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng Tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình.
- Duyệt lời Tiếng Việt và khung bản tin.
- Cắt phụ đề và duyệt phụ đề.
- Biên dịch nội dung bản tin từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc (bằng lời tiếng Việt và âm thanh).
- Phát thanh viên đọc bản tin.
- Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng phụ đề).
- Duyệt sản phẩm, xuất file, bàn giao phát sóng (của lãnh phòng và ban giám đốc).
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống quản lý lưu trữ.

b) Bảng định mức

b1) HYPT.14.03.01. Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.14.03.01	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,02	0,02	0,02
	Mực in	Hộp	0,006	0,006	0,006
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,208	0,167	0,133
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,129	0,104	0,083
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,208	0,167	0,133
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,042	0,042	0,042
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,177	0,177	0,177
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,125	0,125	0,125
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,417	0,333	0,267
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,375	0,300	0,240
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,219	0,175	0,140
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,252	0,167	0,179
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,252	0,167	0,179
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,097	0,097	0,097
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,150	0,150	0,150
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,083	0,050	0,054
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,063	0,063	0,063

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
			1	2	3

b2) HYPT.14.03.02. Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 Chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	Chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
HYTH.14.03.02	<u>Vật liệu</u>				
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,007	0,007	0,007
	Vật liệu khác	%	5	5	5
	<u>Nhân công</u>				
	Biên dịch viên bậc 6/9	Công	0,396	0,317	0,254
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,246	0,196	0,156
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,396	0,317	0,254
	Biên tập viên bậc 6/8	Công	0,079	0,079	0,079
	Kỹ thuật viên bậc 10/12	Công	0,338	0,338	0,338
	Biên tập viên bậc 2/9	Công	0,238	0,238	0,238
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,792	0,792	0,633
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,713	0,713	0,571
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Máy tính	ca	0,415	0,331	0,267
	Máy in	ca	0,010	0,010	0,010
	Hệ thống quản lý lưu trữ	ca	0,373	0,342	0,294

	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	ca	0,373	0,342	0,294
	Hệ thống sản xuất chương trình truyền hình	ca	0,186	0,186	0,186
	Hệ thống phòng thu âm truyền hình	ca	0,285	0,285	0,285
	Máy ghi âm chuyên dụng	ca	0,158	0,158	0,127
	Bộ công cụ dụng cụ	ca	0,083	0,083	0,083
			1	2	3

Phụ lục III:

Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử

A. Định nghĩa

- “Sản phẩm báo in, báo điện tử” bao gồm các sản phẩm báo in, báo điện tử được truyền tải thông qua báo giấy hoặc mạng Internet.

- “Sản phẩm báo chí” trong lĩnh vực báo in, báo điện tử là ấn phẩm hoặc phụ trương của báo in; nội dung hoàn chỉnh của báo điện tử; bản tin thông tấn; chuyên trang của báo điện tử.

- “Báo in” là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, tranh, ảnh, thực hiện bằng phương tiện in để phát hành đến bạn đọc (gồm: Báo in, tạp chí in).

- “Báo điện tử” là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được truyền dẫn trên môi trường mạng Internet (gồm: Báo điện tử, tạp chí điện tử).

- “Tin” là thể loại báo chí ngắn gọn, cô đọng nhất, phản ánh nhanh chóng, kịp thời những sự kiện mới xảy ra, đang xảy ra, sắp xảy ra trong đời sống xã hội (Tin chủ yếu cung cấp thông tin ngắn gọn về sự kiện gì xảy ra, ở đâu, khi nào, đối tượng liên quan và nguyên nhân của sự kiện). Tin bao gồm các thể loại: Tin vắn, tin ngắn, tin sâu.

- “Tin vắn” là tin rất ngắn phản ánh cô đọng những thông điệp báo chí cần truyền tải, nhất là sự kiện có tính thời sự.

- “Tin ngắn” là tin có các thành phần, kết cấu chủ yếu, phản ánh những thông điệp đặc trưng về nội dung, hình thức của sự kiện.

- “Tin sâu” là tin có chiều sâu, phản ánh trình độ nhận thức sâu về sự kiện, khám phá các khía cạnh khác nhau; phân tích, đánh giá tính chất, đặc điểm, nhận định và xu thế vận động, ý nghĩa, hậu quả của sự kiện đối với xã hội (về bản chất, tin tổng hợp cũng là một hình thức của tin sâu).

- “Tin ảnh” là thông tin phản ánh qua ảnh, đứng độc lập, không phụ thuộc vào tin, bài.

- “Ảnh minh họa” là dạng ảnh đi kèm tin, bài với tư cách là yếu tố cấu thành nội dung của tin, bài để minh họa, tạo độ tin cậy và tính thuyết phục cho thông tin.

- “Bài báo” là những tác phẩm báo chí phản ánh chuyên sâu về chủ đề (hay vấn đề) nào đó trong đời sống xã hội. Các thành phần của một bài báo cơ bản gồm: phần tiêu đề (title), phần thông tin cốt lõi (chapeau), phần dẫn nhập (intro), phần thân bài (body), phần tư liệu mở rộng (box), phần kết (kết đóng hoặc kết mở).

- “Bài phản ánh” là bài báo phản ánh hiện thực qua những sự kiện, sự việc, quang cảnh, hiện trạng, tình huống, suy nghĩ, cảm xúc...

- “Bài phóng sự” là bài báo có nội dung viết/nói về con người và sự việc. Phóng sự báo chí chỉ dừng lại ở chức năng thông tin sự kiện, “tường thuật sự việc chân thực, không văn hoa, không hư cấu” dưới bất cứ hình thức nào.

- “Bài điều tra” là bài báo có nội dung gồm: Tiếp cận hiện thực hoặc thư tịch để tìm hiểu, phát hiện, phân tích, chứng minh, kết luận và giải pháp giải quyết vấn đề.

- “Bài phỏng vấn” là một dạng bài viết theo dạng phỏng viên hỏi và người được phỏng vấn trả lời.

- “Bài báo khoa học” là một bài báo có nội dung khoa học và được trình bày theo thông lệ của bài báo khoa học, được công bố trên báo chí hay một tập san/tạp chí khoa học được quốc tế thừa nhận chính thức, đã qua hệ thống bình duyệt của tập san/tạp chí khoa học.

- “Sáng tác văn học” là kết quả của hoạt động sáng tác của cá nhân hoặc kết quả của nỗ lực sáng tác tập thể tạo ra tác phẩm văn học. Sáng tác văn học trên báo chí là tác phẩm văn học được công bố trên báo chí.

- “Ảnh báo chí” là một hình thức thông tin của báo chí, phản ánh đời sống xã hội bằng ảnh đơn hoặc nhóm ảnh một cách chân thực, sinh động, có chú thích kèm theo, nhằm đem lại cho độc giả một lượng thông tin qua hình ảnh.

- “Tranh báo chí” là một hình thức thông tin của báo chí, phản ánh đời sống xã hội bằng tranh đơn hoặc nhóm tranh một cách chân thực, sinh động, có chú thích kèm theo, nhằm đem lại cho độc giả một lượng thông tin thẩm mỹ.

- “Tranh minh họa” là một loại hình mô tả (như vẽ chì, vẽ màu, có thể có hỗ trợ của nhiếp ảnh hoặc các dạng hình ảnh khác) được tạo ra để giải thích, làm rõ hơn hoặc bổ sung thêm các thông tin chẳng hạn như một câu chuyện, bài thơ hoặc bài báo.

- “Tranh biếm họa” là một loại hình tác phẩm báo chí, có thể vẽ theo phong cách tả thực hoặc cường điệu nhằm mục đích bày tỏ thái độ châm biếm về một hiện tượng, sự vật nào đó.

- “Biên tập” là việc rà soát, hoàn thiện nội dung, hình thức bản thảo để xuất bản.

- “Chế bản” là quá trình tạo ra bản bông, bản phim, bản can, khuôn in để in hoặc bản mẫu để photocopy.

- “Maket” là bản thiết kế mẫu, bản vẽ mẫu trước khi thực hiện quá trình in ấn.

- “Layout” là sự bố trí, sắp xếp trình bày nội dung và hình thức trên trang báo.

B. Hướng dẫn áp dụng

Đối với công tác sản xuất tác phẩm báo chí, thể loại bài báo hình - thể hiện bằng video, thời lượng ≤ 5 phút, áp dụng định mức HYTH.04.01.01. Phóng sự chính luận thời lượng dưới 5 phút.

Đối với công tác sản xuất tác phẩm báo chí, thể loại bài báo nói “báo nghe” - thể hiện bằng audio, thời lượng ≤ 5 phút (Audio PODCAST thời lượng ≤ 5 phút), áp dụng định mức HYPT.11.01.00. Phóng sự thời lượng dưới 5 phút.

Đối với công tác sản xuất tác phẩm báo chí, thể loại bài báo nói “báo nghe” - thể hiện bằng audio, thời lượng ≤ 30 phút (Audio PODCAST hoặc

TALK thu âm thời lượng ≤ 30 phút), áp dụng định mức HYPT.11.03.00. Phóng sự dài thời lượng 30 phút.

Đối với công tác sản xuất tác phẩm báo chí, thể loại bài báo nói “báo nghe” có hình - thể hiện bằng video và audio, thời lượng ≤ 30 phút (Video PODCAST hoặc TALK ghi hình thời lượng 30 phút), áp dụng định mức HYTH.03.02.01. Chuyên mục đặc biệt thời lượng 30 phút.

Đối với các sản phẩm báo chí đặc thù phát sinh theo yêu cầu thực tế nhưng chưa được quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật, Báo, Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên áp dụng tương đương với các loại hình đã được thể hiện trong định mức với thành phần công việc và mức độ phức tạp tương tự.

C. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử

HYBC.01.00.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tòa soạn báo

HYBC.01.00.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin văn

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:

+ Khảo sát, thu thập dữ liệu.

+ Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.

+ Lập đề cương sáng tác.

+ Hoàn thiện kế hoạch đề tài.

- Chuẩn bị chất liệu:

+ Tìm, thu thập chất liệu.

+ Khai thác, xử lý chất liệu.

+ Lựa chọn hình thức thể hiện.

+ Dịch và hiệu đính chất liệu viết bằng tiếng dân tộc khác ra tiếng Việt Nam (nếu có).

- Thể hiện tác phẩm:

+ Viết văn bản tin, bài.

+ Đưa ảnh, tranh vào tin, bài.

+ Đọc lại bản thảo tin, bài.

+ Chỉnh sửa bản thảo tin, bài.

- Biên tập bản thảo tin, bài:

+ Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.

+ Kiểm tra thông tin trong bản thảo.

+ Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.

+ Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin vẫn không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 tin vẫn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tin không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.01.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,048
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,147
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,788
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,018
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,038
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,158
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,586
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,393
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,03
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,036
	Máy in	Ca	0,01
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin vẫn sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 tin vẫn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác lại từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.01.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,01	0,01	0,01	0,01

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác lại từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,049	0,049	0,042	0,035
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,118	0,108	0,098	0,088
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,627	0,588	0,549	0,48
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,021	0,021	0,021	0,021
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,035	0,035	0,035	0,035
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,147	0,147	0,147	0,147
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,5	0,481	0,458	0,424
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,318	0,298	0,276	0,241
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,025	0,024	0,022	0,02
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,03	0,028	0,027	0,024
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin vẫn sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 tin vẫn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.01.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,056	0,049	0,049	0,042
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,127	0,118	0,108	0,098
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,666	0,627	0,588	0,519
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,021	0,021	0,021	0,021
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,035	0,035	0,035	0,035
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,147	0,147	0,147	0,147
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,522	0,5	0,481	0,446
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,34	0,318	0,298	0,264
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,026	0,025	0,024	0,022
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,032	0,03	0,028	0,026
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			6	7	8	9

HYBC.01.02.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin ngắn

a) *Thành phần công việc*

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:

+ Khảo sát, thu thập dữ liệu.

- + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
- + Lập đề cương sáng tác.
- + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Chuẩn bị chất liệu:
 - + Tìm, thu thập chất liệu.
 - + Khai thác, xử lý chất liệu.
 - + Lựa chọn hình thức thể hiện.
- + Dịch và hiệu đính chất liệu viết bằng tiếng dân tộc khác ra tiếng Việt Nam (nếu có).
- Thể hiện tác phẩm:
 - + Viết văn bản tin, bài.
 - + Đưa ảnh, tranh vào tin, bài.
 - + Đọc lại bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài.
- Biên tập bản thảo tin, bài:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin ngắn không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 tin ngắn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tin không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.02.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,066
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,189
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,04
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,03
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,068

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tin không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,252
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,833
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,518
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,041
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,049
	Máy in	Ca	0,01
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin ngắn sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 tin ngắn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.02.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,063	0,063	0,056	0,049
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,147	0,147	0,137	0,118
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,823	0,774	0,725	0,627
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,035	0,035	0,035	0,035
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,063	0,063	0,063	0,063
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,235	0,235	0,235	0,235
	<u>Máy, thiết bị</u>					

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,713	0,693	0,667	0,617
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,413	0,394	0,367	0,318
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,034	0,033	0,031	0,028
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,041	0,04	0,038	0,034
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin ngắn sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 tin ngắn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.02.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,07	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,154	0,154	0,154	0,126
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,868	0,826	0,77	0,672
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên bậc	Công	0,238	0,238	0,238	0,238

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	3/9					
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,741	0,72	0,698	0,647
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,437	0,416	0,394	0,343
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,036	0,034	0,033	0,03
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,043	0,041	0,04	0,036
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			6	7	8	9

HYBC.01.03.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin sâu

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Khảo sát, thu thập dữ liệu.
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Chuẩn bị chất liệu:
 - + Tìm, thu thập chất liệu.
 - + Khai thác, xử lý chất liệu.
 - + Lựa chọn hình thức thể hiện.
 - + Dịch và hiệu đính chất liệu viết bằng tiếng dân tộc khác ra tiếng Việt Nam (nếu có).
- Thể hiện tác phẩm:
 - + Viết văn bản tin, bài.
 - + Đưa ảnh, tranh vào tin, bài.
 - + Đọc lại bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài.

- Biên tập bản thảo tin, bài:
- + Đọc và xem đề đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
- + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
- + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
- + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin sâu không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 tin sâu

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tin không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.03.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	ram	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,096
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,263
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,659
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,137
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,143
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,473
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,485
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,605
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,069
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,083
	Máy in	Ca	0,01
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin sâu sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 tin sâu

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.03.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,09	0,09	0,084	0,07
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,21	0,196	0,186	0,157
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,33	1,246	1,166	1,009
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,09	0,09	0,091	0,091
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,13	0,13	0,133	0,133
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,448	0,448	0,441	0,441
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,253	1,214	1,173	1,093
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,489	0,46	0,431	0,371
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,057	0,055	0,053	0,048
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,069	0,066	0,063	0,057
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin sâu sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 tin sâu

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.03.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,091	0,091	0,084	0,07
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,206	0,196	0,186	0,157
	Phóng viên bậc 4/9	Công	1,323	1,245	1,17	1,009
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,091	0,091	0,091	0,091
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,133	0,133	0,133	0,133
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,441	0,441	0,441	0,441
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,247	1,211	1,173	1,093
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	0,486	0,46	0,431	0,371
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,057	0,055	0,053	0,048
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,069	0,066	0,063	0,057
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			6	7	8	9

HYBC.01.04.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phản ánh

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Khảo sát, thu thập dữ liệu.
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Chuẩn bị chất liệu:
 - + Tìm, thu thập chất liệu.
 - + Khai thác, xử lý chất liệu.
 - + Lựa chọn hình thức thể hiện.
 - + Dịch và hiệu đính chất liệu viết bằng tiếng dân tộc khác ra tiếng Việt Nam (nếu có).
- Thể hiện tác phẩm:
 - + Viết văn bản tin, bài.
 - + Đưa ảnh, tranh vào tin, bài.
 - + Đọc lại bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài.
- Biên tập bản thảo tin, bài:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phản ánh không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 bài phản ánh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.04.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,04
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,198
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,608
	Phóng viên bậc 4/9	Công	3,679

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,108
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,375
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,283
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,383
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	2,243
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,156
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,188
	Máy in	Ca	0,01
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phản ánh sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 bài phản ánh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.04.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,196	0,189	0,175	0,154
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,483	0,452	0,431	0,368
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,919	2,751	2,573	2,237
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,126	0,126	0,126	0,126
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,35	0,35	0,35	0,35

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,197	1,197	1,197	1,197
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,945	2,863	2,777	2,609
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,799	1,696	1,59	1,38
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,132	0,127	0,121	0,111
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,158	0,152	0,146	0,133
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phản ánh sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 bài phản ánh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.04.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,21	0,196	0,189	0,161
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,515	0,483	0,452	0,399

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	Phóng viên bậc 4/9	Công	3,087	2,919	2,751	2,405
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,126	0,126	0,126	0,126
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,35	0,35	0,35	0,35
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,197	1,197	1,197	1,197
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,031	2,945	2,863	2,692
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	1,906	1,799	1,696	1,483
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,137	0,132	0,127	0,116
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,165	0,158	0,152	0,139
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			6	7	8	9

HYBC.01.05.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài chính luận

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Khảo sát, thu thập thông tin về những vấn đề sự thật của đời sống đang diễn ra cần được nghiên cứu, đánh giá, phân tích, giải thích, bàn luận.
 - + Lựa chọn một vấn đề quan trọng, mang tính thời sự của xã hội làm chủ đề của bài chính luận; lập đề cương sáng tác; hoàn thiện kế hoạch.
- Chuẩn bị chất liệu:
 - + Tìm, thu thập chất liệu phục vụ cho viết bài chính luận.
 - + Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin về chủ đề của bài chính luận.
 - + Lựa chọn hình thức thể hiện bài chính luận.
- Thể hiện tác phẩm:

- + Viết bài.
- + Đưa ảnh, tranh vào bài.
- + Đọc lại và sửa bản thảo.
- Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo.
 - +Chỉnh sửa bản thảo, hoàn thiện bản thảo bài chính luận.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài chính luận không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 bài chính luận

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.05.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,24
	Mực in	hộp	0,048
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 3/8	Công	2,77
	Phóng viên bậc 3/9	Công	8,970
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,660
	Biên tập viên bậc 4/6	Công	2,078
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	8,940
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	15,206
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	5,87
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,468
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,703
	Máy in	Ca	0,01
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài chính luận sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 bài chính luận

Mã	Thành phần hao phí	Đơn	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài trong nước			
		vị	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.05.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,24	0,24	0,24	0,24
	Mực in	Hộp	0,048	0,048	0,048	0,048
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 3/8	Công	2,191	2,065	1,939	1,680
	Phóng viên bậc 3/9	Công	7,112	6,692	6,272	5,446
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,518	0,490	0,462	0,392
	Biên tập viên bậc 4/6	Công	1,939	1,939	1,939	1,939
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	8,344	8,344	8,344	8,344
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	13,442	13,199	12,955	12,458
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	4,652	4,379	4,106	3,563
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,402	0,391	0,379	0,356
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,603	0,586	0,569	0,534
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài chính luận sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 bài chính luận

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.05.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,24	0,24	0,24	0,24
	Mực in	Hộp	0,048	0,048	0,048	0,048
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 3/8	Công	1,992	2,191	2,065	1,806
	Phóng viên bậc 3/9	Công	6,456	7,112	6,692	5,866
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,468	0,518	0,490	0,434
	Biên tập viên bậc 4/6	Công	1,662	1,939	1,939	1,939
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	7,15	8,34	8,34	8,34
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	11,733	13,442	13,199	12,714
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	4,224	4,652	4,379	3,836
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,355	0,402	0,391	0,368
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,532	0,603	0,586	0,552
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			6	7	8	9

HYBC.01.06.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phóng sự, ký sự

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Khảo sát, thu thập thông tin về những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh.
 - + Lựa chọn một hiện tượng đặc biệt diễn ra trong xã hội làm chủ đề của bài phóng sự, ký sự.
 - + Lập đề cương sáng tác.

- + Hoàn thiện kế hoạch.
- Chuẩn bị chất liệu:
- + Điều tra, thâm nhập thực tế và phỏng vấn nhiều người để có chất liệu phục vụ cho viết bài.
- + Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin về chủ đề của bài viết.
- + Lựa chọn hình thức thể hiện bài phóng sự, ký sự.
- Thể hiện tác phẩm:
- + Viết văn bản tin, bài.
- + Đưa ảnh, tranh vào tin, bài.
- + Đọc lại bản thảo tin, bài.
- + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài
- Biên tập bản thảo bài phóng sự, ký sự:
- + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành.
- + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
- + Làm thủ tục xử lý bản thảo.
- + Chỉnh sửa bản thảo, hoàn thiện bản thảo bài phóng sự, ký sự.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phóng sự, ký sự không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 bài phóng sự, ký sự

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.06.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,192
	Mực in	Hộp	0,04
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,137
	Phóng viên bậc 3/9	Công	5,424
	Phóng viên bậc 4/9	Công	12,204
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,150
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,147
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	7,356
	<u>Máy, thiết bị</u>		

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
	Máy tính chuyên dụng	Ca	13,994
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	8,883
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,508
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,763
	Máy in	Ca	0,008
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phóng sự, ký sự sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 bài phóng sự, ký sự

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác lại từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.06.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,192	0,192	0,192	0,192
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,077	0,07	0,063	0,056
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,301	4,054	3,797	3,293
	Phóng viên bậc 4/9	Công	9,677	9,106	8,546	7,403
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,175	0,175	0,175	0,175
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,750	1,750	1,750	1,750
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	6,866	6,866	6,866	6,866
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên	ca	13,534	13,204	12,874	12,213

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác lại từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	dụng					
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	7,028	6,615	6,203	5,376
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,457	0,44	0,424	0,391
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,685	0,661	0,636	0,586
	Máy in	Ca	0,007	0,007	0,007	0,007
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phóng sự, ký sự sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 bài phóng sự, ký sự

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.06.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,192	0,192	0,192	0,192
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,077	0,077	0,07	0,063
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,558	4,301	4,054	3,539
	Phóng viên bậc 4/9	Công	10,248	9,677	9,106	7,974
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,175	0,175	0,175	0,175
	Biên tập viên bậc	Công	1,750	1,750	1,750	1,750

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	4/9					
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	6,866	6,866	6,866	6,866
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	13,865	13,534	13,204	12,542
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	7,442	7,028	6,615	5,788
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,473	0,457	0,44	0,407
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,71	0,685	0,661	0,611
	Máy in	Ca	0,007	0,007	0,007	0,007
			6	7	8	9

HYBC.01.07.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài điều tra

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Khảo sát, thu thập thông tin về những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh, điều tra.
 - + Lựa chọn một hiện tượng đặc biệt diễn ra trong xã hội làm chủ đề của bài điều tra.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Chuẩn bị chất liệu:
 - + Điều tra, thâm nhập thực tế và phỏng vấn nhiều người để có chất liệu phục vụ cho viết bài.
 - + Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin về chủ đề của bài viết.
 - + Lựa chọn hình thức thể hiện bài điều tra.
- Thể hiện tác phẩm:
 - + Viết văn bản tin, bài.
 - + Đưa ảnh, tranh vào tin, bài.

- + Đọc lại bản thảo tin, bài.
- + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài.
- Biên tập bản thảo bài phóng sự, ký sự, điều tra:
- + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
- + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
- + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
- + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo bài điều tra.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài điều tra không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 bài điều tra

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.07.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,192
	Mực in	Hộp	0,04
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 3/8	Công	0,285
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,568
	Phóng viên bậc 4/9	Công	12,488
	Biên tập viên bậc 4/6	Công	0,248
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,628
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	6,941
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	14,872
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	8,67
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,523
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,785
	Máy in	Ca	0,01
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài điều tra sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 bài điều tra

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác lại từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.07.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,192	0,192	0,192	0,192
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 3/8	Công	0,224	0,196	0,196	0,168
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,623	3,203	3,203	2,772
	Phóng viên bậc 4/9	Công	9,912	8,747	8,747	7,581
	Biên tập viên bậc 4/6	Công	0,231	0,231	0,231	0,231
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,519	1,519	1,519	1,519
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	6,479	6,479	6,479	6,479
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	12,91	12,265	12,265	11,615
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	6,88	6,07	6,07	5,26
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,44	0,408	0,408	0,375
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,66	0,611	0,611	0,563
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài điều tra sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 bài điều tra

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.07.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	Ram	0,192	0,192	0,192	0,192
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 3/8	Công	0,238	0,224	0,21	0,182
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,843	3,623	3,413	2,982
	Phóng viên bậc 4/9	Công	10,490	9,912	9,324	8,159
	Biên tập viên bậc 4/6	Công	0,231	0,231	0,231	0,231
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,519	1,519	1,519	1,519
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	6,479	6,479	6,479	6,479
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	13,235	12,91	12,585	11,935
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	7,29	6,88	6,47	5,66
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,456	0,44	0,424	0,391
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,684	0,66	0,635	0,587
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			6	7	8	9

HYBC.01.08.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phỏng vấn

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:

+ Khảo sát, thu thập thông tin về những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh, thông tin cơ bản về đối tượng và người được phỏng vấn.

- + Lựa chọn chủ đề, mục tiêu của cuộc phỏng vấn, cách thức phỏng vấn.
- + Lập đề cương sáng tác.
- + Hoàn thiện kế hoạch.
- Chuẩn bị chất liệu:
- + Chuẩn bị câu hỏi và phỏng vấn.
- + Phán đoán các phương án trả lời để có sự nhạy bén và chính xác trong phản ứng và bổ sung các câu hỏi, tìm hiểu để hiểu rõ về vấn đề được phỏng vấn.
- + Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin từ băng ghi âm.
- + Lựa chọn hình thức thể hiện bài phỏng vấn.
- Thể hiện tác phẩm:
- + Viết văn bản tin, bài.
- + Đưa ảnh, tranh vào tin, bài.
- + Đọc lại bản thảo tin, bài.
- + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài.
- Biên tập bản thảo tin, bài:
- + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
- + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
- + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
- + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo bài phỏng vấn.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phỏng vấn không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 bài phỏng vấn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.08.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,192
	Mực in	Hộp	0,038
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,078
	Phóng viên bậc 3/9	Công	5,345
	Phóng viên bậc 4/9	Công	10,148
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,15
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,5

	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,018
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	12,23
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	7,786
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,445
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,667
	Máy in	Ca	0,01
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phỏng vấn sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 bài phỏng vấn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác lại từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.08.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,192	0,192	0,192	0,192
	Mực in	Hộp	0,038	0,038	0,038	0,038
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,077	0,063	0,063	0,056
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,200	3,203	3,203	2,772
	Phóng viên bậc 4/9	Công	4,242	3,738	3,738	3,245
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,175	0,175	0,175	0,175
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,400	1,400	1,400	1,400
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,683	4,683	4,683	4,683
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	9,04	8,434	8,434	8,061

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác lại từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	Máy ghi Âm chuyên dụng	Ca	5,789	5,110	5,09	4,424
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,296	0,265	0,265	0,247
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,443	0,398	0,398	0,37
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài phỏng vấn sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 bài phỏng vấn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.08.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,192	0,192	0,192	0,192
	Mực in	Hộp	0,038	0,038	0,038	0,038
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,077	0,077	0,07	0,06
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,494	4,242	3,990	3,495
	Phóng viên bậc 4/9	Công	8,526	8,054	7,581	6,630
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,175	0,175	0,175	0,18
	Biên tập viên bậc	Công	1,400	1,400	1,400	1,4

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	4/9					
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,683	4,683	4,683	4,680
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	10,871	10,581	10,289	9,708
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	6,125	5,789	5,446	4,77
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,387	0,373	0,358	0,329
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,581	0,559	0,537	0,493
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			6	7	8	9

HYBC.01.09.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài nghiên cứu, trao đổi

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Khảo sát, thông tin cơ bản về nhu cầu tìm hiểu những hiện tượng của đời sống xã hội, những tri thức mới của con người.
 - + Lựa chọn chủ đề nghiên cứu, tác phẩm đăng báo.
 - + Lập kế hoạch đăng báo.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Chuẩn bị chất liệu:
 - + Điều tra, thâm nhập thực tế và phỏng vấn nhiều người để có chất liệu, bằng chứng khoa học phục vụ cho viết bài nghiên cứu trao đổi.
 - + Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin về chủ đề của bài nghiên cứu.
- Thể hiện tác phẩm:
 - + Viết văn bản tin, bài.
 - + Đưa ảnh, tranh vào tin, bài.
 - + Đọc lại bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài.

- Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài nghiên cứu trao đổi, bài báo khoa học hoàn thành.
 - + Viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo của biên tập viên.
 - + Đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo, thuê thẩm định (nếu có).
 - + Làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu có) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.
 - + Đọc bông để phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo bài nghiên cứu.

b) Bảng định mức

b1) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài nghiên cứu, trao đổi không sử dụng tài liệu khai thác lại

Đơn vị tính: 01 bài nghiên cứu, trao đổi

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bài không sử dụng tư liệu khai thác lại
HYBC.01.09.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,128
	Mực in	Hộp	0,04
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,252
	Phóng viên bậc 3/9	Công	4,176
	Phóng viên bậc 4/9	Công	6,228
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,174
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,2225
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,272
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	9,364
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	5,328
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,326
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,49
	Máy in	Ca	0,01
			1

b2) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài nghiên cứu, trao đổi sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin trong nước

Đơn vị tính: 01 bài nghiên cứu, trao đổi

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác lại từ nguồn tin, bài trong nước			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.09.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,128	0,128	0,128	0,128
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,245	0,231	0,217	0,189
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,315	3,114	2,923	2,531
	Phóng viên bậc 4/9	Công	4,939	4,648	4,357	3,774
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,203	0,203	0,203	0,203
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,141	1,141	1,141	1,141
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,987	3,987	3,987	3,987
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,198	7,995	7,797	7,396
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	4,25	3,997	3,749	3,247
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,277	0,266	0,257	0,237
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,415	0,4	0,385	0,355
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			2	3	4	5

b3) Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại bài nghiên cứu, trao đổi sử dụng tài liệu khai thác lại từ nguồn tin nước ngoài

Đơn vị tính: 01 bài nghiên cứu, trao đổi

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mức độ sử dụng tư liệu khai thác từ nguồn tin, bài nước ngoài			
			Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
HYBC.01.09.00	<u>Vật liệu</u>					
	Giấy A4	ram	0,128	0,128	0,128	0,128
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04
	Vật liệu phụ	%	5	5	5	5
	<u>Nhân công</u>					
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,266	0,245	0,231	0,203
	Phóng viên bậc 3/9	Công	3,506	3,315	3,114	2,733
	Phóng viên bậc 4/9	Công	5,23	4,939	4,648	4,066
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,203	0,203	0,203	0,203
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,141	1,141	1,141	1,141
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,987	3,987	3,987	3,987
	<u>Máy, thiết bị</u>					
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,399	8,198	7,995	7,599
	Máy ghi âm chuyên dụng	Ca	4,501	4,25	3,997	3,501
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,287	0,277	0,266	0,247
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,43	0,415	0,4	0,37
	Máy in	Ca	0,01	0,01	0,01	0,01
			6	7	8	9

HYBC.01.10.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại ảnh báo chí

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
- + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.

+ Lập đề cương sáng tác gồm: đề tài và chủ đề lấy ảnh, nơi chốn xảy ra, việc làm, nhân vật chủ thể và những vấn đề quan tâm, thời điểm chụp, thời gian hoàn tất, và đôi khi nhấn mạnh giá trị của ảnh phải chụp được trong công luận.

+ Hoàn thiện kế hoạch đề tài.

- Chuẩn bị tư liệu:

+ Tìm, lựa chọn không gian, thời gian, khung cảnh, đối tượng trong ảnh, bố trí bố cục ảnh, lựa chọn góc nhìn, ánh sáng, khung hình và khoảng cách để chụp ảnh, chọn thời cơ bấm máy.

+ Xây dựng tập tư liệu ảnh về chủ đề ảnh.

+ Khai thác, xử lý tư liệu.

- Thể hiện tác phẩm:

+ Lựa chọn những bức ảnh đã chụp được phù hợp nhất với nội dung và chủ đề cần thể hiện.

+ Chỉnh sửa ảnh.

+ Viết chú thích, lời bình cho ảnh.

+ Đọc, xem lại bản thảo tác phẩm ảnh.

+ Chỉnh sửa bản thảo tác phẩm ảnh.

- Biên tập bản thảo:

+ Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm ảnh hoàn thành.

+ Kiểm tra thông tin trong bản thảo.

+ Làm thủ tục xử lý bản thảo.

+ Chỉnh sửa bản thảo.

+ Hoàn thiện bản thảo.

HYBC.01.10.01. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tin ảnh

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bức ảnh (tin ảnh)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.01.10.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,102
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,273
	Phóng viên bậc 4/9	Công	2,604

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,012
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,068
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,63
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,831
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	1,49
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,074
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,111
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.01.10.02. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại ảnh minh họa

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bức ảnh (ảnh minh họa)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.01.10.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 4/8	Công	0,085
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,768
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,025
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,264
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,601
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,341
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,023
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,029
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.01.11.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tranh báo chí

HYBC.01.11.01. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tranh minh họa

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Chuẩn bị tư liệu: Tìm hiểu các tranh cùng chủ đề đã công bố, nghiên cứu thực tế đời sống xã hội trong phạm vi chủ đề để sáng tác.
 - Thể hiện tác phẩm:
 - + Vẽ tranh bằng máy tính.
 - + Viết chú thích, lời bình cho tranh.
 - + Đọc, xem lại bản thảo tác phẩm tranh.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tác phẩm tranh.
 - Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm tranh hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo.
 - + Chỉnh sửa bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bức tranh minh họa

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.01.11.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Họa sỹ bậc 5/9	Công	1,223
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,038
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,51
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,886

	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,031
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,019
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.01.11.02. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại tranh biếm họa

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Chuẩn bị tư liệu: Tìm hiểu các tranh cùng chủ đề đã công bố, nghiên cứu thực tế đời sống xã hội trong phạm vi chủ đề để sáng tác.
 - Thể hiện tác phẩm:
 - + Vẽ tranh bằng máy tính.
 - + Viết chú thích, lời bình cho tranh.
 - + Đọc, xem lại bản thảo tác phẩm tranh.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tác phẩm tranh.
 - Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm tranh hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo.
 - + Chỉnh sửa bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bức tranh biếm họa

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.01.11.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Họa sỹ bậc 5/9	Công	1,485
	Biên tập viên bậc 4/8	Công	0,038
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,42

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,972
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,033
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,02
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.01.12.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại trả lời bạn đọc

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Tiếp nhận, tập hợp, phân loại.
 - + Lập kế hoạch trả lời.
 - + Lập đề cương thực hiện.
 - + Hoàn thành kế hoạch đề tài.
- Chuẩn bị chất liệu:
 - + Tìm, thu thập thông tin có liên quan.
 - + Soạn và gửi văn bản yêu cầu kèm câu hỏi của bạn đọc đến cơ quan có liên quan để lấy ý kiến trả lời.
 - + Theo dõi và tiếp nhận trả lời của các cơ quan có liên quan.
- Thể hiện bài trả lời bạn đọc:
 - + Viết văn bản trả lời bạn đọc.
 - + Đọc lại bản thảo trả lời bạn đọc.
 - + Chỉnh sửa bản thảo trả lời bạn đọc.
- Biên tập bài trả lời bạn đọc:
 - + Đọc để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo trả lời bạn đọc hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý, chỉnh sửa bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo trả lời bạn đọc (bao gồm cả duyệt bản thảo).

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bài trả lời bạn đọc

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.01.12.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,096

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,015
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,788
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,478
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,641
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,03
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,018
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.00.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng

HYBC.02.01.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại tin vắn

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Biên tập bản thảo tin:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 tin vắn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.01.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,024
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,084
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,372
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,24
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,015
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,026
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.02.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại tin ngắn

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Biên tập bản thảo tin:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 tin ngắn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.02.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,066
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,24

	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,492
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,399
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,016
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,027
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.03.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại tin sâu

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Biên tập bản thảo tin:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 tin sâu

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.03.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	Ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,12
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,368
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,848
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,668
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,022

	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,033
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.04.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại bài phản ánh

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Biên tập bản thảo tin:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bài phản ánh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.04.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,036
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,3
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,88
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,616
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,398
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,025
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,037
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.05.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại bài chính luận

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu về những vấn đề sự thật của đời sống đang diễn ra cần được nghiên cứu, đánh giá, phân tích, giải thích, bàn luận.
 - + Lựa chọn một vấn đề quan trọng, mang tính thời sự của xã hội làm chủ đề của bài chính luận.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tin, bài hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tin, bài.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tin, bài và hoàn thiện bản thảo bài chính luận.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bài chính luận

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.05.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,24
	Mực in	Hộp	0,05
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/6	Công	3,29
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	6,888
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,14
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	5,159
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,062
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,093
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.06.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại bài phóng sự, ký sự

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh.
 - + Lựa chọn một hiện tượng đặc biệt diễn ra trong xã hội làm chủ đề của bài phóng sự, ký sự.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Biên tập bản thảo bài phóng sự, ký sự:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài phóng sự, ký sự hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo bài phóng sự, ký sự.
 - + Chỉnh sửa bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo bài phóng sự, ký sự.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bài phóng sự, ký sự

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.06.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	Ram	0,192
	Mực in	Hộp	0,03
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,428
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,308
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	8,1
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,285
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,036
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,054
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.07.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại bài điều tra

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh.
 - + Lựa chọn một hiện tượng đặc biệt diễn ra trong xã hội làm chủ đề của bài điều tra.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Biên tập bản thảo bài điều tra:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo bài điều tra.
 - + Chỉnh sửa bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo bài điều tra.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bài điều tra

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.07.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,192
	Mực in	Hộp	0,03
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/6	Công	0,483
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,688
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	8,4
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	9,257
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,034
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,05
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.08.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại bài phỏng vấn

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu những vấn đề thời sự của đời sống đang diễn ra cần được phản ánh, thông tin cơ bản về đối tượng và người được phỏng vấn.
 - + Lựa chọn chủ đề, mục tiêu của cuộc phỏng vấn, cách thức phỏng vấn.
 - + Lập đề cương sáng tác.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài phỏng vấn hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo.
 - + Chỉnh sửa bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo bài phỏng vấn.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bài phỏng vấn

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.08.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,192
	Mực in	Hộp	0,03
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,228
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,745
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	5,929
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	7,122
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,033
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,049
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.09.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại văn xuôi

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu cơ bản về nhu cầu đọc của độc giả và các tác giả sáng tác văn thơ.
 - + Lựa chọn tác phẩm đăng báo.
 - + Lập kế hoạch đăng báo.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo sáng tác văn học hoàn thành.
 - + Viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo.
 - + Đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo, thuê thẩm định (nếu cần).
 - + Làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu có) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.
 - + Đọc bông để phát hiện lỗi còn chưa sửa.
 - + Chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo sáng tác văn học.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bản thảo văn xuôi

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.09.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,064
	Mực in	Hộp	0,02
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	1,632
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	4
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,76
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	5,914
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,043
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,064
	Máy in	Ca	0,01

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
			1

HYBC.02.10.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại thơ

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu cơ bản về nhu cầu đọc của độc giả và các tác giả sáng tác văn thơ.
 - + Lựa chọn tác phẩm đăng báo.
 - + Lập kế hoạch đăng báo.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo sáng tác văn học hoàn thành.
 - + Viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo.
 - + Đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo, thuê thẩm định (nếu cần).
 - + Làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu cần) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.
 - + Đọc bông để phát hiện lỗi còn chưa sửa.
 - + Chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo sáng tác văn học.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bản thảo thơ

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.10.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,143
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,05
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,64
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,866

	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,025
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,037
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.11.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại bài nghiên cứu, trao đổi

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu cơ bản về nhu cầu tìm hiểu những hiện tượng của đời sống xã hội, những tri thức mới của con người.
 - + Lựa chọn chủ đề nghiên cứu, tác phẩm đăng báo.
 - + Lập kế hoạch đăng báo.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài nghiên cứu trao đổi hoàn thành.
 - + Viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo; đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo, thuê thẩm định (nếu cần).
 - + Làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu có) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.
 - + Đọc bông để phát hiện lỗi còn chưa sửa.
 - + Chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo bài nghiên cứu.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bài nghiên cứu, trao đổi

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.11.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,128
	Mực in	Hộp	0,04
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,297
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	2,22
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	4,68

	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,477
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,031
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,046
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.12.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí của tác giả gửi đăng đối với thể loại bài báo khoa học

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu cơ bản về nhu cầu tìm hiểu những hiện tượng của đời sống xã hội, những tri thức mới của con người.
 - + Lựa chọn chủ đề nghiên cứu, tác phẩm đăng báo.
 - + Lập kế hoạch đăng báo.
 - + Hoàn thiện kế hoạch.
- Biên tập bản thảo:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo bài báo khoa học hoàn thành.
 - + Viết báo cáo (phiếu) biên tập bản thảo.
 - + Đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.
 - + Thuê thẩm định (nếu cần).
 - + Làm việc với chuyên gia thẩm định và tác giả (nếu có) để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.
 - + Đọc bông để phát hiện lỗi còn chưa sửa.
 - + Chỉnh sửa các lỗi của bản thảo trong phạm vi trách nhiệm của biên tập viên để hoàn thiện bản thảo.
 - + Hoàn thiện bản thảo bài báo khoa học.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bản thảo bài báo khoa học

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.12.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	ram	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,66

	Biên tập viên bậc 4/9	Công	3,09
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	7,635
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	10,247
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,035
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,053
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.13.00. Công tác biên tập bản thảo ảnh báo chí được sưu tầm hoặc của tác giả chụp gửi đăng

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác gồm: đề tài và chữ để lấy ảnh, nơi chốn xảy ra, việc làm, nhân vật chủ thể và những vấn đề quan tâm, thời điểm chụp, thời gian hoàn thành.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Biên tập bản thảo tác phẩm ảnh:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm ảnh hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo tác phẩm ảnh.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tác phẩm ảnh.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tác phẩm ảnh.
 - + Hoàn thiện bản thảo tác phẩm ảnh.

b) Định mức

HYBC.02.13.01. Biên tập bản thảo tin ảnh của tác giả chụp gửi đăng

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.13.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,221

	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,029
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,65
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,021
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,032
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.13.02. Biên tập bản thảo ảnh minh họa sưu tầm

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.13.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,189
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,630
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,737
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,021
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,031
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.13.03. Biên tập bản thảo ảnh minh họa của tác giả chụp gửi đăng

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.13.03	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,179

	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,609
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,709
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,021
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,031
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.14.00. Biên tập bản thảo tranh báo chí được sưu tầm hoặc của tác giả vẽ gửi đăng

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch đề tài gồm:
 - + Nghiên cứu xây dựng ý tưởng.
 - + Lập đề cương sáng tác gồm: đề tài và chủ đề tranh, nơi chốn xảy ra, việc làm, nhân vật chủ thể và những vấn đề quan tâm, thời điểm vẽ tranh, thời gian hoàn thành.
 - + Hoàn thiện kế hoạch đề tài.
- Biên tập bản thảo tác phẩm tranh:
 - + Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo tác phẩm tranh hoàn thành.
 - + Kiểm tra thông tin trong bản thảo tác phẩm tranh.
 - + Làm thủ tục xử lý bản thảo tác phẩm tranh.
 - + Chỉnh sửa bản thảo tác phẩm tranh.
 - + Hoàn thiện bản thảo tác phẩm tranh.

b) Định mức

HYBC.02.14.00. Biên tập bản thảo tranh minh họa sưu tầm

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.14.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	Ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Họa sỹ bậc 5/9	Công	0,945
	Biên tập viên bậc 3/9	công	0,2
	<u>Máy, thiết bị</u>		

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,916
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,012
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,036
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.14.02. Công tác biên tập bản thảo tranh minh họa tác giả vẽ gửi đăng

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.14.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,15
	Mực in	Hộp	0,04
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Họa sỹ bậc 5/9	Công	0,935
	Biên tập viên bậc 3/9	công	0,2
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,872
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,012
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,037
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.14.03. Công tác biên tập bản thảo tranh biếm họa sưu tầm

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.14.03	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Họa sỹ bậc 5/9	Công	1,25
	Biên tập viên bậc 3/9	công	0,2

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,305
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,013
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,038
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.02.14.04. Công tác biên tập bản thảo tranh biếm họa tác giả vẽ gửi đăng

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.02.14.04	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Họa sỹ bậc 5/9	Công	1,092
	Biên tập viên bậc 3/9	công	0,2
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,013
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,012
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,037
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.03.00.00. Thiết kế, chế bản báo in

HYBC.03.01.00. Thiết kế layout trang báo in

HYBC.03.01.01. Thiết kế layout trang báo in khổ A3

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về bố cục trang báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế layout trang báo in theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện layout trang báo in, in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang A3

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
----	--------------------	--------	---------

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.01.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A3	tờ	5
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,197
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,342
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,43
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,016
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.01.02. Thiết kế layout trang báo in khổ A4

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về bố cục trang báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.

-Thiết kế layout trang báo in theo phương án thiết kế được duyệt.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện layout trang báo in, in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang A4

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.01.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,639
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,171
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,774

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,009
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.02.00. Thiết kế trình bày báo in

HYBC.03.02.01. Thiết kế trình bày trang nhất từ báo in khổ A3

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang nhất báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày trang báo in theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang nhất báo in, in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang A3

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.02.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A3	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,522
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,279
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,766
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,009
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.02.02. Thiết kế trình bày trang nhất từ báo in khổ A4

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang nhất báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày trang báo in theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang nhất báo in, in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang A4

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.02.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,396
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,225
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,604
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,007
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.02.03. Thiết kế trình bày trang bìa ngoài báo in dạng sách (bao gồm tạp chí in, đặc san), bìa cơ bản, đơn giản, hài hoà giữa chữ và hình ảnh minh họa

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang nhất báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày trang báo in theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang nhất báo in, in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bìa ngoài sách

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.02.03	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	1,134
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,935

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,507
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,031
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.03.02.04. Thiết kế trình bày chữ trong báo in

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày chữ của bài báo, vị trí đặt bài trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.

- Thiết kế trình bày chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày chữ trong bài báo.

- In ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 tin, bài

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.02.04	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,012
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,005
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,01
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,014
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,002
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.02.05. Thiết kế trình bày tranh, ảnh trong báo in

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày chữ của bài báo, vị trí đặt bài trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.

- Xem xét các yêu cầu về trình bày tranh, ảnh của bài báo, vị trí đặt tranh, ảnh trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.

- Thiết kế trình bày chữ, tranh, ảnh của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày chữ trong bài báo; Chỉnh sửa nhỏ chất lượng ảnh, tranh.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày tranh, ảnh trong bài báo.

- In ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 tin, bài

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.02.05	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,07
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,015
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,108
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,001
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.02.06. Thiết kế trình bày bảng biểu, hộp chữ trong báo in

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày bảng, hộp chữ của bài báo, vị trí đặt bảng, hộp chữ trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.

- Chỉnh sửa nhỏ chất lượng bảng, hộp chữ.

- Thiết kế trình bày bảng, hộp chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày tranh, ảnh trong bài báo.

- In ra giấy.

b) *Định mức*

Đơn vị tính: 01 tin, bài

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.02.06	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,069
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,015
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,107
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,001
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.00. Thiết kế, chế bản, đăng tải báo điện tử

HYBC.03.03.01. Thiết kế layout trang báo điện tử

a) *Thành phần công việc*

- Xem xét các yêu cầu về bố cục trang báo, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.

- Chỉnh sửa lại layout đã thiết kế trước cho phù hợp với trang báo mới (thiết kế layout 01 trang báo điện tử lần đầu đã tính trong thiết kế website).

- Đưa lên trang báo điện tử.

b) *Định mức*

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Ca	0,075

	Họa sỹ bậc 3/9	Ca	0,02
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,116
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,001
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.02. Thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có chữ cho báo điện tử

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang trượt (slide), đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày trang trượt (slide) theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang trượt (slide), in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	kỹ sư bậc 3/9	Công	0,284
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,084
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,376
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,004
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.03. Thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có bảng biểu, hộp chữ cho báo điện tử

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang trượt (slide), đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày trang trượt (slide) theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang trượt (slide), in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.03	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,336
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,105
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,442
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,005
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.04. Thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có tranh, ảnh cho báo điện tử

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang trượt (slide), đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày trang trượt (slide) theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang trượt (slide), in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.04	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,284
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,105
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,395
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,004
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.05. Thiết kế trình bày trang trượt (slide) chỉ có video cho báo điện tử

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang trượt (slide), đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày trang trượt (slide) theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang trượt (slide), in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.05	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,305
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,105
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,414
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,005
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.06. Thiết kế trình bày trang trượt (slide) hỗn hợp các dạng chữ, bảng biểu, hộp chữ, tranh, ảnh, video cho báo điện tử

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày trang trượt (slide), đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày trang trượt (slide) theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện trang trượt (slide), in maket ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.06	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,368
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,137
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,5
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,006
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.07. Thiết kế trình bày chữ trong báo điện tử

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày chữ của bài báo, vị trí đặt bài trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Xem xét các yêu cầu về trình bày tranh, ảnh của bài báo, vị trí đặt tranh, ảnh trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.
- Thiết kế trình bày chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa nhỏ chất lượng ảnh, tranh; chất lượng bảng, hộp chữ.
- Thiết kế trình bày tranh, ảnh; bảng, hộp chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt.
- Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày chữ, tranh, ảnh; bảng, hộp chữ trong bài báo.

-Đưa chữ, tranh, ảnh, bảng, hộp chữ của bài báo lên trang báo điện tử.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 tin, bài

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.07	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,05
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,019
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,107
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,001
	Máy in	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.08. Thiết kế trình bày trình bày tranh, ảnh trong báo điện tử

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày tranh, ảnh của bài báo, vị trí đặt tranh, ảnh trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.

- Thiết kế trình bày chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt.

- Chỉnh sửa nhỏ chất lượng ảnh, tranh; chất lượng bảng, hộp chữ.

- Thiết kế trình bày tranh, ảnh; bảng, hộp chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày chữ, tranh, ảnh; bảng, hộp chữ trong bài báo.

- Đưa chữ, tranh, ảnh, bảng, hộp chữ của bài báo lên trang báo điện tử.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 tranh (ảnh)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.08	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,01
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,022
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,074
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,001
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.03.03.09. Thiết kế trình bày bảng biểu, hộp chữ trong báo điện tử

a) Thành phần công việc

- Xem xét các yêu cầu về trình bày bảng, hộp chữ của bài báo, vị trí đặt bảng, hộp chữ trong bài và trên layout, đề xuất ý tưởng thiết kế, thống nhất ý tưởng thiết kế với ban biên tập tòa soạn.

- Chỉnh sửa nhỏ chất lượng bảng, hộp chữ.

- Thiết kế trình bày bảng, hộp chữ của bài báo theo phương án thiết kế được duyệt.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện thiết kế trình bày tranh, ảnh trong bài báo.

- Đưa bảng, hộp chữ của bài báo lên trang báo điện tử, in ra giấy.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 trang (slide)

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.03.03.09	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in màu	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,076
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	0,018
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,13
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,001

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Máy in màu	Ca	0,01
			1

HYBC.04.00.00. Nội dung số và các sản phẩm đa phương tiện

HYBC.04.01.00. Vận hành các nền tảng điện tử

a) Thành phần công việc

- Vận hành, đăng tải lại, làm mới tin theo yêu cầu:
- + Kiểm tra trạng thái đăng tin/bài.
- + Làm mới tình trạng của tin/bài trên mạng xã hội.
- Vận hành hàng ngày:
- + Chọn nội dung trên bản tin thời sự, các link bài nổi bật trên Báo, Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên điện tử, tìm tin tức về Hưng Yên trên các nền tảng báo chí truyền thông khác.
- + Cắt, dựng, biên tập các video ngắn, chùm ảnh, làm tin ảnh trên photoshop; biên tập các tin tức từ các nguồn để đăng tải.
- + Báo cáo lãnh đạo duyệt.
- + Tiến hành viết nội dung, gắn ảnh hoặc video đăng tải; gắn link bài viết.
- + Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng âm thanh...
- + Theo dõi số lượt xem, tương tác, bình luận... báo cáo lãnh đạo xử lý khi có việc cần thiết.
- + Trả lời câu hỏi của độc giả trong phần tin nhắn.

b) Định mức

Đơn vị tính: ngày làm việc

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.01.00	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,005
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,2
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,417
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,617
			1

HYBC.04.02.00. Công tác xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo đối với thể loại nội dung số và sản phẩm đa phương tiện của tòa soạn báo

HYBC.04.02.01. Emagazine

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng và xác lập đề tài.
- Lập kế hoạch nội dung:
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
- Tác nghiệp hiện trường, thu nhập dữ liệu nội dung:
 - + Chụp ảnh.
 - + Phỏng vấn.
- Viết bản thảo lần 1.
- Biên tập nội dung:
 - + Viết nội dung.
 - + Thiết kế đồ họa.
 - + Trình bày và dàn trang.
 - + Lập trình hiển thị.
- Biên tập hình thức (layout phối hợp thiết kế).
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Chạy thử bản nháp (demo):
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Đóng gói tập tin đa phương tiện, thực hiện các thao tác kỹ thuật đa phương tiện.
- Duyệt và xuất bản:
 - + Duyệt sản phẩm qua các nấc duyệt tòa soạn.
 - + Xuất bản và thiết lập vị trí hiển thị.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 bài e-magazine

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,458
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,521

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,313
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,646
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,51
	Phóng viên bậc 3/8	Công	0,427
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,417
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,375
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,733
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,073
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,11
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,733
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,731
			1

HYBC.04.02.02. Phóng sự ảnh

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng và xác định thông điệp.
- Lập kế hoạch nội dung và tác nghiệp:
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
- Tác nghiệp hiện trường, chụp hình, thu thập chất liệu.
- Viết lời ảnh (text narrative).
- Chọn lọc ảnh, chỉnh sửa ảnh:
 - + Viết nội dung.
 - + Thiết kế đồ họa.
 - + Trình bày và dàn trang.
 - + Lập trình hiển thị.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Biên tập nội dung và hình thức:
 - + Đóng gói tập tin đa phương tiện, thực hiện các thao tác kỹ thuật đa phương tiện.
 - + Biên tập nội dung và hình thức thể hiện trên CMS.
- Kiểm tra giao diện và trải nghiệm.
- Duyệt và xuất bản:

- + Duyệt sản phẩm qua các nấc duyệt tòa soạn.
- + Xuất bản và thiết lập vị trí hiển thị.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự ảnh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,84
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,333
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,073
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,775
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,613
	Phóng viên bậc 3/8	Công	0,375
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,354
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,313
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,735
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,073
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,11
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,735
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,625
			1

HYBC.04.02.03. Phóng sự ảnh

a) Thành phần công việc

- Chọn chủ đề và định dạng nội dung.
- Lên kịch bản nội dung và bố cục tương tác.
- Tác nghiệp, thu thập chất liệu.
- Viết bản thảo nội dung.
- Biên tập nội dung.
- Lập cấu trúc kỹ thuật:

- + Thiết kế đồ họa.
 - + Trình bày và dàn trang.
 - + Lập trình hiển thị.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - Sản xuất nội dung số.
 - Biên tập hình thức, kiểm tra thử nghiệm.
 - + Đóng gói tập tin đa phương tiện, thực hiện các thao tác kỹ thuật đa phương tiện.
 - + Biên tập nội dung và hình thức thể hiện trên CMS.
 - Xuất bản và truyền thông.
 - + Duyệt sản phẩm qua các cấp duyệt tòa soạn.
 - + Xuất bản và thiết lập vị trí hiển thị.
- b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm interactive

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.03	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,923
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,367
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,081
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	1,085
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,919
	Kỹ thuật viên bậc 7/12	Công	0,406
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,094
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,55
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,077
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,117
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	1,163
			1

HYBC.04.02.04. Infographic*a) Thành phần công việc*

- Sản xuất nội dung:
 - + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Thu thập và xử lý dữ liệu (thông tin, số liệu, dữ kiện...).
 - + Chụp, thu thập, xử lý ảnh.
- Viết bản thảo nội dung.
- Xây dựng kịch bản đồ họa.
- + Thiết kế đồ họa.
- Biên tập nội dung.
- + Trình bày và dàn trang.
- Phối hợp thiết kế đồ họa.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Biên tập nội dung và hình thức thể hiện trên CMS.
- Duyệt và xuất bản.
- + Duyệt sản phẩm qua các cấp duyệt tòa soạn.
- + Xuất bản và thiết lập vị trí hiển thị.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 01 sản phẩm infographic*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.04	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,042
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,458
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,125
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	1,24
	Họa sỹ bậc 3/9	Công	1,083
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,708
	Kỹ thuật viên bậc 7/12	Công	0,729
	<u>Máy, thiết bị</u>		

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,154
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,108
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,163
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	1,617
			1

HYBC.04.02.05. Photo story

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng và xác định chủ đề.
- Khảo sát và xây dựng đề cương.
- Tác nghiệp ảnh và thu thập thông tin.
- Chọn ảnh và sắp xếp trình tự.
- Biên tập hình ảnh.
- Viết lời dẫn và chú thích ảnh.
- Biên tập nội dung trước xuất bản.
- Đăng tải và trình bày trên báo điện tử.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm photo story

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.05	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,008
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,4
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,088
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,929
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,735
	Phóng viên bậc 3/8	Công	0,583
	Phóng viên bậc 3/9	Công	0,563
	Phóng viên bậc 4/9	Công	0,729
	<u>Máy, thiết bị</u>		

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,015
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,1
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,152
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	1,51
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,563
			1

HYBC.04.02.06. Audio Podcast

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng và xác định chủ đề.
- Lập kế hoạch và xây dựng đề cương.
- Thu thập tư liệu âm thanh và nội dung.
- Viết và biên tập lời cho podcast.
- Ghi âm podcast.
- Biên tập âm thanh, viết mô tả trích dẫn giới thiệu podcast.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt.
- Đăng tải nội dung podcast lên báo điện tử.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm podcast

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.06	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,477
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,588
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,129
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	1,738
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,471
	Kỹ thuật viên bậc 7/12	Công	0,65
	Âm thanh viên bậc 5/9	Công	0,15
	<u>Máy, thiết bị</u>		

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,481
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,125
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,185
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	1,86
			1

HYBC.04.02.07. Video clip phản ánh

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng kịch bản của video.
- Viết nội dung video.
- Tìm hình ảnh của đơn vị hoặc hình ảnh do đơn vị cung cấp
- Phối hợp với kỹ thuật dựng video, tạo hiệu ứng, chọn nhạc theo yêu cầu.
- Biên tập nội dung và hình thức video (gồm cả hình và lời MC, nếu có).
- Báo cáo lãnh đạo duyệt.
- Viết nội dung, gắn video, đăng tải.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm video clip

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.07	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,417
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,154
	Phóng viên bậc 4/9	Công	6,99
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,227
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,788
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	2,438
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	1,158
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,771
	<u>Máy, thiết bị</u>		

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Máy tính chuyên dụng	Ca	5,577
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,279
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,419
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	4,183
			1

HYBC.04.02.08. Video ngắn

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng kịch bản của video.
- Viết nội dung video ngắn nếu cần.
- Tìm hình ảnh của đơn vị hoặc hình ảnh do đơn vị cung cấp.
- Phối hợp với kỹ thuật dựng video, tạo hiệu ứng, chọn nhạc theo yêu cầu.
- Biên tập nội dung và hình thức video ngắn.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt.
- Viết nội dung, gắn video, đăng tải.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm video ngắn

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.08	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Phóng viên bậc 5/8	Công	0,667
	Phóng viên bậc 3/9	Công	1,846
	Phóng viên bậc 4/9	Công	11,183
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,363
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,26
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	3,9
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	1,854
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	1,233
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	4,46

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,446
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,892
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	6,692
	Máy ảnh chuyên dụng	Ca	0,927
			1

HYBC.04.02.09. Motion graphic

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng kịch bản của motion graphic.
- Tìm hình ảnh của đơn vị hoặc hình ảnh do đơn vị cung cấp.
- Phối hợp với kỹ thuật dựng motion graphic, tạo hiệu ứng động.
- Biên tập nội dung và hình thức motion graphic.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt.
- Viết nội dung, gắn video ngắn, đăng tải.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm motion graphic

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.09	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,042
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,458
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,125
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	1,488
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,85
	Kỹ thuật viên bậc 7/12	Công	0,875
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,967
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,048
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,194

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	1,452
			1

HYBC.04.02.10. Phóng sự truyền hình

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng kịch bản của video.
- Tìm hình ảnh của đơn vị hoặc hình ảnh do đơn vị cung cấp (tài liệu đã có từ truyền hình).
- Phối hợp với kỹ thuật dựng video tư liệu.
- Biên tập nội dung và hình thức video, chú trọng vào yếu tố tư liệu, giao nhiệm vụ BTV đọc soát.
- Biên tập phần hình hoặc tiếng của dẫn chương trình (nếu có).
- Biên tập nội dung và hình thức clip.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt.
- Chỉnh sửa, đăng tải theo yêu cầu.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.10	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,454
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	1,575
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,854
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	1,75
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,917
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,11
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,11
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,223
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	1,665

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
			1

HYBC.04.02.11. Tin truyền hình

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng kịch bản của video.
- Tìm hình ảnh của đơn vị hoặc hình ảnh do đơn vị cung cấp (tài liệu đã có từ truyền hình).
- Phối hợp với kỹ thuật dựng video tư liệu.
- Biên tập nội dung và hình thức video, chú trọng vào yếu tố tư liệu, giao nhiệm vụ BTV đọc soát.
- Biên tập phần hình hoặc tiếng của dẫn chương trình (nếu có).
- Biên tập nội dung và hình thức clip.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt.
- Chỉnh sửa, đăng tải theo yêu cầu.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.11	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,246
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,258
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,852
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,892
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,51
	Kỹ thuật viên bậc 7/12	Công	0,525
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,656
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,033
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,131
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,985
			1

HYBC.04.02.12. Video đồ họa (thời lượng 10 phút)*a) Thành phần công việc*

- Tiếp nhận phần việc của lãnh đạo giao hoặc đơn vị đặt hàng.
- Lên ý tưởng kịch bản cả nội dung và hình thức đồ họa của video đồ họa dài.
- Viết nội dung video.
- Tìm hình ảnh tư liệu hoặc hình ảnh do đơn vị đặt hàng cung cấp.
- Phối hợp với kỹ thuật thiết kế đồ họa (động và tĩnh), dựng video, tạo hiệu ứng, viết title, chọn nhạc theo yêu cầu.
- Biên tập phần hình hoặc tiếng của MC.
- Biên tập nội dung và hình thức video, giao nhiệm vụ biên tập viên đọc soát.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 01 sản phẩm video đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.02.12	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/8	Công	0,369
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,388
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,279
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,958
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,521
	Kỹ thuật viên bậc 7/12	Công	0,458
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,988
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,04
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,158
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	1,192
			1

HYBC.04.03.00. Công tác biên tập bản thảo đối với thể loại nội dung số và sản phẩm đa phương tiện do tác giả gửi đăng

HYBC.04.03.01. Emagazine

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.
- Biên tập bản thảo: đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.
- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.
- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.
- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.
- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 e-magazine

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,165
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,173
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,04
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,308
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.03.02. Phóng sự ảnh

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.

- Biên tập bản thảo: đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.

- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.

- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.

- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.

- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.

- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 Phóng sự ảnh

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,34
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,198
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,046
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,504
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.03.03. Interactive Story

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.

- Biên tập bản thảo: đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.

- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.

- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.

- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.
- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.
- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.03	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,048
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,156
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,035
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,177
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.03.04. Infographic

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.
- Biên tập bản thảo: đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.
- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.
- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.
- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.
- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
----	--------------------	--------	---------

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.04	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	0,931
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,138
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,031
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,046
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.03.05. Photo story

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.

- Biên tập bản thảo: đọc và xem đề đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.

- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.

- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.

- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.

- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.

- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chỉnh tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.05	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,608
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,238
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,054
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,804
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.03.06. Audio Podcast

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.

- Biên tập bản thảo: đọc và xem đề đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.

- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.

- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.

- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.

- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.

- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.06	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,473
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,219
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,05
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,654

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.03.07. Video clip phản ánh

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.

- Biên tập bản thảo: đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.

- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.

- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.

- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.

- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.

- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.07	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,031
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,154
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,035
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,16
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.03.08. Video ngắn

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.

- Biên tập bản thảo: đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.

- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.

- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.

- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.

- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.

- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.08	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,767
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,263
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,06
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,985
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.03.09. Motion graphic

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu đề cương, xác định đề tài, làm việc với tác giả để thu thập bản thảo.

- Biên tập bản thảo: Đọc và xem để đánh giá, phân tích, nhận xét, ghi chú bên lề bản thảo hoàn thành, viết báo cáo biên tập bản thảo, đề xuất phương hướng hoàn thiện bản thảo.

- Liên hệ với tác giả để xử lý bản thảo theo phương hướng hoàn thiện bản thảo được duyệt.

- Đọc phát hiện lỗi còn chưa sửa; chỉnh sửa các lỗi của bản thảo; hoàn thiện bản thảo.
- Báo cáo lãnh đạo duyệt sau kiểm tra lỗi.
- Xuất file, viết nội dung, xử lý hình ảnh, tác động...phù hợp và đăng tải trên nền tảng.
- Kiểm tra kỹ lỗi kỹ thuật, chính tả trong phụ đề, chất lượng video...

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.03.09	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 3/9	Công	1,152
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,173
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,04
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính	Ca	1,296
	Máy in		0,01
			1

HYBC.04.04.00. Công tác thiết kế, trình bày đối với tác phẩm nội dung số, sản phẩm đa phương tiện

HYBC.04.04.01. Emagazine

a) Thành phần công việc

- Lên kế hoạch và nghiên cứu nội dung.
- Tìm kiếm tài nguyên, đồ họa.
- Sáng tạo nội dung.
- Tích hợp văn bản: biên tập, chỉnh sửa văn bản chính.
- Hình ảnh: tìm kiếm, lựa chọn, chỉnh sửa ảnh chất lượng cao, thiết kế cover.
- Video: chỉnh sửa, tích hợp video.
- Âm thanh: ghi âm, chỉnh sửa audio.
- Đồ họa thông tin: thiết kế biểu đồ, bản đồ, đồ họa giải thích dữ liệu phức tạp.
- Tương tác.

- Thiết kế giao diện, viết code tích hợp các hiệu ứng background (nền), các hiệu ứng chuyển động cho tác phẩm.

- Xuất bản.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,385
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,333
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,531
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,302
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,777
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,156
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,467
			1

HYBC.04.04.02. Phóng sự ảnh

a) Thành phần công việc

- Lên kế hoạch và nghiên cứu nội dung.
- Sáng tạo nội dung.
- Tích hợp văn bản: biên tập, chỉnh sửa văn bản chính.
- Hình ảnh: tìm kiếm, lựa chọn, chỉnh sửa ảnh chất lượng cao; thiết kế cover.
- Video: chỉnh sửa, tích hợp video.
- Sắp xếp ảnh, nội dung theo bố cục.
- Xuất bản.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.02	<u>Vật liệu</u>		

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,463
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,4
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,638
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,363
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,931
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,185
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,558
			1

HYBC.04.04.03. Interactive Story

a) Thành phần công việc

- Lên kế hoạch và nghiên cứu nội dung.
- Sáng tạo nội dung.
- Tích hợp văn bản: biên tập, chỉnh sửa văn bản chính.
- Hình ảnh: tìm kiếm, lựa chọn, chỉnh sửa ảnh chất lượng cao; thiết kế cover.
- Video: chỉnh sửa, tích hợp video.
- Sắp xếp ảnh, nội dung theo bố cục.
- Xuất bản.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.03	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,417

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,36
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,573
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,327
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,84
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,169
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,504
			1

HYBC.04.04.04. Infographic

a) Thành phần công việc

- Lên kế hoạch và nghiên cứu nội dung.
- Tìm kiếm tài nguyên, đồ họa.
- Sáng tạo nội dung.
- Dữ liệu thô: thu thập, kiểm tra, làm sạch dữ liệu.
- Văn bản: biên tập các đoạn văn bản ngắn, tiêu đề, chú thích.
- Hình ảnh/Biểu tượng: lựa chọn hoặc thiết kế hỗ trợ trực quan.
- Đồ họa thông tin (Infographics): thiết kế trực quan hóa dữ liệu chính xác, rõ ràng, thẩm mỹ bằng phần mềm chuyên dụng.
- Tương tác (nếu có): lên ý tưởng cho các yếu tố tương tác (hover, bộ lọc, thanh trượt).
- Thiết kế giao diện.
- Xuất bản.
- Biên tập nội dung.
- Phối hợp thiết kế đồ họa.
- Biên tập hình thức lần cuối trước xuất bản.
- Xuất bản và truyền thông lan tỏa.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.04	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,371
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,321
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,51
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,29
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,746
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,15
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,448
			1

HYBC.04.04.05. Photo story

a) Thành phần công việc

- Lên kế hoạch và nghiên cứu nội dung.
- Sáng tạo nội dung.
- Tích hợp văn bản: biên tập, chỉnh sửa văn bản chính.
- Hình ảnh: lựa chọn, chỉnh sửa ảnh chất lượng cao, thiết kế cover.
- Video: chỉnh sửa, tích hợp video.
- Tương tác (nếu có): thực hiện các nội dung cần tương tác.
- Sắp xếp theo bố cục tác phẩm.
- Xuất bản.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.05	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,554
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,479
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,765
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,435

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,117
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,223
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,671
			1

HYBC.04.04.06. Audio Podcast

a) Thành phần công việc

- Tìm kiếm từ các chương trình truyền hình đã phát sóng.
- Chọn lọc nội dung, thực hiện cắt ghép, chỉnh sửa, biên tập lại.
- Làm ảnh đại diện.
- Xuất video theo định dạng phù hợp với nền tảng cần đăng.
- Viết mô tả, thêm tag và xuất bản lên hạ tầng.
- Theo dõi tương tác của video.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.06	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,29
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,25
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,398
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,227
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,583
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,117
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,35
			1

HYBC.04.04.07. Video clip phản ánh*a) Thành phần công việc*

- Tìm kiếm nội dung trong các bản tin.
- Chọn lọc nội dung chính, cắt bớt thời lượng để đảm bảo độ dài video chuẩn video ngắn.
- Xuất video theo giao diện thương hiệu đã được thiết kế riêng cho reel(facebook), shortvideo (youtube), tiktok.
- Làm ảnh đại diện.
- Viết mô tả, thêm tag và xuất bản lên hạ tầng.
- Theo dõi tương tác của video.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế*

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.07	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,502
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,433
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,692
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,394
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,01
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,202
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,606
			1

HYBC.04.04.08. Video ngắn*a) Thành phần công việc*

- Tìm kiếm nội dung trong các bản tin.
- Chọn lọc nội dung chính, cắt bớt thời lượng để đảm bảo độ dài video chuẩn video ngắn.
- Xuất video theo giao diện thương hiệu đã được thiết kế riêng cho reel(facebook), shortvideo (youtube), tiktok.

- Làm ảnh đại diện.
- Viết mô tả, thêm tag và xuất bản lên hạ tầng.
- Theo dõi tương tác của video.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.08	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,452
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,39
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,623
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,354
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,91
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,181
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,546
			1

HYBC.04.04.09. Motion graphic

a) Thành phần công việc

- Tìm kiếm nội dung trong các bản tin.
- Chọn lọc nội dung chính, cắt bớt thời lượng để đảm bảo độ dài video chuẩn video ngắn.
- Xuất video theo giao diện thương hiệu đã được thiết kế riêng cho reel(facebook), shortvideo (youtube), tiktok.
- Làm ảnh đại diện.
- Viết mô tả, thêm tag và xuất bản lên hạ tầng.
- Theo dõi tương tác của video.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.09	<u>Vật liệu</u>		

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,371
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,321
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,51
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,348
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,775
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,154
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,465
			1

HYBC.04.04.10. Video đồ họa (thời lượng 10 phút)

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận và phân tích thông tin.
- Xây dựng kịch bản hình ảnh – kỹ thuật.
- Thiết kế đồ họa – chuyển động.
- Dựng clip thô, cắt ghép, chèn nhạc, lời đọc, đặt text động, phụ đề, hình ảnh minh họa, hiệu ứng kỹ xảo.
- Hiệu chỉnh màu sắc và âm thanh.
- Xuất file thành phẩm.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.10	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,265

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,185
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,169
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,167
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,394
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,079
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,235
			1

HYBC.04.04.11. Banner

a) Thành phần công việc

- Liên hệ, tìm kiếm các video trong kho tư liệu.
- Thực hiện cắt ghép, chỉnh sửa, biên tập lại.
- Làm ảnh đại diện.
- Xuất video theo định dạng phù hợp với nền tảng cần đăng.
- Viết mô tả, thêm tag và xuất bản lên hạ tầng.
- Theo dõi tương tác của video.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 sản phẩm thiết kế

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.04.11	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,26
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,225
	Họa sỹ bậc 6/9	Công	0,358
	Kỹ sư bậc 3/9	Công	0,244
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,544
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,108

Mã	Thành phần hao phí Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Đơn vị Ca	Hao phí
			0,327
			1

HYBC.04.05.00. Livestream**HYBC.04.05.01. Livestream tại phim trường thời lượng 120 phút***a) Thành phần công việc*

- Kiểm tra thiết bị trước giờ livestream.
- Cài đặt kênh, đặt luồng trên phần mềm phát livestream.
- Phối hợp bắt đầu và kết thúc live cùng ekip thực hiện chương trình.
- Xử lý các vấn đề liên quan đến chất lượng livestream, kiểm soát comment.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 01 chương trình live 120 phút*

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.05.01	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,03
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,625
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,792
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,729
	Kỹ thuật viên bậc 8/12	Công	0,708
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	0,5
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,458
	Âm thanh viên bậc 3/9	Công	0,479
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,146
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,129
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,344
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,429
	Điện thoại thông minh	Ca	0,521
			1

HYBC.04.05.02. Livestream tại cơ sở*a) Thành phần công việc*

- Kiểm tra thiết bị trước giờ livestream.
- Cài đặt kênh, đặt luồng trên phần mềm phát livestream.
- Phối hợp bắt đầu và kết thúc live cùng ekip thực hiện chương trình.
- Xử lý các vấn đề liên quan đến chất lượng livestream, kiểm soát comment.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.05.02	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,75
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,95
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,875
	Kỹ thuật viên bậc 8/12	Công	0,85
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	0,6
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,55
	Âm thanh viên bậc 3/9	Công	0,575
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,575
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,154
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,413
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,515
	Điện thoại thông minh	Ca	0,521
			1

HYBC.04.05.03. Livestream truyền hình trực tiếp*a) Thành phần công việc*

- Kiểm tra thiết bị trước giờ livestream.
- Cài đặt kênh, đặt luồng trên phần mềm phát livestream.

- Phối hợp bắt đầu và kết thúc live cùng kíp thực hiện chương trình.
- Xử lý các vấn đề liên quan đến chất lượng livestream, kiểm soát comment.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
HYBC.04.05.03	<u>Vật liệu</u>		
	Giấy A4	ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,01
	Vật liệu phụ	%	5
	<u>Nhân công</u>		
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,563
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,713
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,656
	Kỹ thuật viên bậc 8/12	Công	0,638
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	0,45
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,413
	Âm thanh viên bậc 3/9	Công	0,431
	<u>Máy, thiết bị</u>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,931
	Máy in	Ca	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,117
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,308
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,385
	Điện thoại thông minh	Ca	0,521
			1

HYBC.04.05.04. Livestream từ các điểm cầu

a) Thành phần công việc

- Liên hệ đơn vị cơ sở.
- Khảo sát hiện trường.
- Lập kế hoạch tổng thể.
- Duyệt kế hoạch.
- Triển khai kế hoạch thực hiện.
- Triển khai thiết bị tại hiện trường.

- Chạy thử chương trình.
- Test thiết bị trước giờ live.
- Setup kênh, đặt luồng trên phần mềm phát live.
- Phối hợp bắt đầu và kết thúc live cùng ekip thực hiện chương trình.
- Xử lý các vấn đề liên quan đến chất lượng livestream, kiểm soát comment.
- Thu dọn hiện trường.

b) Định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí	
			Điểm cầu chính	Điểm cầu phụ
HYBC.04.05.04	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4	ram	0,01	0,01
	Mực in	Hộp	0,01	0,01
	Vật liệu phụ	%	5	5
	<u>Nhân công</u>			
	Biên tập viên bậc 4/9	Công	0,688	0,55
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,871	
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,802	0,642
	Kỹ thuật viên bậc 8/12	Công	0,779	0,623
	Biên tập viên bậc 5/9	Công	0,55	0,44
	Biên tập viên bậc 6/9	Công	0,504	
	Âm thanh viên bậc 3/9	Công	0,527	0,421
	Đạo diễn bậc 3/9	Công	0,417	
	<u>Máy, thiết bị</u>			
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,569	1,338
	Máy in	Ca	0,01	0,01
	Hệ thống quản lý lưu trữ	Ca	0,154	
	Hệ thống xử lý dữ liệu đầu vào	Ca	0,41	
	Hệ thống phần mềm chuyên dụng	Ca	0,515	
	Điện thoại thông minh	Ca	0,521	0,521
			1	2